

Sáng thể

Nguồn gốc thế giới

¹ Ban đầu Thượng Đế tạo nên trời và đất.

² Lúc bấy giờ đất trống không và vô hình dạng. Bóng tối bao trùm vực thẳm, còn Thần Linh của Thượng Đế bay là là* trên mặt nước.

Ngày thứ nhất—Ánh sáng

³ Thượng Đế phán, “Ánh sáng hãy xuất hiện,” thì liền có ánh sáng.

⁴ Thượng Đế nhận thấy ánh sáng thật tốt lành, nên Ngài phân ánh sáng ra với bóng tối.

⁵ Ngài gọi ánh sáng là “ngày” và bóng tối là “đêm.” Buổi chiều qua đi, buổi sáng đến. Đó là ngày đầu tiên.

Ngày thứ hai—Bầu trời

⁶ Sau đó Thượng Đế phán, “Phải có một cái vòm† phân chia nước ra làm hai.”

⁷ Nên Thượng Đế tạo cái vòm để chứa một số nước ở phía trên khoảng không và một số nước bên dưới khoảng không ấy.

* **1:2: bay là là** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghĩa là “bay lượn” hay “bay xuống” như con chim mẹ bay quanh tổ để bảo vệ con nó. † **1:6: cái vòm** Hay “khoảng không” hoặc “bầu trời.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này cũng có nghĩa là một miếng kim loại đã được đập thành hình cái thau hay cái bát.

⁸ Thượng Đế gọi khoảng không là “bầu trời.” Buổi chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày thứ hai.

Ngày thứ ba—Đất khô và thảo mộc

⁹ Rồi Thượng Đế phán, “Nước ở dưới trời phải gom lại một chỗ để đất khô hiện ra.” Sự việc liền xảy ra như thế.

¹⁰ Ngài gọi chỗ khô ráo là “đất” và chỗ nước tụ lại là “biển.” Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.

¹¹ Sau đó Thượng Đế phán, “Đất phải sinh ra cây cối, một vài loại sinh ra hạt giống và loại khác sinh ra trái cây có hạt. Mỗi loại hạt sẽ sinh ra nhiều cây khác cùng giống.” Sự việc liền xảy ra như Ngài phán.

¹² Đất sinh ra cây có hạt giống, có thứ cây sinh ra trái có hạt. Mỗi hạt giống tạo ra cây cùng loại. Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.

¹³ Buổi chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày thứ ba.

Ngày thứ tư—Mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao

¹⁴ Rồi Thượng Đế phán, “Phải có các đèn sáng trên trời để phân biệt ngày với đêm. Các đèn đó sẽ dùng làm dấu hiệu chỉ mùa, ngày và năm[‡].”

¹⁵ Các đèn trên trời sẽ chiếu sáng đất.”

[‡] **1:14: mùa, ngày và năm** Nguyên văn, “các buổi nhóm họp đặc biệt.” Người Do-thái dùng mặt trời và mặt trăng để định ngày, tháng, năm. Nhiều buổi lễ của Do-thái (các buổi nhóm họp đặc biệt) thường bắt đầu vào ngày trăng mới hay trăng rằm.

Sự việc liền xảy ra như vậy.

¹⁶ Nên Thượng Đế tạo ra hai cái đèn lớn. Ngài làm cái đèn sáng hơn để cai trị ban ngày, còn đèn nhỏ hơn để cai trị ban đêm. Ngài cũng tạo ra các ngôi sao.

¹⁷ Ngài đặt tất cả những vật đó trong bầu trời để chiếu sáng đất

¹⁸ và dùng cai trị ngày và đêm, cùng để phân biệt ánh sáng với bóng tối. Thượng Đế thấy tất cả những điều đó thật tốt lành.

¹⁹ Buổi chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày thứ tư.

Ngày thứ năm—Chim và Cá

²⁰ Sau đó Thượng Đế phán, “Nước phải chứa đầy các sinh vật, chim phải bay trong vòm trời phía trên mặt đất.”

²¹ Cho nên Thượng Đế tạo ra các quái vật dưới biển cùng các sinh vật sống trong biển. Biển đầy đầy các loài đó, mỗi loài sinh ra nhiều con khác cùng giống. Ngài cũng tạo các loài chim bay, mỗi loài chim sinh sản ra các con cùng giống. Thượng Đế thấy những điều đó thật tốt lành.

²² Thượng Đế ban phước cho chúng và phán, “Hãy sinh sản cho nhiều để làm cho đầy biển, chim cũng phải sinh ra thật đông trên đất.”

²³ Buổi chiều qua, buổi mai đến. Đó là ngày thứ năm.

Ngày thứ sáu—Các loài thú trên đất và loài người

24 Rồi Thượng Đế phán, “Đất phải sinh ra các loài thú vật, mỗi loài sinh sản ra nhiều con khác cùng giống. Phải có các loài gia súc, các loài bò sát cùng các dã thú, mỗi loài phải sinh sản ra nhiều con khác cùng giống.” Sự việc liền xảy ra như thế.

25 Thượng Đế làm ra các loài dã thú, các loài gia súc, các động vật bò sát để chúng sinh ra các con khác cùng giống. Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.

26 Sau đó Thượng Đế bảo, “Chúng ta hãy tạo nên con người[§] theo hình ảnh của chúng ta, để họ quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời, các loài gia súc, để họ cai trị khắp đất cùng các loài bò sát.”

27 Nên Thượng Đế tạo con người theo hình ảnh Ngài. Thượng Đế tạo ra họ theo hình ảnh Ngài. Ngài tạo ra người đàn ông và đàn bà.

28 Thượng Đế ban phước cho con người và bảo, “Hãy sinh con đẻ cái thật nhiều cho chật đất và hãy quản trị đất. Hãy cai quản loài cá trong biển, chim trên trời và các động vật trên đất.”

29 Thượng Đế phán, “Này, ta đã cho các con mọi thứ cây sinh hạt giống và các thứ cây ra trái có hạt. Dùng những thứ đó mà làm thức ăn.

30 Ta cũng đã dùng mọi loài rau cỏ xanh làm thức ăn cho các loài dã thú, chim trên trời cùng các động vật bò sát.” Sự việc liền xảy ra như vậy.

§ 1:26: **con người** Nguyên văn Hê-bơ-rơ là “loài người” hay tên “A-đam.” Từ ngữ này tương tự như “đất” hay “đất sét đỏ.”

³¹ Thượng Đế nhìn những vật Ngài đã dựng nên, tất cả đều vô cùng tốt đẹp. Buổi chiều qua đi, buổi mai đến. Đó là ngày thứ sáu.

2

Ngày thứ bảy—Nghỉ ngơi

¹ Thế là trời, đất và mọi vật trong đó đã được dựng nên xong.

² Đến ngày thứ bảy Thượng Đế hoàn tất công tác của Ngài, cho nên Ngài nghỉ việc.

³ Thượng Đế ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày ấy vì là ngày Thượng Đế nghỉ ngơi công tác sáng tạo thế giới.

Con người đầu tiên

⁴ Đây là câu chuyện tạo dựng trời đất. Khi Thượng Đế mới dựng nên trời đất,

⁵ mặt đất chưa có một bụi cây nào cả. Cũng chẳng có gì mọc ngoài đồng vì CHÚA chưa cho mưa xuống đất. Cũng chưa có ai chăm sóc đất,

⁶ nhưng có một luồng sương mù bốc lên từ dưới đất tưới ướt khắp cả mặt đất.

⁷ Sau đó Thượng Đế lấy bụi đất tạo nên con người. Ngài thổi hơi thở vào lỗ mũi, thì con người trở thành người sống.

⁸ Thượng Đế lập một cái vườn ở Ê-đen về phía Đông*, rồi Ngài đặt con người Ngài đã dựng nên vào đó.

* **2:8: phía Đông** Từ ngữ này thường chỉ vùng giữa hai con sông Ti-gờ-rít và sông Ơ-phơ-rát, chảy đến vịnh Ba-tư.

9 CHÚA khiến các loài cây từ đất mọc lên. Cây thì đẹp và trái ăn rất ngon. Ở giữa vườn có cây tạo sự sống và cây biết điều thiện lẫn điều ác.

10 Có một con sông chảy ra từ Ê-đen để tưới vườn. Con sông này chia ra bốn nhánh sông khác.

11 Nhánh sông thứ nhất tên Phi-sôn, chảy quanh vùng đất Ha-vi-la[†] là nơi có vàng.

12 Vàng xứ đó rất quý giá. Ở đó cũng có nhũ hương và hồng ngọc.

13 Con sông thứ hai tên Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cút[‡].

14 Con sông thứ ba tên Ti-gờ-rít, chảy về hướng đông đến A-xy-ri. Con sông thứ tư là Ơ-phơ-rát.

15 Thượng Đế đặt con người trong vườn Ê-đen để chăm sóc và trồng trọt.

16 Ngài ra chỉ thị cho con người như sau, “Con được phép ăn tất cả trái cây trong vườn,

17 nhưng không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Nếu con ăn trái cây ấy con sẽ chết!”

Người đàn bà đầu tiên

18 Thượng Đế bảo, “Con người sống một mình không tốt. Ta sẽ làm một người giúp đỡ thích hợp cho nó.”

19 Thượng Đế lấy đất tạo nên mọi loài muông thú trên đất, mọi loài chim trời, xong Ngài đưa

[†] 2:11: **Ha-vi-la** Vùng đất dọc theo bờ biển phía Tây của bán đảo Ả-rập, rất có thể gồm cả vùng nam Ê-thi-ô-bi thuộc Phi-châu.

[‡] 2:13: **Cút** Thường ám chỉ nước Ê-thi-ô-bi nhưng ở đây có thể là phía Bắc và Đông của sông Ti-gờ-rít.

chúng đến trước con người, để xem con người đặt tên cho chúng ra sao. Con người đặt tên cho sinh vật nào thì thành tên ấy cho nó.

²⁰ Con người đặt tên cho tất cả các loài gia súc, các loài chim trên trời và các muông thú sống trên đất. Nhưng về con người thì không tìm được ai giúp đỡ thích hợp cả.

²¹ Cho nên Thượng Đế khiến con người ngủ mê; trong khi đang ngủ Ngài lấy ra một xương hông^S của con người, rồi lấp chỗ ấy lại.

²² Thượng Đế dùng cái xương hông từ người nam mà làm thành một người nữ, xong đưa người nữ ấy đến gặp người nam.

²³ Người nam nói,

“Đây là con người mà xương là do xương tôi ra, thân thể cũng do thân thể tôi mà ra. Tôi sẽ gọi nàng là ‘đàn bà’ vì nàng ra từ người đàn ông.”

²⁴ Cho nên người đàn ông phải rời cha mẹ mà gắn bó với vợ mình. Hai người sẽ trở thành một thân.

²⁵ Cả người đàn ông và vợ đều trần truồng nhưng không cảm thấy xấu hổ.

3

Nguồn gốc của tội lỗi

¹ Trong số các muông thú mà CHÚA là Thượng Đế dựng nên thì có con rắn là loài ranh mãnh

§ 2:21: *xương hông* Hay “xương sườn” theo một ý khác.

hơn cả. Một hôm nó hỏi người đàn bà, “Có phải Thượng Đế dặn ông bà không được ăn trái của bất cứ cây nào trong vườn không?”

² Người đàn bà đáp, “Chúng tôi được phép ăn các trái cây trong vườn.

³ Nhưng Thượng Đế căn dặn chúng tôi, ‘Các con không được phép ăn trái của cây giữa vườn. Cũng không được đụng đến cây ấy. Nếu bất tuân các con sẽ chết.’ ”

⁴ Con rắn bảo người đàn bà, “Ông bà sẽ chẳng chết đâu.

⁵ Thượng Đế biết rõ rằng khi ông bà ăn trái cây ấy thì mắt sẽ mở ra, biết phân biệt thiện ác và sẽ trở nên giống như Ngài* vậy đó!”

⁶ Người đàn bà thấy trái cây ấy đẹp, ngon và hấp dẫn vì sẽ khiến mình khôn ngoan, nên với tay hái mấy trái và ăn. Rồi cũng đưa cho chồng đang đứng gần đó, ông chồng cũng ăn luôn.

⁷ Bấy giờ mắt họ như được mở ra, tự thấy mình trần truồng, liền lấy các lá cây vả kết lại làm khố che thân.

⁸ Buổi chiều mát, hai người nghe tiếng Thượng Đế đi trong vườn, liền núp trốn Thượng Đế trong các lùm cây.

⁹ Nhưng Thượng Đế kêu con người hỏi, “Con ở đâu?”

¹⁰ Con người đáp, “Con nghe tiếng CHÚA đi trong vườn nên sợ phải trốn Ngài, vì con trần truồng.”

* 3:5: **Ngài** Hay “các thần.”

11 Thượng Đế hỏi, “Ai bảo rằng con trần truồng? Con có ăn trái cây mà ta cấm dặn đừng ăn không?”

12 Con người thưa, “CHÚA ban cho con người đàn bà này, nàng đưa cho con trái cây ấy, nên con ăn rồi.”

13 Thượng Đế liền hỏi người đàn bà, “Tại sao con làm vậy?”

Người đàn bà đáp, “Con răn nó gạt con nên con ăn trái cây đó.”

14 Thượng Đế quở con rắn,

“Vì mày làm chuyện này,
cho nên mày bị nguyên rủa.

Mày bị rủa thậm tệ
hơn tất các loài thú khác,
dù là loài hiền hay dữ.

Mày sẽ bò bằng bụng,
suốt đời mày sẽ phải ăn bụi đất.

15 Ta sẽ khiến mày và người đàn bà
nghịch thù nhau.

Dòng dõi mày và dòng dõi người đàn bà
sẽ chống nghịch nhau.

Có một người thuộc dòng dõi người đàn bà sẽ
chà đạp đầu mày,
còn mày sẽ cắn gót chân người ấy.”

16 Sau đó Thượng Đế bảo người đàn bà,

“Ta sẽ gia tăng khổ cực cho con

và con sẽ phải sinh đẻ nhiều†.
 Ngoài sự khổ cực khi sinh đẻ,
 con sẽ rất đau đớn.
 Con sẽ lệ thuộc vào chồng mình,
 còn chồng sẽ cai trị con.”

17 Rồi Thượng Đế bảo người đàn ông,

“Vì con đã nghe lời vợ xúi
 mà ăn trái ta cấm không được ăn
 nên ta nguyên rửa đất.
 Con phải làm việc cực nhọc mới có ăn.
 Suốt đời con sẽ vất vả mới có thức ăn.
 18 Đất sẽ sinh ra gai gộc và cỏ dại,
 con sẽ phải ăn cây cỏ nơi đồng ruộng.
 19 Con phải làm đổ mồ hôi
 và cực khổ mới có ăn.
 Cuối cùng con sẽ trở về bụi đất
 là nơi con được tạo ra.
 Vì con vốn là bụi đất nên khi chết
 con sẽ trở về với bụi đất.”

20 A-đam‡ gọi vợ là Ê-va§ vì bà là mẹ của nhân loại.

21 Sau đó Thượng Đế lấy da thú làm áo quần cho hai vợ chồng và mặc cho họ.

22 Ngài phán, “Con người đã trở thành như chúng ta, biết thiện và ác. Chúng ta phải giữ

† 3:16: **sinh đẻ nhiều** Hay “khi sinh nở.” ‡ 3:20: **A-đam** Từ ngữ này có nghĩa là “người”, cũng có nghĩa là “đất” hay “đất sét đỏ.” § 3:20: **Ê-va** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ này nghe như “sống.”

không cho chúng ăn trái cây sự sống nếu không chúng sẽ sống đời đời.”

²³ Cho nên Thượng Đế đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen để cày bừa ruộng đất, là nơi mà con người được tạo ra.

²⁴ Sau khi Thượng Đế đuổi con người ra khỏi vườn, Ngài đặt các thiên sứ* và một cây gươm lửa chói sáng khắp phía đông vườn. Như thế để ngăn không cho con người bước đến cây sự sống.

4

Gia đình đầu tiên

¹ A-đam ăn ở với vợ là Ê-va. Nàng thụ thai và sinh ra Ca-in*. Ê-va nói, “Nhờ CHÚA giúp đỡ tôi tạo ra được một người.”

² Sau đó, Ê-va sinh ra em của Ca-in là A-bên. A-bên lo chăn nuôi, còn Ca-in thì làm ruộng.

³⁻⁴ Ít lâu sau, Ca-in mang hoa lợi do đất sinh sản dâng cho CHÚA. Còn A-bên thì mang những con tốt nhất† trong các con đầu lòng của bầy gia súc dâng cho CHÚA.

Ngài nhận lễ vật của A-bên,

* **3:24: thiên sứ** Hay “thiên thần.” Thần linh có cánh tương tự như thiên sứ để phục vụ quanh ngôi Thượng Đế hay các nơi thánh khác. Hai thiên thần này được đặt trên nắp của Rương Giao Ước để làm hình bóng về sự hiện diện của Thượng Đế. Xem Xuất 25:10-22. * **4:1: Ca-in** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “Tôi đã sinh đẻ.” † **4:3-4: mang những con tốt nhất** Nghĩa đen, “Người chọn vài con chiên đầu lòng, nhất là phần mỡ của chúng.”

⁵ nhưng Ngài không nhận lễ vật của Ca-in. Vì thế Ca-in lấy làm tức giận, cảm thấy như bị ruồng bỏ.

⁶ CHÚA hỏi Ca-in, “Tại sao con tức giận? Tại sao con có vẻ bất bình?”

⁷ Nếu con làm đúng, ta đã hẳn chấp nhận con; nhưng nếu con làm sai thì hãy cẩn thận, tội lỗi đang chờ chụp bắt con đó[‡]. Tội lỗi rất thèm muốn con nhưng con phải thắng nó.”

⁸ Một hôm Ca-in bảo em là A-bên rằng, “Chúng mình hãy ra đồng đi.”[§] Trong khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca-in cãi nhau với A-bên. Ca-in liền xông tới giết A-bên, em mình.

⁹ Sau đó CHÚA hỏi Ca-in, “A-bên, em con đâu rồi?”

Ca-in thưa, “Con đâu có biết. Con có nhiệm vụ lo cho em con sao?”

¹⁰⁻¹¹ CHÚA liền bảo, “Con đã làm gì? Huyết của em con từ đất kêu van lên đến ta.

¹² Từ nay khi cày ruộng, con sẽ bị nguyên rửa nơi đất mà huyết em con rơi xuống, khi tay con giết em mình. Con sẽ cày bừa vất vả nhưng đất sẽ không sinh hoa lợi nữa. Con sẽ phải đi lang thang trên đất.”

¹³ Ca-in thưa cùng CHÚA rằng, “Hình phạt này quá sức chịu đựng của con!”

[‡] **4:7: tội lỗi ... con đó** Hay “nếu con không làm điều phải thì tội lỗi đang ngồi chờ nơi cửa của con. Nó muốn bắt con nhưng con phải thắng nó.” **§ 4:8: Chúng mình ... đồng đi** Câu “Chúng ta hãy ra ngoài đồng đi” không có trong các bản cổ Hê-bơ-rơ nhưng có trong các bản cổ Hi-lạp hay A-ram và trong các sách của người Xa-ma-ri.

14 Hôm nay Ngài đuổi con ra khỏi đất và khỏi mặt Ngài. Trong khi con lang thang trên đất, lỡ ai gặp họ sẽ giết con đi.”

15 CHÚA phán cùng Ca-in rằng, “Không sao! Ai giết con, ta sẽ trừng phạt người ấy gấp bảy lần.” Rồi CHÚA đánh dấu trên mình Ca-in để ai gặp người thì không giết.

Gia đình Ca-in

16 Vì thế Ca-in ra khỏi mặt CHÚA và sinh sống ở xứ Nót*, về phía đông Ê-đen.

17 Người ăn ở với vợ, nàng thụ thai và sinh ra Ê-nóc. Lúc đó Ca-in xây một thành đặt tên là Ê-nóc theo tên con mình.

18 Ê-nóc sinh ra một con tên Y-rát, Y-rát sinh ra một con tên Mê-hu-gia-ên, Mê-hu-gia-ên sinh ra một con tên Mê-tu-sa-ên, Mê-tu-sa-ên sinh ra một con tên La-méc.

19 La-méc cưới hai vợ, một người tên A-đa, người kia tên Xi-la.

20 A-đa sinh Gia-banh, là người đầu tiên sống trong các lều trại và nuôi gia súc.

21 Em của Gia-banh tên Giu-banh, người đầu tiên chơi đàn cầm và sáo.

22 Xi-la sinh Tu-banh Ca-in, người làm các dụng cụ bằng đồng và sắt. Em gái Tu-banh Ca-in là Na-a-ma.

23 La-méc bảo hai vợ mình rằng:

“A-đa và Xi-la hãy nghe đây!

Các vợ của La-méc hãy lắng nghe lời ta nói.

* 4:16: **Nót** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “đi lang thang.”

Ta đã giết một người vì gây thương tích cho ta.
 Đó là một thanh niên đã đánh ta.
 24 Nếu kẻ giết Ca-in bị phạt bảy lần
 thì kẻ giết La-méc sẽ bị phạt.”

A-đam và Ê-va sinh thêm con nữa

25 A-đam lại ăn ở với vợ là Ê-va, nàng sinh một con trai đặt tên là Sết†. Ê-va bảo, “Thượng Đế đã ban cho tôi một con trai nữa thế cho A-bên mà Ca-in đã giết.”

26 Sết sinh ra một con trai đặt tên là Ê-nóc. Từ đó người ta bắt đầu thờ lạy CHÚA‡.

5

Gia phổ của gia đình A-đam

1 Sau đây là gia phổ của A-đam. Khi Thượng Đế dựng nên loài người, Ngài tạo dựng họ giống như hình ảnh của Ngài.

2 Ngài dựng nên người đàn ông và đàn bà. Ngày đó Ngài ban phúc cho họ và gọi họ là loài người.

3 Khi A-đam được 130 tuổi thì sinh một con trai nữa giống mình và đặt tên là Sết.

4 Sau khi Sết ra đời thì A-đam sống thêm 800 năm nữa, sinh con trai con gái.

5 Vậy A-đam sống được 930 tuổi, rồi qua đời.

6 Khi Sết được 105 tuổi thì sinh một con trai tên Ê-nóc.

† 4:25: **Sết** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “cho.”

‡ 4:26: **Từ đó ... thờ lạy CHÚA** Nguyên văn, “người ta bắt đầu kêu cầu danh Gia-vê.”

⁷ Sau khi Ê-nóc sinh ra, Sết sống thêm 807 năm nữa, người sinh con trai con gái.

⁸ Vậy Sết sống được 912 năm rồi qua đời.

⁹ Lúc Ê-nóc được 90 tuổi thì sinh một con trai tên Kê-nan.

¹⁰ Sau khi Kê-nan ra đời, Ê-nóc sống thêm 815 năm nữa, sinh con trai con gái.

¹¹ Vậy Ê-nóc sống được 905 tuổi rồi qua đời.

¹² Khi Kê-nan được 70 tuổi thì sinh một con trai tên Ma-ha-la-lên.

¹³ Sau khi Ma-ha-la-lên ra đời, Kê-nan sống thêm 840 năm nữa sinh con trai con gái.

¹⁴ Vậy Kê-nan sống được 910 tuổi rồi qua đời.

¹⁵ Khi Ma-ha-la-lên được 65 tuổi thì sinh một con trai đặt tên là Gia-rết.

¹⁶ Sau khi sinh Gia-rết, Ma-ha-la-lên sống thêm 830 năm nữa, sinh con trai con gái.

¹⁷ Vậy Ma-ha-la-lên sống được 895 tuổi rồi qua đời.

¹⁸ Khi Gia-rết được 162 tuổi sinh một con trai tên Ê-nóc.

¹⁹ Sau khi sinh Ê-nóc, Gia-rết sống được 800 năm nữa sinh con trai con gái.

²⁰ Vậy Gia-rết sống được 962 tuổi rồi qua đời.

²¹ Khi được 65 tuổi, Ê-nóc sinh ra một con trai tên Mê-tu-sê-la.

²² Sau khi Mê-tu-sê-la ra đời, Ê-nóc đồng đi với Thượng Đế trong 130 năm, ông sinh con trai con gái.

²³ Vậy Ê-nóc sống được 365 năm.

24 Ê-nóc đi với Thượng Đế; không ai thấy ông nữa vì Thượng Đế đã mang ông đi*.

25 Khi được 187 tuổi, Mê-tu-sê-la sinh một con trai tên La-méc.

26 Sau khi La-méc ra đời, Mê-tu-sê-la sống thêm 782 năm nữa, sinh con trai con gái.

27 Vậy Mê-tu-sê-la sống được tổng cộng 969 tuổi rồi qua đời.

28 Khi được 182 tuổi, La-méc sinh một con trai

29 đặt tên là Nô-ê† và nói rằng, “Đứa con này sẽ an ủi chúng ta trong công việc nhọc nhằn khi cày bừa, vì đất đã bị CHÚA nguyền rủa.”

30 Sau khi Nô-ê ra đời, La-méc sống thêm 595 năm nữa, sinh con trai con gái.

31 Vậy La-méc hưởng thọ tổng cộng 777 tuổi rồi qua đời.

32 Khi được 500 tuổi, Nô-ê sinh Sem, Cham và Gia-phết.

6

Con người trở nên độc ác

1 Dân số trên đất càng ngày càng tăng, con gái sinh ra cũng nhiều.

2 Khi các con trai Thượng Đế thấy các cô gái đó xinh đẹp thì chọn làm vợ.

* 5:24: Ê-nóc ... ông đi Hay “Ê-nóc sống vừa lòng Chúa. Ê-nóc biến mất vì Thượng Đế mang ông đi.” † 5:29: Nô-ê Chữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “nghỉ ngơi.”

³ CHÚA phán, “Thần linh ta sẽ không thể nào ở cùng* loài người mãi được vì loài người chỉ là xác thịt. Chúng nó chỉ sống đến 120 tuổi thôi.”

⁴ Dân Nê-phi-lim sống trên đất trong thời kỳ đó và những thời kỳ sau. Đó là thời kỳ mà con trai Thượng Đế ăn ở với con gái loài người và sinh ra con cái. Chúng nổi tiếng và trở thành những chiến sĩ anh dũng thời xưa.

⁵ CHÚA thấy loài người trên đất rất độc ác, còn tư tưởng của họ lúc nào cũng xấu xa.

⁶ Ngài hối hận đã dựng ra con người trên đất, nên rất buồn lòng.

⁷ CHÚA bảo, “Ta sẽ tiêu diệt loài người mà ta đã tạo dựng trên đất. Ta sẽ tiêu diệt mọi loài thú vật và mọi loài bò sát, mọi loài chim trời, vì ta rất hối hận đã tạo dựng ra chúng.”

⁸ Nhưng Nô-ê sống đẹp lòng CHÚA.

Nô-ê và trận lụt lớn

⁹ Sau đây là gia phả của Nô-ê. Nô-ê là người nhân đức, chân thật nhất trong thời đại ông. Nô-ê đồng đi với Thượng Đế.

¹⁰ Ông có ba con trai: Sem, Cham và Gia-phết.

¹¹ Dân cư trên đất làm những điều Thượng Đế cho là độc ác. Đâu đâu cũng thấy điều bạo ngược.

¹² Khi Thượng Đế thấy loài người đã làm hư hoại đất vì họ chỉ chuyên làm ác,

* **6:3: ở cùng** Hay “cạnh tranh với” hoặc “thi đua với.”

13 thì Ngài phán cùng Nô-ê rằng, “Vì đất đã đầy dẫy điều bạo ngược do con người tạo ra, nên ta sẽ tiêu diệt mọi sinh vật khỏi đất.

14 Con hãy đóng một chiếc tàu bằng gỗ bách[†] cho con. Hãy làm nhiều phòng trong tàu rồi lấy nhựa chai trét bên trong và bên ngoài.

15 Tàu sẽ có kích thước như sau: dài 150 thước, rộng 25 thước, cao 15 thước.

16 Hãy làm một cửa sổ quanh nóc tàu cao 5 tấc tính từ mép cửa nóc xuống. Trổ một cửa lớn bên hông tàu. Bên trong tàu chia làm ba tầng: tầng trên, tầng giữa và tầng dưới.

17 Ta sẽ mang nước lụt đến trên đất để tiêu diệt tất cả các sinh vật sống dưới bầu trời, toàn thể các sinh vật có hơi sống. Mọi loài trên đất đều sẽ chết hết.

18 Nhưng ta sẽ lập giao ước với con. Các con trai con, vợ con, các nàng dâu con sẽ đi vào tàu.

19 Ngoài ra con phải mang vào tàu mỗi sinh vật một cặp, trống và mái. Hãy nuôi sống các loài ấy.

20 Loài chim, thú vật, động vật bò sát, mỗi loài một cặp sẽ đến với con để sống còn.

21 Con cũng phải thu góp các loại thực phẩm để dự trữ trên tàu dùng làm thức ăn cho con và các loài sinh vật.”

22 Nô-ê làm đúng theo lời Thượng Đế truyền dặn.

[†] **6:14: gỗ bách** Nguyên văn, “gỗ cây Gô-pher.” Không rõ đây là loại cây gì.

7

Trận lụt lớn bắt đầu

¹ Sau đó CHÚA bảo Nô-ê, “Ta nhận thấy con là người tốt nhất trong thời đại này, nên con và cả gia đình hãy đi vào tàu.

² Mỗi loài thú sạch, hãy mang theo bảy cặp, mỗi loại một đực một cái; còn thú không sạch thì mang theo một cặp, một đực một cái.

³ Loài chim trời thì đem theo bảy cặp, một trống một mái, để cho các loài này tồn tại trên đất sau khi trận lụt chấm dứt.

⁴ Bảy hôm nữa ta sẽ cho mưa xuống đất. Mưa sẽ đổ xuống trong bốn mươi ngày bốn mươi đêm. Ta sẽ tiêu diệt khỏi mặt đất tất cả mọi sinh vật mà ta đã dựng nên.”

⁵ Nô-ê làm đúng theo như lời CHÚA truyền dặn.

⁶ Khi trận lụt xảy ra thì Nô-ê được sáu trăm tuổi.

⁷ Nô-ê và vợ cùng các con trai và con dâu đi vào tàu để tránh nước lụt.

⁸ Các loài thú sạch, không sạch, các loài chim và các loài bò sát

⁹ đều đi đến cùng Nô-ê để vào tàu từng cặp, trống mái, đực cái theo như Thượng Đế truyền dặn ông.

¹⁰ Bảy ngày sau đó nước lụt tràn tới.

¹¹ Nước lụt xảy ra khi Nô-ê được sáu trăm tuổi. Ngày mười bảy tháng hai năm đó, các suối ngầm sâu dưới biển vỡ ra, các cống chặn nước trên trời mở ra, đổ mưa ào xuống.

12 Mưa lũ đổ xuống ròng rã bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

13 Ngày hôm ấy Nô-ê, vợ, các con trai: Sem, Cham và Gia-phết, cùng các người vợ của họ, đi vào tàu.

14 Các loại thú hoang và gia súc, các động vật bò sát cùng các loại chim đều đi vào tàu.

15 Các sinh vật có hơi sống đều đi đến cùng Nô-ê, vào tàu từng cặp một.

16 Mỗi cặp thú vật gồm một trống một mái, một đực một cái đều đến theo như Thượng Đế truyền dặn Nô-ê. Rồi CHÚA đóng cửa tàu lại.

17 Nước ngập mặt đất trong bốn mươi ngày. Khi nước dâng thì nâng bổng tàu lên khỏi mặt đất.

18 Mực nước tiếp tục dâng lên, con tàu nổi trên nước khỏi mặt đất.

19 Nước dâng cao đến nổi các ngọn núi cao nhất dưới bầu trời cũng bị phủ lấp.

20 Nước dâng cao hơn các đỉnh núi đến bảy thước.

21 Mọi loài bò sát đều chết hết kể cả các loài chim, các loài gia súc, loài dã thú, các sinh vật tràn đầy mặt đất và luôn cả loài người nữa.

22 Thế là mọi loài có hơi sống trên mặt đất đều chết hết.

23 Thượng Đế tiêu diệt các sinh vật khỏi mặt đất: Loài người, thú vật, bò sát, chim trời. Chỉ có Nô-ê và những loài nào cùng ở với ông trong tàu là còn sống thôi.

24 Nước ngập phủ đất trong 150 ngày.

8

Trận lụt chấm dứt

¹ Nhưng Thượng Đế nhớ lại Nô-ê cùng các loại dã thú và các loại thú hiền hoà sống trong tàu. Ngài liền khiến một trận gió thổi qua đất, nước liền hạ.

² Các suối ngầm dưới đất ngưng phun nước, các cống chặn nước trên trời đóng lại.

³⁻⁴ Nước, trước kia phủ mặt đất, bắt đầu hạ xuống. Sau một trăm năm mươi ngày, mực nước hạ xuống thấp đến nỗi chiếc tàu chạm đất trở lại. Tàu tấp trên một đỉnh thuộc rặng núi A-ra-rát vào ngày mười bảy tháng bảy.

⁵ Nước tiếp tục hạ, đến ngày mười một tháng thứ mười thì các đỉnh núi bắt đầu xuất hiện.

⁶ Bốn mươi ngày sau Nô-ê mở cửa sổ ông đã làm trên tàu

⁷ và thả một con quạ ra. Nó bay đây đó cho đến khi nước đã cạn khô trên đất.

⁸ Sau đó Nô-ê thả một con chim bồ câu ra, xem thử nước đã khô khỏi mặt đất chưa.

⁹ Chim bồ câu không tìm được chỗ nào đáp xuống vì nước hãy còn phủ kín mặt đất, nên nó bay trở về tàu. Nô-ê giơ tay ra bắt bồ câu mang vào trong tàu.

¹⁰ Bảy ngày sau, Nô-ê lại thả chim bồ câu ra khỏi tàu.

¹¹ Chiều hôm đó nó trở về cùng ông, mỏ ngậm một lá ô liu tươi. Nô-ê hiểu rằng mặt đất đã gần khô.

12 Bảy ngày sau, ông lại thả con chim bồ câu ra, nhưng lần này nó không trở về nữa.

13 Khi Nô-ê được 601 tuổi, vào ngày một tháng giêng năm đó, nước rút khô khỏi mặt đất. Nô-ê mở cửa tàu ra thì thấy đất đã khô.

14 Đến ngày hai mươi bảy tháng hai thì đất hoàn toàn khô ráo hẳn.

15 Rồi CHÚA bảo Nô-ê,

16 “Con, vợ con, các con trai và các con dâu con hãy ra khỏi tàu.

17 Hãy mang theo tất cả các loài vật trong tàu với con: Chim chóc, thú vật và mọi sinh vật bò sát, để chúng sinh sôi nảy nở thật nhiều ra.”

18 Vậy Nô-ê, các con trai, vợ ông cùng các con dâu ra khỏi tàu.

19 Mọi loài thú, loài bò sát trên đất, mọi loài chim đều ra khỏi tàu theo chủng loại.

20 Sau đó Nô-ê xây một bàn thờ cho CHÚA. Ông bắt một vài con chim và thú tinh sạch dâng làm của lễ thiêu trên bàn thờ cho Thượng Đế.

21 CHÚA rất hài lòng về mùi thơm của các của lễ ấy nên tự nhủ, “Ta sẽ không bao giờ nguyên rủa đất vì loài người nữa. Từ lúc còn trẻ, chúng đã suy nghĩ về việc ác, nhưng ta sẽ không bao giờ tiêu diệt mọi sinh vật trên đất như ta đã làm lần này.

22 Đất còn bao lâu thì mùa gieo giống, mùa gặt, mùa nóng và mùa lạnh, mùa hạ và mùa xuân, ngày và đêm sẽ vẫn còn.”

9

Khởi điểm mới

¹Thượng Đế ban phúc cho Nô-ê và các con trai ông như sau, “Hãy sinh thật đông con, làm tràn ngập đất.

²Mọi loài thú trên đất, các loài chim trời, mọi loài bò sát trên đất, các loài cá dưới biển sẽ sợ các con. Ta đã trao chúng nó vào tay các con.

³Mọi loài vật di động, mọi sinh vật là đồ ăn cho các con. Trước đây ta ban cho các con thực vật, nay các con có thể ăn đủ mọi thứ.

⁴Nhưng các con không được ăn thịt còn máu trong đó, vì máu là sự sống.

⁵Ta sẽ đòi sự sống nơi máu. Ta sẽ đòi mạng của súc vật nào giết người, ta sẽ đòi mạng của người nào cướp mạng sống kẻ khác.

⁶Ai giết người sẽ bị người khác giết,
vì Thượng Đế tạo dựng nên con người theo hình ảnh Ngài.

⁷Còn về phần con, Nô-ê, ta muốn con và gia đình con sinh thật nhiều con cái trên đất.”

⁸Rồi Thượng Đế bảo Nô-ê và các con trai ông,

⁹“Bây giờ ta lập ước với con và con cháu của con,

¹⁰cùng những sinh vật ở với con; chim trời, các loài thú hiền hoà, các loài dã thú và những loài cùng ra khỏi tàu với con, tức mọi sinh vật sống trên đất.

¹¹Ta lập giao ước sau đây với con: Ta sẽ không bao giờ dùng nước lụt để tiêu diệt trái đất nữa.

Sẽ không bao giờ có nước lụt tiêu diệt địa cầu nữa.”

¹² Thượng Đế bảo, “Đây là dấu hiệu của giao ước giữa ta với con và các sinh vật cùng ở với con, cho đến mọi thế hệ mai sau.

¹³ Ta đặt cái mống* trên các đám mây để làm dấu hiệu giữa ta và địa cầu.

¹⁴ Khi ta đưa mây phủ trái đất và cái mống xuất hiện giữa các đám mây,

¹⁵ thì ta sẽ nhớ lại giao ước ta lập với con cùng các sinh vật. Nước lụt sẽ không bao giờ tiêu diệt các sinh vật trên đất nữa.

¹⁶ Khi cái mống xuất hiện trong mây, ta nhìn thấy và sẽ nhớ lại giao ước muôn đời giữa ta và các sinh vật trên địa cầu.”

¹⁷ Thượng Đế bảo Nô-ê, “Cái mống là dấu hiệu ta lập với các sinh vật trên đất.”

Nô-ê và các con trai ông

¹⁸ Các con trai cùng ra khỏi tàu với Nô-ê là Sem, Cham và Gia-phết. (Cham là cha của Ca-na-an.)

¹⁹ Đó là các con trai của Nô-ê. Tất cả dân tộc trên đất đều do ba người con trai ấy mà ra.

²⁰ Nô-ê làm nghề nông và trồng một vườn nho.

²¹ Ông uống rượu nho đến nỗi say, rồi nằm trần truồng trong lều.

²² Cham, cha của Ca-na-an, thấy cha mình trần truồng thì đi ra kể lại cho hai anh em mình đang ở ngoài lều.

²³ Sem và Gia-phết liền lấy một cái áo mang trên vai và đi giật lùi vào trong lều, lấy áo trùm

* **9:13:** *cái mống* Hay “cầu vồng.”

lên cha mình. Họ quay mặt đi nên không thấy cha mình trần truồng.

²⁴ Vì say rượu nên Nô-ê ngủ mê. Khi tỉnh dậy hay biết điều Cham, con út, làm cho mình,

²⁵ liền bảo,

“Ca-na-an† sẽ bị nguyên rủa!
Nó sẽ làm nô lệ hạng bét
cho các anh nó.”

²⁶ Nô-ê bảo,

“Chúc tụng CHÚA là Thượng Đế của Sem,
Cầu cho Ca-na-an làm nô lệ cho Sem.

²⁷ Nguyên Thượng Đế ban thêm đất đai
cho Gia-phết.

Nguyên Gia-phết ở trong lều của Sem
và Ca-na-an làm nô lệ cho họ.”

²⁸ Sau trận lụt lớn, Nô-ê sống thêm 350 năm
nữa.

²⁹ Ông hưởng thọ được 950 tuổi rồi qua đời.

10

*Dân cư trên đất sinh sôi
và phân tán*

¹ Đây là gia phả của Sem, Cham và Gia-phết, các con trai của Nô-ê. Sau trận đại hồng thủy, họ sinh ra các con trai khác.

† 9:25: **Ca-na-an** Đây là con của Cham. Dân Ca-na-an sống dọc theo bờ biển xứ Pha-lét-tin, Li-băng, và Xy-ri. Về sau Thượng Đế cấp vùng đất này cho dân Ít-ra-en.

Các con trai của Gia-phết

² Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-sết và Ti-ra.

³ Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát và Tô-ga-ma.

⁴ Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Tạc-kít, Kít-tim và Rô-đa-nim*.

⁵ Dân cư sống trong vùng đất quanh Địa-trung-hải đều do các con trai trên đây của Gia-phết mà ra. Các gia đình sinh sôi nảy nở, trở thành nhiều dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc có lãnh thổ và ngôn ngữ riêng.

Con cháu của Cham

⁶ Các con trai của Cham là Cút†, Mít-ra-im‡, Phút và Ca-na-an.

⁷ Các con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-a-ma và Sáp-tê-ca.

Các con trai của Ra-a-ma là Sê-ba và Ê-đan.

⁸ Cút cũng có một con tên Nim-rốt là một vị anh hùng trên đất.

⁹ Nim-rốt là một thợ săn rất giỏi trước mặt CHÚA nên người ta hay ví “giống như Nim-rốt, chàng thợ săn giỏi trước mặt CHÚA.”

¹⁰ Lúc đầu vương quốc của Nim-rốt gồm Ba-by-lôn, Ê-réc, Ác-cát và Canh-ne trong vùng đất Ba-by-lôn.

¹¹ Từ đó ông đi đến A-xy-ri, xây thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bốt Y-rơ, và Ca-la.

* **10:4: Rô-đa-nim** Hay “Đô-đa-nim” là dân cư của vùng đất Rốt. † **10:6: Cút** Một tên khác của nước Ê-thi-ô-bi. ‡ **10:6: Mít-ra-im** Một tên khác của nước Ai-cập.

¹² Ông cũng xây Rê-sen là thành lớn nằm giữa Ni-ni-ve và Ca-la.

¹³ Mít-ra-im là tổ tiên của người Lu-đít, A-na-mít, Lê-ha-bít, Náp-tu-hít,

¹⁴ Ba-ru-sít, Cát-lu-hít và dân cư Cơ-rết. (Dân Phi-li-tin xuất thân từ Cát-lu-hít.)

¹⁵ Ca-na-an sinh ra Xi-đôn, con đầu lòng, rồi sinh ra Hết.

¹⁶ Ông cũng là tổ tiên của người Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-ra-sít,

¹⁷ Hi-vít, A-c-kít, Si-nít,

¹⁸ A-c-va-đít, Giê-ma-rít và Ha-ma-thít. Các gia tộc của Ca-na-an tản mác ra khắp nơi.

¹⁹ Lãnh thổ của họ chạy từ Xi-đôn đến Ghê-ra cho tới Ga-xa, sang qua Xô-đôm, Gô-mô-rơ, Ách-ma, Giê-bô-im cho tới La-sa.

²⁰ Tất cả các dân tộc ấy là con cháu của Cham. Mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ, lãnh thổ và quốc gia riêng biệt.

Con cháu của Sem

²¹ Sem, anh của Gia-phết cũng có con trai. Một trong con cháu của ông là ông tổ của tất cả các con trai của Ê-be[§].

²² Các con trai của Sem là Ê-lam, Át-sua, A-c-pha-xát, Lút, và A-ram.

²³ Các con trai của A-ram là Út, Hun, Ghê-the, và Mê-séc.

²⁴ A-c-pha-xát sinh ra Sê-la, Sê-la sinh Ê-be.

[§] 10:21: *ông tổ ... Ê-be* Nguyên văn, “ông tổ của tất cả người Hê-bơ-rơ.”

²⁵ Ê-be có hai con trai, một người tên Phê-léc*, vì đất bị chia ra trong đời người, còn người kia tên Giốc-tan.

²⁶ Giốc-tan sinh ra An-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vết, Giê-ra,

²⁷ Ha-đô-ram, U-san, Điec-la,

²⁸ Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba,

²⁹ Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả các người đó là con của Giốc-tan.

³⁰ Họ sống trong vùng nằm giữa Mê-sa và Sê-pha ở vùng đồi núi phía Đông.

³¹ Đó là những người thuộc gia tộc Sem, xếp theo họ hàng, ngôn ngữ, quốc gia và lãnh thổ.

³² Trên đây là những gia tộc thuộc các con trai Nô-ê, xếp theo quốc gia. Từ các gia tộc đó sinh ra các dân tộc rải rác khắp trái đất sau trận lụt toàn thế giới ấy.

11

Sự rối loạn ngôn ngữ

¹ Lúc đó cả thế giới chỉ có một ngôn ngữ, mọi người đều dùng một thứ tiếng mà thôi.

² Khi dân chúng di cư khỏi phía đông thì họ tìm được một bình nguyên ở vùng đất Xi-na, nên định cư tại đó.

³ Họ bảo nhau, “Chúng ta hãy lấy gạch nung thật cứng.” Nên họ dùng gạch thay cho đá, và dùng nhựa chai thay cho vôi.

⁴ Rồi họ bảo nhau, “Chúng ta hãy xây một cái thành và một cái tháp cao đến tận trời. Chúng

* 10:25: *Phê-léc* Nghĩa là “chia ra.”

ta sẽ làm một đài kỷ niệm cho mình. Như thế chúng ta sẽ không bị tản lạc khắp nơi trên đất nữa.”

⁵ CHÚA ngự xuống thấy thành phố và tháp mà con người đã xây.

⁶ Ngài bảo, “Bây giờ các dân này đã đoàn kết với nhau và nói cùng một ngôn ngữ. Đây chỉ là giai đoạn đầu chúng nó định làm thôi. Không có gì ngăn chặn điều chúng định làm.

⁷ Bây giờ chúng ta hãy xuống làm lộn xộn ngôn ngữ của chúng để chúng không còn hiểu nhau được nữa.”

⁸ Vậy CHÚA phân tán họ khắp đất, nên họ bỏ dở việc xây thành.

⁹ Nơi đó được gọi là Ba-bên* vì là chỗ CHÚA làm lộn xộn ngôn ngữ của cả thế gian. Thế là CHÚA làm họ tản lạc khắp nơi trên thế giới.

Câu chuyện về gia tộc Sem

¹⁰ Đây là gia phả của Sem. Hai năm sau trận lụt lớn, lúc Sem được 100 tuổi thì sinh A-phác-xác.

¹¹ Sau đó Sem sống thêm 500 năm nữa, sinh con trai con gái.

¹² Khi A-phác-xác được 35 tuổi thì sinh ra Sê-la.

¹³ Sau đó A-phác-xác sống thêm 403 năm nữa sinh con trai con gái.

¹⁴ Khi Sê-la được 30 tuổi thì sinh Ê-be.

¹⁵ Sau đó Sê-la sống thêm 403 năm nữa, sinh con trai con gái.

* **11:9: Ba-bên** Hay “Ba-by-lôn.” Chữ này nghe như là “lộn xộn.”

16 Khi Ê-be được 34 tuổi thì sinh Phê-léc.

17 Sau đó Ê-be sống thêm 430 năm nữa, sinh con trai con gái.

18 Khi Phê-léc được 30 tuổi thì sinh ra Rêu.

19 Sau đó Phê-léc sống thêm 209 năm nữa, sinh con trai con gái.

20 Khi Rêu được 32 tuổi thì sinh Sê-rúc.

21 Sau đó Rêu sống thêm 207 năm nữa, sinh con trai con gái.

22 Khi Sê-rúc được 30 tuổi thì sinh Na-ho.

23 Sau đó Sê-rúc sống thêm 200 năm nữa, sinh con trai con gái.

24 Khi Na-ho được 29 tuổi, sinh Thê-ra.

25 Sau đó Na-ho sống thêm 119 năm nữa, sinh con trai con gái.

26 Sau khi Thê-ra được 70 tuổi thì sinh Áp-ram, Na-ho và Ha-ran.

Câu chuyện về gia đình Thê-ra

27 Đây là gia phả của Thê-ra. Thê-ra sinh Áp-ram, Na-ho, và Ha-ran. Ha-ran sinh ra Lót.

28 Ha-ran qua đời trong thành U-rơ thuộc miền Ba-by-lôn[†], nơi sinh trưởng, trong khi cha mình hãy còn sống.

29 Cả Áp-ram và Na-ho đều lập gia đình. Vợ Áp-ram tên Sa-rai, vợ Na-ho tên Minh-ca. Nàng là con gái Ha-ran, là người sinh ra Minh-ca và Ích-ca.

30 Sa-rai hiếm muộn không sinh con được.

[†] 11:28: *U-rơ thuộc miền Ba-by-lôn* Nguyên văn, "U-rơ thuộc vùng đất của người Canh-đê." Đây là một thành phố thuộc miền nam Ba-by-lôn.

³¹ Thê-ra mang Áp-ram, con mình, và Lót, cháu mình, con dâu Sa-rai tức vợ của Áp-ram, di cư ra khỏi thành U-rơ, xứ Ba-by-lôn. Họ dự định đi qua xứ Ca-na-an, nhưng đi đến thành Ha-ran thì định cư tại đó.

³² Thê-ra hưởng thọ 205 tuổi rồi qua đời tại Ha-ran.

12

Thượng Đế gọi Áp-ram

¹ CHÚA bảo Áp-ram, “Hãy rời bỏ xứ sở, thân nhân và gia đình cha con, đi đến xứ ta sẽ chỉ cho.

² Ta sẽ làm cho con trở thành một dân lớn và sẽ ban phước cho con.

Ta sẽ khiến con nổi danh và là nguồn phước cho nhiều người.

³ Ta sẽ ban phước cho kẻ chúc phước con và nguyên rửa kẻ hại con.

Mọi dân tộc trên đất sẽ nhờ con mà được phước.”

Áp-ram đi đến vùng Ca-na-an

⁴ Vậy Áp-ram rời Ha-ran theo như CHÚA đã dặn bảo, có Lót cùng đi. Lúc đó Áp-ram đã 75 tuổi.

⁵ Ông mang Sa-rai vợ mình, Lót cháu mình và mọi vật thuộc về mình cùng các đầy tớ ông đã có tại Ha-ran và lên đường ra đi, dự định đến đất Ca-na-an, sau cùng thì tới nơi.

⁶ Áp-ram đi qua suốt cả xứ đến tận cây sồi lớn Mô-rê thuộc Sê-chem. Lúc đó dân Ca-na-an đang cư ngụ trong xứ này.

⁷ CHÚA hiện ra* cùng Áp-ram và bảo, “Ta sẽ cấp đất này cho dòng dõi con.” Vì thế tại đó, Áp-ram xây một bàn thờ cho CHÚA, Đấng đã hiện ra cùng ông.

⁸ Rồi từ Sê-chem ông đi đến núi phía đông của Bê-tên và dựng trại tại đó. Bê-tên nằm về phía tây, còn A-hi† nằm về phía đông. Nơi ấy Áp-ram xây một bàn thờ nữa cho CHÚA và thờ phụng Ngài.

⁹ Rồi ông tiếp tục đi đến vùng Nê-ghep.

Áp-ram đi xuống Ai-cập

¹⁰ Lúc ấy trong xứ có cơn đói kém, nên Áp-ram đi xuống Ai-cập để sống, vì trong xứ không đủ lương thực.

¹¹ Trước khi đến Ai-cập ông bảo Sa-rai vợ mình, “Anh biết em là người đàn bà đẹp.

¹² Khi người Ai-cập thấy em họ sẽ bảo, ‘Cô này là vợ hẳn.’ Họ sẽ giết anh và để em sống.

¹³ Nên em hãy bảo họ rằng em là em của anh, để họ biệt đãi anh, nhờ đó mạng sống anh được bảo toàn.”

¹⁴ Khi Áp-ram đến Ai-cập, người Ai-cập thấy Sa-rai rất đẹp.

* **12:7: CHÚA hiện ra** Thượng Đế thường hay dùng những hình dạng đặc biệt để người ta nhận ra Ngài. Có khi Ngài hiện ra như một người, một thiên sứ, một đám lửa, hay ánh sáng chói lọi. † **12:8: A-hi** Nghĩa là “nơi đổ nát.”

¹⁵ Các quan chức Ai-cập thấy bà và trầm trồ với vua Ai-cập về nhan sắc Sa-rai. Họ đưa bà vào cung vua,

¹⁶ nhà vua đối xử rất tốt với Áp-ram, vì tưởng Áp-ram là anh Sa-rai. Vua cấp cho Áp-ram chiên, gia súc, lừa đực, lừa cái, tôi trai tớ gái và lạc đà rất nhiều.

¹⁷ Nhưng CHÚA giáng bệnh tật khủng khiếp trên vua và những gia nhân vì chuyện Sa-rai, vợ của Áp-ram.

¹⁸ Nên vua liền mời Áp-ram lại hỏi, “Anh làm gì cho ta vậy? Tại sao không nói thẳng với ta rằng Sa-rai là vợ anh?”

¹⁹ Tại sao anh bảo, ‘Cô ta là em gái tôi’ để đến nỗi ta đã lấy nàng làm vợ? Bây giờ vợ anh đây. Nhận lại rồi đi đi!”

²⁰ Rồi vua truyền cho thuộc cấp đưa Áp-ram ra khỏi Ai-cập. Vậy Áp-ram và vợ mình mang theo các tài sản đi ra khỏi xứ.

13

Áp-ram và Lót chia tay nhau

¹ Áp-ram, vợ ông, và Lót rời Ai-cập mang theo các tài sản và đi về vùng Nê-ghép, miền nam Ca-na-an.

² Áp-ram rất giàu, có vô số gia súc, bạc và vàng.

³ Sau đó ông rời vùng Nê-ghép trở về lại Bê-tên, nơi ông dựng trại trước kia, tức nơi nằm giữa Bê-tên và A-hi*.

* 13:3: **A-hi** Nghĩa là “chỗ đổ nát.”

⁴ là chỗ ông đã xây một bàn thờ. Vậy ông thờ phụng CHÚA tại đó.

Áp-ram và Lót chia rẽ nhau

⁵ Trong thời gian cùng đi với Áp-ram, Lót cũng có rất nhiều bầy gia súc và lều trại.

⁶ Áp-ram và Lót có quá nhiều gia súc đến nỗi đất không đủ cho cả hai người cư ngụ,

⁷ vì thế mà những bọ chăn gia súc của Áp-ram và Lót bắt đầu gây sự với nhau. Trong khi đó dân Ca-na-an và dân Phê-ri-xít đang sống trong xứ.

⁸ Áp-ram bảo Lót, “Bác với cháu không nên gây sự với nhau làm gì, và bọ chăn gia súc chúng ta cũng không nên cãi nhau vì chúng ta là thân nhân ruột thịt.

⁹ Thôi chúng ta nên chia tay nhau. Cả xứ ở trước mặt cháu đó. Nếu cháu chọn phía Bắc, bác sẽ đi phía Nam. Nếu cháu chọn phía Nam, bác sẽ đi phía Bắc.”

¹⁰ Lót nhìn quanh thấy toàn vùng thung lũng sông Giô-đanh có nhiều nước, giống như vườn của CHÚA, như xứ Ai-cập về hướng Xoa. (Đó là trước khi CHÚA hủy diệt Xô-đôm và Gô-mô-rơ.)

¹¹ Vì thế Lót chọn vùng phía Đông và định cư trong thung lũng sông Giô-đanh. Vậy là Áp-ram và Lót chia tay nhau.

¹² Áp-ram sống trong xứ Ca-na-an, còn Lót sống trong các thành phố nằm trong thung lũng sông Giô-đanh, rồi dời lều đến Xô-đôm.

13 Dân Xô-đôm rất độc ác và phạm tội nặng cùng CHÚA.

14 Sau khi Lót ra đi rồi, CHÚA bảo Áp-ram, “Hãy nhìn quanh con từ bắc đến nam, từ đông sang tây.

15 Tất cả vùng đất mà con nhìn thấy, ta sẽ ban cho con và dòng dõi con đời đời.

16 Ta sẽ khiến cho dòng dõi con đông như cát bụi trên đất. Ai có thể đếm được cát bụi trên đất mới có thể đếm được con cháu con.

17 Hãy đứng dậy! Đi khắp vùng đất mà ta sẽ cấp cho con.”

18 Vậy Áp-ram dời trại và đi đến định cư gần các cây sồi lớn tại Mam-rê nơi thành Hếp-rôn. Ông xây một đền thờ cho CHÚA tại đó.

14

Lót bị giặc bắt

1 Lúc ấy Am-ra-phên làm vua vùng đất Ba-by-lôn*, A-ri-ốc là vua Ê-la-sa, Kết-rô-lao-me là vua Ê-lam, còn Ti-đan là vua Gô-im.

2 Tất cả các vua này họp nhau lại đánh các vua: Bê-ra của Xô-đôm, Biéc-sa, vua Gô-mô-rơ, Si-náp vua Ách-ma, Sê-mê-be vua Giê-bô-im và vua của Bê-la. (Bê-la cũng có tên là Xoa.)

3 Các vua bị tấn công tập họp các đạo quân trong thung lũng Xi-đim (bây giờ là Biển Chết).

4 Trước đây họ thần phục Kết-rô-lao-me trong mười hai năm, nhưng đến năm thứ mười ba thì họ dấy loạn.

* 14:1: *Ba-by-lôn* Hay “Xi-na.”

⁵ Đến năm thứ mười bốn, Kết-rô-lao-me, cùng các vua đồng minh, tiến đánh và thắng dân Rê-pha-ít trong vùng Ách-tê-rốt Ka-na-im, dân Giu-xít trong vùng Cham, và dân Ê-mít trong vùng Sa-vê Ki-ri-át-tha-im.

⁶ Họ cũng đánh thắng dân Hô-rít trong vùng đồi núi Sê-ia[†] đến tận Ên Pha-ran[‡] gần sa mạc.

⁷ Xong họ trở về tiến đánh Ên-mích-phát tức Ca-đe. Họ đánh thắng dân A-ma-léc, dân A-mô-rít sống trong vùng Ha-xa-xôn Tha-ma.

⁸ Lúc đó các vua Xô-đôm, Gô-mô-rơ, Ách-ma, Giê-bô-im và Bê-la giàn trận trong thung lũng Xi-đim§. (Bê-la còn có tên là Xoa.)

⁹ Họ đánh nhau với Kết-rô-lao-me, vua Ê-lam; Ti-đan, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Ba-by-lôn*; và A-ri-ốc, vua Ê-la-xa; bốn vua chống năm vua.

¹⁰ Trong thung lũng Xi-đim có nhiều hố nhựa chai. Khi các vua Xô-đôm và Gô-mô-rơ cùng đạo quân họ bỏ chạy thì một số quân sĩ rơi vào trong các hố nhựa chai, nhưng số còn lại chạy trốn lên núi.

¹¹ Bấy giờ vua Kết-rô-lao-me và đạo quân ông đoạt hết tài sản của dân Xô-đôm và Gô-mô-rơ, kể luôn thực phẩm của họ.

¹² Họ cũng bắt Lót, cháu Áp-ram đang cư ngụ tại Xô-đôm, và đoạt hết tài sản ông ta rồi bỏ đi.

[†] 14:6: *Sê-ia* Hay “Ê-đôm.” [‡] 14:6: *Ên Pha-ran* Có lẽ là thị trấn Ê-lát thuộc vùng cực nam của Ít-ra-en, gần Hồng hải.

§ 14:8: *thung lũng Xi-đim* Vùng thung lũng hay bình nguyên dọc theo bờ biển phía Đông hay Đông Nam của Biển Chết.

* 14:9: *Ba-by-lôn* Hay “Xi-na.”

¹³ Một trong những người trốn thoát được đến báo với Áp-ram, người Do-Thái, thuật lại cho ông nghe mọi việc. Trong lúc đó Áp-ram đang dựng lều gần các cây sồi lớn của Mam-rê người A-mô-rít. Mam-rê là anh của Êt-côn và A-ne. Họ đồng ý hợp nhau giúp Áp-ram.

Áp-ram giải cứu Lót

¹⁴ Khi Áp-ram nghe tin Lót đã bị giặc bắt, ông liền tập hợp 318 gia nhân đã được huấn luyện thuần thục, sinh trưởng trong trại mình. Ông hướng dẫn họ rượt đuổi quân thù cho đến thành Đan.

¹⁵ Đêm đó ông chia gia nhân ra thành nhiều toán, mở cuộc tấn công bất ngờ quân thù. Họ rượt đuổi chúng chạy tới Hô-ba, phía bắc thành Đa-mách.

¹⁶ Áp-ram mang về đầy đủ mọi thứ giặc đã cướp, cùng các đàn bà và nhiều người khác, luôn cả Lót và tài sản ông ta nữa.

¹⁷ Sau khi đánh thắng Két-rô-lao-me và các vua đồng minh, Áp-ram trở về. Trên đường về, vua Xô-đôm ra đón ông tại thung lũng Sa-ve, bây giờ gọi là Thung lũng Vua.

Mên-chi-xê-đéc

¹⁸ Mên-chi-xê-đéc mang bánh và rượu ra. Ông là thầy tế lễ của Thượng Đế Tối Cao

¹⁹ và chúc phước cho Áp-ram như sau,

“Áp-ram ơi, nguyện ông được Thượng Đế Tối Cao,

Đấng sáng tạo trời đất, ban phúc lành.

²⁰ Chúc tụng Thượng Đế Tối Cao,
Đấng đã giúp ông thắng quân thù.”

Rồi Áp-ram lấy một phần mười chiến lợi phẩm dâng cho Mên-chi-xê-đéc.

²¹ Vua Xô-đôm bảo Áp-ram, “Ông hãy giữ những thứ này cho mình đi. Chỉ giao lại cho tôi những người bị bắt thôi.”

²² Nhưng Áp-ram bảo vua Xô-đôm rằng, “Tôi đã hứa với CHÚA, Thượng Đế Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất,

²³ rằng những gì thuộc về vua tôi sẽ không giữ, dù một sợi chỉ hay một sợi dây giày đi nữa, để vua khỏi nói rằng, ‘Nhờ ta mà Áp-ram được giàu có.’

²⁴ Tôi chỉ giữ lại bằng số thực phẩm mà các thanh niên trai tráng đã ăn thôi. Nhưng hãy cấp cho A-ne, Ết-côn và Mam-rê phần của họ trong số chiến lợi phẩm thu được, vì họ cùng tham chiến với tôi.”

15

Giao ước của Thượng Đế với Áp-ram

¹ Sau các việc ấy CHÚA phán với Áp-ram trong một sự hiện thấy, “Áp-ram ơi, đừng sợ. Ta sẽ bảo vệ con, ta sẽ cho con phần thưởng lớn.”

² Nhưng Áp-ram thưa, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, CHÚA sẽ ban gì cho con? Con không có con

trai, nên sau khi con qua đời thì Ê-li-ê-xe, người nô lệ từ Đa-mách sẽ hưởng hết tài sản của con.”

³ Áp-ram tiếp, “CHÚA xem, Ngài không cho con đưa con trai nào, nên kẻ nô lệ được sinh trong nhà con sẽ hưởng tài sản của con.”

⁴ Nhưng CHÚA phán cùng Áp-ram rằng, “Kẻ nô lệ đó không phải là người thừa hưởng tài sản con đâu. Con sẽ có một con trai ruột, là người sẽ hưởng tài sản con.”

⁵ Rồi Thượng Đế dẫn Áp-ram ra ngoài và bảo, “Hãy ngược nhìn bầu trời! Các ngôi sao nhiều vô số không thể đếm nổi. Con cháu con cũng đông như vậy.”

⁶ Áp-ram tin CHÚA. Ngài chấp nhận ông. Đức tin ấy khiến ông trở nên công chính trước mặt CHÚA.

⁷ CHÚA bảo Áp-ram, “Ta là CHÚA, đã đem con ra khỏi thành U-rơ, xứ Canh-đê, để cấp cho con đất này.”

⁸ Nhưng Áp-ram thưa, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, làm sao con biết chắc con sẽ hưởng đất này?”

⁹ CHÚA bảo Áp-ram, “Hãy mang cho ta một con bò cái tư ba tuổi, một con dê ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu đất và một con bò cái con.”

¹⁰ Áp-ram mang các súc vật ấy đến cùng Thượng Đế. Ông giết các súc vật, chặt ra làm đôi, đặt mỗi nửa miếng đối diện nhau. Nhưng ông không chặt các con chim ra làm đôi.

11 Sau đó có các con chim lớn đáp xuống định ăn thịt các súc vật ấy, nhưng Áp-ram đuổi chúng đi.

12 Khi mặt trời lặn, thì Áp-ram ngủ mê. Trong khi ông đang ngủ, một bóng tối kinh khiếp ập đến.

13 CHÚA phán cùng Áp-ram rằng, “Con có thể biết chắc rằng, con cháu con sẽ phải đi qua xứ khác, làm người nước ngoài. Tại đó dân bản xứ sẽ bắt chúng nó làm nô lệ trong bốn trăm năm.

14 Nhưng ta sẽ phạt dân tộc đã bắt chúng làm nô lệ. Con cháu con sẽ ra khỏi xứ ấy, mang theo nhiều tài sản.

15 Phần con, Áp-ram, con sẽ qua đời bình yên và được chôn cất lúc cao tuổi.

16 Sau khi cháu chít con ra đời, chúng nó sẽ về lại xứ này. Phải cần thời gian lâu như thế vì ta chưa sẵn sàng trừng phạt tội ác dân A-mô-rít.”

17 Sau khi mặt trời lặn thì trời tối sầm lại. Bỗng nhiên có một nồi lửa bốc khói* và một cây đuốc cháy sáng đi qua lại giữa các phần thịt đã chặt của các súc vật† dâng lễ.

18 Ngày đó CHÚA lập giao ước với Áp-ram. Ngài nói, “Ta sẽ ban cho dòng dõi con vùng đất

* **15:17: nồi lửa bốc khói** Đây là một nồi bằng đất đựng than lửa để mời lửa. † **15:17: đi qua lại ... súc vật** Điều này cho thấy Thượng Đế đã cam kết hay “đóng ấn” giao ước mà Ngài lập cùng Áp-ram. Thời xưa người ta muốn chứng tỏ lòng thành thật khi cam kết thì người ta đi qua lại giữa các phần của các con thú đã được cắt ra và nói “Nếu tôi không giữ được giao ước thì tôi sẽ bị phân thây như thế này.”

nằm giữa sông Ai-cập‡ và sông lớn Ơ-phơ-rát.

¹⁹ Đó là đất của dân Kê-nít, dân Kê-ni-xít, dân Cát-mô-nít,

²⁰ dân Hi-tít, dân Phê-ri-sít, dân Rê-pha-ít,

²¹ dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Ghi-rê-sít và dân Giê-bu-sít.”

16

Ích-ma-ên ra đời

¹ Sa-rai, vợ Áp-ram không có con nhưng bà có một cô nô lệ người Ai-cập tên Ha-ga.

² Sa-rai bảo Áp-ram, “CHÚA không cho tôi sinh con, nên ông hãy đến với đứa nô lệ tôi. Nếu nó sinh con thì có thể tôi có gia đình đầy đủ qua nó.” Áp-ram làm theo lời Sa-rai.

³ Mười năm sau khi sinh sống ở Ca-na-an thì Sa-rai đưa Ha-ga cho chồng mình là Áp-ram để làm vợ. Ha-ga là nữ nô lệ của Sa-rai từ Ai-cập.

⁴ Áp-ram ăn nằm với Ha-ga. Nàng mang thai. Khi biết mình mang thai, Ha-ga không còn kính trọng bà chủ mình là Sa-rai như trước nữa.

⁵ Nên Sa-rai bảo Áp-ram, “Lỗi này là do ông. Tôi giao con nô lệ tôi cho ông, mà từ khi mang thai nó xem thường tôi. Hãy để CHÚA phân xử xem ai phải, ông hay tôi.”

⁶ Nhưng Áp-ram bảo Sa-rai, “Em là chủ của con nô lệ. Muốn xử sao đối với nó cũng được tùy ý.” Sa-rai liền hành hạ Ha-ga nên Ha-ga bỏ trốn.

‡ 15:18: *sông Ai-cập* Đây là suối mang tên “Hoa-đi En-A-rít.”

Ích-ma-ên, con trai của Ha-ga

⁷ Thiên sứ của CHÚA thấy Ha-ga ngồi bên giếng nước trong sa mạc, nơi con đường dẫn đến Su-rơ.

⁸ Thiên sứ hỏi, “Ha-ga, nô lệ của Sa-rai, cô từ đâu đến đây? Cô định đi đâu?”

Ha-ga đáp, “Tôi chạy trốn khỏi chủ tôi là Sa-rai.”

⁹ Thiên sứ của CHÚA bảo, “Cô hãy trở về với chủ và phục tùng bà ấy.”

¹⁰ Thiên sứ tiếp, “Tôi sẽ làm cho dòng dõi cô đông đến nỗi không thể đếm được.”

¹¹ Thiên sứ tiếp,

“Cô hiện đang mang thai.

Cô sẽ sinh con trai.

Hãy đặt tên nó là Ích-ma-ên*

vì CHÚA đã nghe biết cô bị ngược đãi.

¹² Ích-ma-ên sẽ giống như con lừa hoang.

Nó sẽ chống lại mọi người,

còn mọi người cũng sẽ chống nó.

Nó sẽ tấn công tất cả các anh em mình†.”

¹³ Cô nô lệ đặt tên cho CHÚA, Đấng đã nói chuyện cùng mình. Cô bảo, “Ngài là ‘Thượng Đế, Đấng nhìn thấy tôi,’ ” vì cô tự nhủ, “Phải chăng tôi đã nhìn thấy Thượng Đế, mà vẫn còn sống?”

* **16:11: Ích-ma-ên** Có nghĩa là “CHÚA nghe.” † **16:12: Nó sẽ ... anh em mình** Hay “Nó sẽ sống chung với những người khác.”

¹⁴ Ở đó có cái giếng, nằm giữa Ka-đe và Bê-rết, giếng đó mang tên Bia-la-hai-roi‡.

¹⁵ Ha-ga sinh một trai cho Áp-ram. Áp-ram đặt tên nó là Ích-ma-ên.

¹⁶ Khi Ha-ga sinh Ích-ma-ên thì Áp-ram được tám mươi sáu tuổi.

17

Phép cắt dương bì—Bằng chứng về giao ước

¹ Khi Áp-ram được 99 tuổi, thì CHÚA hiện ra cùng ông và bảo, “Ta là Thượng Đế Toàn Năng*. Hãy vâng lời ta và làm điều phải.

² Ta sẽ lập giao ước giữa chúng ta. Ta sẽ làm cho con trở thành ông tổ của nhiều người.”

³ Áp-ram liền cúi mọp mình xuống đất. Thượng Đế bảo ông,

⁴ “Ta đang lập giao ước với con: Ta sẽ khiến con trở thành cha của nhiều dân tộc.

⁵ Nay ta đổi tên con từ Áp-ram† ra Áp-ra-ham‡ vì ta sẽ khiến con trở nên cha của nhiều dân tộc.

⁶ Ta sẽ làm cho dòng dõi con đông đảo. Nhiều dân tộc sẽ từ con mà ra, nhiều vua cũng sẽ là dòng dõi của con.

⁷ Từ nay ta sẽ lập giao ước giữa ta với con và dòng dõi con: Ta sẽ làm Thượng Đế con và là Thượng Đế của tất cả dòng dõi con.

‡ 16:14: **Bia-la-hai-roi** Nghĩa là “Giếng của Đấng nhìn thấy tôi.” * 17:1: **Thượng Đế Toàn Năng** Nguyên văn, “En Sa-đai.” † 17:5: **Áp-ram** Nghĩa là “cha đáng kính.” ‡ 17:5: **Áp-ra-ham** Nghĩa là “cha vĩ đại” hay “cha của nhiều người.”

⁸ Hiện con đang sống trong xứ Ca-na-an như dân tạm trú, nhưng ta sẽ cấp xứ này cho con và dòng dõi con đời đời. Ta sẽ làm Thượng Đế của dòng dõi con.”

⁹ Rồi CHÚA phán cùng Áp-ra-ham, “Từ nay về sau con và dòng dõi con phải giữ giao ước này.

¹⁰ Giao ước giữa ta với con và dòng dõi con mà các con phải giữ như sau: Mọi người nam trong các con phải chịu cắt dương bì.

¹¹ Hãy cắt da qui đầu để làm dấu hiệu về giao ước giữa ta với con.

¹² Từ nay về sau, khi một bé trai sơ sinh được tám ngày, con phải cắt dương bì cho nó. Tục lệ này áp dụng cho mọi bé trai, sinh ra trong dòng dõi con hay bởi các nô lệ của con, tức những người không phải dòng dõi của con.

¹³ Hãy cắt dương bì cho mọi bé trai sinh ra trong nhà con hay được mua làm nô lệ. Thân thể các con sẽ được ghi dấu như thế để chứng tỏ các con là một phần của giao ước vĩnh viễn.

¹⁴ Người nam nào không chịu cắt dương bì sẽ bị loại khỏi dân tộc mình[§] vì con đó đã phá giao ước ta.”

Y-sác, đưa con của lời hứa

¹⁵ Thượng Đế phán cùng Áp-ra-ham, “Ta sẽ đổi tên Sa-rai*, vợ con, ra Sa-ra.

[§] **17:14: bị loại khỏi dân tộc mình** Nghĩa là người ấy phải bị trục xuất ra khỏi gia đình và mất phần gia sản của mình.

* **17:15: Sa-rai** Tiếng A-ram có nghĩa là “công chúa.”

16 Ta sẽ ban phúc cho nàng và cho nàng một con trai, con sẽ là cha nó. Nàng sẽ làm mẹ của nhiều dân. Vua của nhiều dân tộc sẽ từ nàng mà ra.”

17 Áp-ra-ham sấp mặt xuống đất và cười. Ông tự nhủ, “Có đàn ông nào mà sinh con khi đã gần một trăm tuổi không? Còn Sa-ra đã chín mươi tuổi rồi mà sinh con được sao?”

18 Áp-ra-ham thưa cùng Thượng Đế, “Xin Ngài hãy cho Ích-ma-ên nhận ân phúc và sự bảo hộ của Ngài.”

19 Thượng Đế bảo, “Không. Sa-ra vợ con sẽ sinh một con trai, con hãy đặt tên nó là Y-sác†. Ta sẽ lập giao ước với nó, một giao ước với dòng dõi nó và còn đời đời.

20 Còn về phần Ích-ma-ên, ta đã nghe điều con xin. Ta sẽ ban phúc và cho nó vô số con cái. Ta sẽ khiến dòng dõi nó tăng thêm nhiều. Nó sẽ làm cha của mười hai đại lãnh tụ, ta sẽ khiến nó thành một dân lớn.

21 Nhưng ta sẽ lập giao ước với Y-sác, đưa con mà Sa-ra sẽ sinh vào thời gian này trong năm tới.”

22 Sau khi nói xong với Áp-ra-ham, thì Thượng Đế đứng dậy từ già ông.

23 Sau đó Áp-ra-ham tập hợp Ích-ma-ên, tất cả những người nam sinh trong trại mình và những người nô lệ ông đã mua. Ngày đó Áp-ra-ham cắt dương bì cho mọi người đàn ông và con trai trong trại mình theo như Thượng Đế đã dặn.

† 17:19: **Y-sác** Nghĩa là “cười” hay “vui mừng.”

²⁴ Khi Áp-ra-ham được cắt dương bì, ông đã 99 tuổi.

²⁵ Còn khi Ích-ma-ên được cắt dương bì thì đã 13 tuổi.

²⁶ Áp-ra-ham và con trai mình được cắt dương bì cùng ngày.

²⁷ Cũng trong ngày đó mọi người nam trong trại Áp-ra-ham được cắt dương bì, gồm tất cả những người sinh ra trong trại ông và các nô lệ ông mua từ những người ngoài.

18

Ba người khách

¹ Sau đó CHÚA lại hiện ra cùng Áp-ra-ham gần các cây sồi lớn tại Mam-rê. Áp-ra-ham đang ngồi nơi cửa lều mình lúc trời đang nắng gắt.

² Ông ngược lên thấy ba người đứng trước mặt mình. Khi thấy họ, Áp-ra-ham liền từ cửa trại chạy ra chào đón. Ông cúi mọp mình xuống đất trước mặt họ

³ nói, “Thưa quý ông*, nếu quý ông cho là phải thì xin lưu lại đây với tôi, kẻ tôi tớ quý ông.

⁴ Tôi sẽ mang nước để quý ông rửa chân. Quý ông sẽ nằm nghỉ dưới gốc cây,

⁵ rồi tôi sẽ mang ít bánh để quý ông dùng cho lại sức. Sau đó quý ông sẽ lên đường.”

Ba người đó bảo, “Được, hãy làm theo như con nói.”

* **18:3: *Thưa quý ông*** Cụm từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “các Ngài” hay “các Chúa.” Danh xưng này cho thấy đây không phải là ba người thường.

⁶ Áp-ra-ham vội vàng về trại bảo Sa-ra, “Hãy mau mau lấy hai mươi lít bột mịn làm bánh đi.”

⁷ Rồi Áp-ra-ham ra bầy bắt một con bò con tốt nhất. Ông giao cho đầy tớ bảo giết thịt chuẩn bị thức ăn gấp.

⁸ Áp-ra-ham thết ba người khách thịt bò con đã được nấu trong sữa và bơ. Đang khi họ ăn thì ông đứng hầu dưới gốc cây gần đó.

⁹ Các người khách hỏi Áp-ra-ham, “Sa-ra vợ con đâu?”

Áp-ra-ham đáp, “Nàng ở trong trại đằng kia.”

¹⁰ Một trong các người khách bảo, “Vào ngày này năm tới ta sẽ chắc chắn trở lại thăm con. Lúc đó Sa-ra sẽ có một con trai.”

Sa-ra đang nghe lén nơi cửa trại sau lưng Áp-ra-ham.

¹¹ Cả Áp-ra-ham lẫn Sa-ra đều đã già. Vì Sa-ra đã quá tuổi sinh sản bình thường,

¹² nên bà cười thầm và tự nhủ, “Hai vợ chồng tôi già rồi làm sao mà sinh con được!”

¹³ CHÚA hỏi Áp-ra-ham, “Tại sao Sa-ra cười? Tại sao nàng bảo, ‘Tôi già rồi làm sao sinh con được?’”

¹⁴ Có việc gì quá khó đối với CHÚA không? Vào ngày này năm tới, ta sẽ trở lại. Sa-ra sẽ có một con trai.”

¹⁵ Sa-ra sợ nên chối, “Tôi có cười đâu.”

Nhưng CHÚA bảo, “Con thật có cười đó.”

¹⁶ Các người khách đứng dậy ra về theo hướng Xô-đôm. Áp-ra-ham cùng đi với họ một khoảng để tiễn đưa.

*Áp-ra-ham thương lượng
với Thượng Đế*

17 CHÚA bảo, “Ta có nên giấu Áp-ra-ham biết điều ta sắp làm không?”

18 Áp-ra-ham chắc hẳn sẽ trở thành một dân lớn và hùng cường. Các dân tộc trên đất sẽ nhờ người này mà được phước.

19 Ta đã chọn Áp-ra-ham để khuyên dạy con cháu và dòng dõi mình sống theo ý muốn Thượng Đế, tức là sống phải lẽ. Rồi ta, là CHÚA, sẽ ban cho Áp-ra-ham điều ta đã hứa.”

20 Rồi CHÚA bảo, “Ta đã nghe nhiều tiếng kêu than về dân cư hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ. Chúng nó rất gian ác.

21 Ta sẽ đi xuống xem thử có phải quả thật chúng xấu như thế chẳng. Nếu không, ta sẽ biết.”

22 Vậy các người đó quay đi về hướng Xô-đôm. Nhưng Áp-ra-ham còn đứng đó trước mặt CHÚA.

23 Áp-ra-ham đến gần CHÚA thưa, “CHÚA dự định tiêu diệt người tốt cùng với người ác sao?”

24 Nếu trong thành có năm mươi người tốt thì CHÚA cũng tiêu diệt thành sao? Chắc hẳn CHÚA sẽ không tiêu diệt thành vì có năm mươi người tốt sinh sống ở đó.

25 Chắc CHÚA sẽ không tiêu diệt người tốt cùng với người xấu? Nếu không, hóa ra CHÚA đối xử với người tốt và người xấu như nhau sao? CHÚA là thẩm phán của cả trái đất. Chắc hẳn Ngài sẽ làm điều công bình chứ?”

26 CHÚA phán, “Nếu ta tìm được năm mươi người tốt trong thành Xô-đôm, ta sẽ không tiêu diệt thành vì năm mươi người ấy.”

27 Áp-ra-ham tiếp, “Dù con đây là tro bụi cũng xin bạo gan thưa cùng CHÚA.

28 Giả sử chỉ có bốn mươi lăm người tốt trong thành thì sao? Chẳng lẽ thiếu năm người mà CHÚA cũng tiêu diệt cả thành sao?”

CHÚA bảo, “Nếu ta tìm được bốn mươi lăm người tốt ở đó, ta cũng sẽ không tiêu diệt thành.”

29 Áp-ra-ham lại hỏi, “Nếu giả như chỉ có bốn mươi người tốt ở đó, CHÚA cũng tiêu diệt thành sao?”

CHÚA bảo, “Nếu tìm được bốn mươi người, ta sẽ không tiêu diệt thành đó.”

30 Áp-ra-ham thưa tiếp, “Xin CHÚA đừng nổi giận với con, cho con hỏi câu này. Nếu Ngài chỉ tìm được có ba mươi người tốt trong thành đó thì Ngài có tiêu diệt thành không?”

CHÚA bảo, “Nếu tìm được ba mươi người tốt ở đó, ta sẽ không tiêu diệt thành.”

31 Áp-ra-ham hỏi thêm, “Con xin bạo gan thưa cùng CHÚA. Giả sử như chỉ có hai mươi người tốt trong thành thì sao?”

Ngài đáp, “Nếu tìm được hai mươi người tốt ở đó, ta sẽ không tiêu diệt thành.”

32 Áp-ra-ham hỏi tiếp, “Xin CHÚA đừng nổi giận cùng con, xin cho phép con hỏi câu chót. Nếu chỉ có mười người thì sao?”

CHÚA đáp, “Nếu tìm được mười người, ta sẽ không tiêu diệt thành đó.”

³³ Sau khi CHÚA nói chuyện với Áp-ra-ham xong thì Ngài ra đi, còn Áp-ra-ham trở về nhà mình.

19

Lót rời khỏi Xô-đôm

¹ Hai thiên sứ đến Xô-đôm vào lúc chiều tối, khi Lót đang ngồi nơi cửa thành. Nhìn thấy họ, Lót đứng dậy đến trước mặt cúi mọp xuống đất để chào.

² Lót thưa, “Xin mời các ngài vào nhà tôi nghỉ đêm. Các ngài sẽ rửa chân rồi ngày mai hãy lên đường.”

Các thiên sứ đáp, “Không, đêm nay chúng tôi sẽ ngủ ngoài công viên thành phố.”

³ Nhưng Lót năn nỉ quá nên họ bằng lòng vào nhà. Lót dọn bữa ăn cho họ. Ông nướng bánh mì không men, rồi họ ăn.

⁴ Trước khi họ đi ngủ thì toàn thể đàn ông trong thành Xô-đôm, từ già đến trẻ, kéo đến bao vây nhà Lót.

⁵ Họ gọi Lót, “Ê, hai người mới đến nhà anh đêm nay đâu? Mang họ ra đây để chúng ta ăn nằm với họ.”

⁶ Lót bước ra ngoài gặp họ, rồi đóng cửa nhà sau lưng mình.

⁷ Ông bảo, “Không được, anh em ơi! Chớ có làm việc ác này.

⁸ Này, tôi có hai đứa con gái còn trinh trắng, chưa hề ngủ với đàn ông nào. Tôi sẽ đưa chúng nó cho các anh em. Các anh em làm gì cũng được, nhưng xin anh em chớ đụng đến hai người này. Họ đã đến nhà tôi. Tôi có bốn phận phải bảo vệ họ*.”

⁹ Bọn đàn ông vây quanh nhà Lót đáp, “Đi chỗ khác!” Rồi chúng bảo nhau, “Thằng Lót này đến ở thành phố chúng ta như kiều dân mà bây giờ còn dám lên mặt dạy chúng ta nữa à?” Rồi chúng bảo Lót, “Chúng tôi sẽ xử với anh còn tệ hơn với hai người này.” Chúng bắt đầu xô ông và định xông tới phá cửa.

¹⁰ Nhưng hai người ở nhà Lót mở cửa lôi ông vào, và đóng ập cửa lại.

¹¹ Rồi hai người ấy khiến bọn người ở ngoài cửa bị mù, đến nỗi già trẻ đều lần mò mà không tìm được cửa.

Chạy thoát khỏi thành Xô-đôm

¹² Hai người hỏi Lót, “Anh còn có thân nhân nào nữa trong thành này không? Anh có con rể, con trai, con gái hay bà con nào nữa không? Nếu có thì bảo họ phải rời thành ngay,

¹³ vì chúng tôi sắp tiêu diệt thành này. CHÚA đã nghe những việc độc ác trong thành cho nên Ngài sai chúng tôi đến để tiêu diệt thành.”

¹⁴ Nên Lót đi ra nói với các con rể tương lai, đã hứa hôn với con gái mình rằng, “Hãy mau mau

* **19:8: Tôi có bốn phận phải bảo vệ họ** Khi một người mời ai vào nhà mình làm khách thì đương nhiên chủ nhà cam kết bảo vệ người ấy.

ra khỏi thành này, vì CHÚA sắp sửa tiêu diệt nó!” Nhưng họ tưởng Lót nói đùa.

¹⁵ Sáng sớm hôm sau các thiên sứ hối thúc Lót. Họ bảo, “Nhanh lên. Mang vợ và hai con gái anh đi ra để các con không bị tiêu diệt khi ta trừng phạt thành này.”

¹⁶ Nhưng Lót lừng khừng. Cho nên hai người ấy nắm tay Lót, cùng vợ và hai con gái ông, dẫn ra khỏi thành. CHÚA tỏ lòng thương xót đối với Lót và gia đình ông.

¹⁷ Sau khi mang họ ra khỏi thành rồi một trong hai người bảo, “Hãy chạy cứu mạng mau lên! Chớ ngoái cổ nhìn và đừng dừng lại nơi nào trong thung lũng. Hãy chạy lên núi. Nếu không các con sẽ bị tiêu diệt đó.”

¹⁸ Nhưng Lót năn nỉ một trong hai người đó, “Xin làm ơn đừng bắt tôi đi xa như thế!

¹⁹ Các ngài đã nhân từ thương xót mà cứu mạng tôi, nhưng tôi không thể chạy lên núi kịp đâu. Thảm họa sẽ chụp bắt tôi, tôi sẽ mất mạng.

²⁰ Kia có cái thành nhỏ không xa lắm. Xin cho tôi chạy đến đó. Vì là thành nhỏ, chắc tôi được an toàn.”

²¹ Thiên sứ bảo Lót, “Được, ta cho phép anh. Ta sẽ không tiêu diệt thành đó.

²² Nhưng phải chạy nhanh đến đó vì chúng tôi không thể tiêu diệt Xô-đôm trước khi anh đã đến đó an toàn.” (Thành đó tên là Xoa vì nó nhỏ.)

*Thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ
bị tiêu diệt*

²³ Khi mặt trời vừa mọc thì Lót cũng vừa đến Xoa.

²⁴ CHÚA giáng mưa lửa diêm sinh từ trời xuống trên Xô-đôm và Gô-mô-rơ,

²⁵ đốt cháy tiêu hai thành đó. Ngài cũng tiêu diệt toàn thung lũng Giô-đanh, hủy diệt mọi người trong các thành đó, luôn cả cây cối vùng ấy.

²⁶ Ngay lúc đó vợ Lót quay lại nhìn, nên bà liền biến thành cột muối.

²⁷ Sáng sớm hôm sau Áp-ra-ham dậy, đi đến nơi ông đã đứng trước mặt CHÚA.

²⁸ Nhìn về hướng Xô-đôm và Gô-mô-rơ và toàn thung lũng Giô-đanh, ông thấy khói từ dưới đất bốc lên giống như khói của lò lửa.

²⁹ Khi Thượng Đế tiêu diệt các thành trong thung lũng thì Ngài nhớ đến Áp-ra-ham. Nên Ngài cứu mạng Lót, nhưng hủy diệt thành phố Lót sinh sống.

Lót và hai cô con gái

³⁰ Lót sợ không dám ở lâu trong Xoa nên ông và hai cô con gái đi vào trong núi sống trong một cái hang.

³¹ Một hôm cô chị bảo cô em, “Cha chúng ta nay đã già rồi. Ai trên đất này cũng có vợ có chồng nhưng quanh đây không có đàn ông nào để lấy chúng ta theo như lệ thường.

³² Thôi chúng ta hãy phục rượu cho cha say rồi đến nằm với cha. Chúng ta sẽ nhờ cha mà sinh con để lưu truyền nòi giống.”

³³ Hôm đó hai cô phục rượu cho cha khiến ông say. Cô chị đến nằm với cha mình. Nhưng Lót chẳng biết lúc nào cô ta nằm xuống hay lúc nào cô ta dậy hết.

³⁴ Hôm sau cô chị bảo cô em, “Hôm qua chị đã đến nằm với cha rồi. Đêm nay chúng ta hãy phục rượu cho cha say nữa, để em vào với cha. Làm như thế để nhờ cha mà lưu truyền nòi giống.”

³⁵ Cho nên đêm đó hai cô lại phục rượu cho cha say nữa, rồi cô em vào nằm với cha mình. Lần này Lót cũng không hay lúc nào nàng nằm hay lúc nào nàng dậy hết.

³⁶ Vậy hai cô con gái mang thai qua cha mình.

³⁷ Cô chị sinh ra một con trai đặt tên là Mô-áp[†]. Nó là ông tổ của các dân Mô-áp mà hiện nay vẫn còn.

³⁸ Cô em cũng sinh ra một con trai đặt tên là Bên-Am-mi[‡]. Nó là ông tổ của dân Am-môn hiện nay vẫn còn đó.

20

Áp-ra-ham đi xuống Ghê-ra

¹ Áp-ra-ham rời Hếp-rôn đi đến miền Nê-ghep, cư ngụ giữa Ca-đê và Su-rơ một thời gian. Khi đến Ghê-ra

[†] 19:37: **Mô-áp** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghe như “tù cha mà ra.” [‡] 19:38: **Bên-Am-mi** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ này có nghĩa “con của cha tôi.”

² thì ông bảo mọi người rằng Sa-ra là em gái mình. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra nghe thế liền sai mấy đầy tớ cho bắt Sa-ra.

³ Nhưng một đêm kia Thượng Đế bảo A-bi-mê-léc trong chiêm bao rằng, “Con sẽ chết, vì người đàn bà con lấy đã có chồng rồi.”

⁴ Nhưng A-bi-mê-léc chưa lại gần Sa-ra nên ông thưa, “Lạy CHÚA, Ngài sẽ tiêu diệt cả một dân tộc vô tội sao?”

⁵ Chính Áp-ra-ham đã bảo con, ‘Người đàn bà này là em gái tôi,’ mà chính nàng cũng đã nói với con, ‘Ông này là anh tôi.’ Cho nên con vô tội. Con đâu có biết mình làm sai trái?”

⁶ Thượng Đế trả lời A-bi-mê-léc trong mộng, “Phải, ta biết con không biết mình làm sai. Cho nên ta không cho phép con phạm tội cùng ta và đùng đến nàng.

⁷ Hãy trả lại vợ cho Áp-ra-ham. Ông ta là nhà tiên tri đó. Ông ta sẽ cầu khẩn cho con thì con mới khỏi chết. Nếu con không trả Sa-ra lại thì con và cả nhà chắc chắn sẽ chết.”

⁸ Nên sáng sớm hôm sau, A-bi-mê-léc triệu tập các cận thần và thuật lại cho họ nghe sự việc ông thấy trong mộng. Ai nấy đều đâm sợ.

⁹ A-bi-mê-léc liền gọi Áp-ra-ham lại bảo, “Anh đã làm gì cho chúng ta vậy? Ta đã làm gì sai trái với anh? Tại sao anh gây tội tày đình cho nước ta, bằng cách khiến ta làm điều sai trái?”

¹⁰ Tại sao anh lại hành động như vậy?”

¹¹ Áp-ra-ham thưa, “Tôi nghĩ trong xứ này không có ai kính sợ Thượng Đế cả, nên có thể

sẽ có người giết tôi để đoạt Sa-ra.

¹² Thật ra nàng là em gái tôi. Nàng là con của cha tôi nhưng khác mẹ, và tôi lấy nàng làm vợ.

¹³ Khi Thượng Đế bảo tôi rời nhà cha tôi đi lang thang đây đó thì tôi dặn Sa-ra, 'Em phải làm ơn cho anh một điều. Bất cứ đi đâu cũng phải nói anh là anh của em nghe chưa.' "

¹⁴ Rồi A-bi-mê-léc cấp cho Áp-ra-ham một số chiên, gia súc, tôi trai tứ gái, và cũng trả lại vợ, là Sa-ra cho ông.

¹⁵ Rồi vua bảo, "Hãy xem quanh xứ ta! Người muốn định cư đâu tùy ý."

¹⁶ A-bi-mê-léc bảo Sa-ra, "Ta cho anh người hai mươi lăm cân bạc để đền bù lại điều hiểu lầm của người ta về người. Ta muốn mọi người biết rằng người vô tội."

¹⁷ Sau đó Áp-ra-ham cầu khẩn cùng CHÚA. Ngài chữa lành cho A-bi-mê-léc, cùng hoàng hậu và các tứ gái, để họ có con.

¹⁸ Vì CHÚA đã không cho người đàn bà nào trong nhà A-bi-mê-léc có con cả, để phạt vua về tội đoạt vợ của Áp-ra-ham.

21

Sa-ra sinh con

¹ CHÚA chăm lo cho Sa-ra như Ngài nói, nên Ngài thực hiện lời hứa mình.

² Sa-ra thụ thai và sinh một con trai cho Áp-ra-ham trong tuổi già. Mọi việc xảy ra đúng thời điểm như Thượng Đế phán.

³ Áp-ra-ham đặt tên con là Y-sác, tức con mà Sa-ra sinh ra cho mình.

⁴ Khi Y-sác được tám ngày thì Áp-ra-ham cắt dương bì cho con mình theo như Thượng Đế dặn.

⁵ Lúc Y-sác ra đời thì Áp-ra-ham được một trăm tuổi.

⁶ Sa-ra bảo, “Thượng Đế đã làm cho tôi cười. Ai nghe tin này cũng sẽ cười với tôi.

⁷ Không ai có thể bảo rằng tôi có thể cho con bú được. Nhưng tuy Áp-ra-ham đã già mà tôi lại sinh cho ông một con trai.”

Ha-ga và Ích-ma-ên bị đuổi đi

⁸ Y-sác lớn lên và khi cậu bé đủ tuổi ăn thức ăn bình thường thì Áp-ra-ham bày một bữa tiệc lớn ăn mừng.

⁹ Nhưng Sa-ra thấy đứa con, mà người nữ nô lệ Ha-ga đã sinh cho Áp-ra-ham, cười giỡn*.

¹⁰ Nên Sa-ra bảo Áp-ra-ham, “Ông hãy đuổi con nhỏ nô lệ này và con nó đi đi. Con nó sẽ không được hưởng chút gia tài nào hết; con tôi sẽ hưởng tất cả.”

¹¹ Lời yêu cầu này khiến Áp-ra-ham khó xử, vì nó cũng là con mình.

¹² Nhưng Thượng Đế bảo Áp-ra-ham, “Đừng quá băn khoăn về đứa trẻ và người nữ nô lệ. Hãy làm theo điều Sa-ra yêu cầu. Dòng dõi mà ta hứa với con sẽ ra từ Y-sác.

* **21:9: cười giỡn** Vài bản Hi-lạp và La-tinh ghi thêm “đùa giỡn với Y-sác, con trai mình.”

13 Ta cũng sẽ làm cho dòng dõi của con trai người nữ nô lệ thành ra một dân lớn vì nó cũng là con trai con.”

14 Sáng sớm hôm sau Áp-ra-ham lấy ít thức ăn và một túi da đựng đầy nước. Ông trao mọi thứ cho Ha-ga rồi đuổi nàng đi. Mang các thứ đó theo người, Ha-ga đi lang thang trong sa mạc gần Bê-e-sê-ba.

15 Chẳng bao lâu, túi đựng nước cạn, Ha-ga để con mình dưới một bụi cây.

16 Rồi nàng đi một khoảng xa xa xong ngồi xuống. Nàng nghĩ, “Con tôi thế nào cũng chết. Tôi không có can đảm nhìn cảnh đau lòng này.” Nàng ngồi đó và òa khóc.

17 Thượng Đế nghe tiếng đứa trẻ, nên từ thiên đàng thiên sứ của Thượng Đế gọi Ha-ga, “Ha-ga, có việc gì vậy? Đừng sợ! Thượng Đế đã nghe tiếng đứa trẻ đàng kia.

18 Hãy đến cầm tay đỡ nó dậy. Ta sẽ khiến dòng dõi nó thành ra một dân lớn.”

19 Rồi CHÚA chỉ cho Ha-ga thấy một giếng nước. Nàng đến đó lấy nước đổ đầy bình cho đứa nhỏ uống.

20 Thượng Đế ở cùng đứa nhỏ khi nó khôn lớn. Ích-ma-ên sống trong sa mạc và trở nên tay bắn cung rất giỏi.

21 Nó sống trong sa mạc Pha-ran. Mẹ nó tìm cho nó một người vợ gốc Ai-cập.

*Áp-ra-ham thương lượng
với A-bi-mê-léc*

22 Sau đó A-bi-mê-léc cùng Phi-côn, viên tư lệnh quân đội, đến bảo Áp-ra-ham, “Việc gì anh làm cũng được Thượng Đế phù hộ cả.

23 Vậy tại đây trước mặt Thượng Đế anh hãy cam kết với ta rằng anh sẽ đối xử tốt với tôi, con cái và dòng dõi tôi. Hãy tỏ lòng tử tế cùng tôi và cùng xứ mà anh đang cư ngụ như một kiều dân, giống như tôi đã tử tế với anh.”

24 Áp-ra-ham đáp, “Tôi xin cam kết.”

25 Sau đó Áp-ra-ham phàn nàn cùng A-bi-mê-léc về vụ những tội tở của vua chiếm đoạt một giếng nước.

26 Nhưng A-bi-mê-léc bảo, “Ta chẳng biết ai làm chuyện đó. Sao đến hôm nay anh mới nói? Từ trước tới giờ tôi có nghe chuyện này đâu?”

27 Rồi Áp-ra-ham biểu A-bi-mê-léc một số chiên cừ, gia súc và hai bên kết ước với nhau.

28 Áp-ra-ham đặt bảy[†] con cừ cái trước mặt A-bi-mê-léc.

29 A-bi-mê-léc hỏi Áp-ra-ham, “Anh đặt bảy con cừ cái riêng chi vậy?”

30 Áp-ra-ham đáp, “Xin vua hãy nhận các con cừ này từ tay tôi để chứng tỏ rằng vua tin tôi đã đào giếng này.”

31 Nên chỗ đó được gọi là Bê-e-sê-ba[‡], vì là nơi họ lập ước với nhau.

† 21:28: **bảy** Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ “bảy” nghe như “thề nguyện” hay “cam kết.” Đó là phần cuối của tên Bê-e-sê-ba. Bảy con thú vật là bằng chứng về lời hứa này. ‡ 21:31: **Bê-e-sê-ba** Nghĩa là “giếng thề nguyện.”

³² Sau khi Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc lập ước với nhau tại Bê-e-sê-ba thì A-bi-mê-léc và Phi-côn, tư lệnh quân đội ông, trở về xứ Phi-li-tin.

³³ Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê-e-sê-ba và cầu khẩn cùng CHÚA, Đấng hằng sống.

³⁴ Áp-ra-ham khiếu nại trong xứ Phi-li-tin khá lâu.

22

Thượng Đế thử Áp-ra-ham

¹ Sau các việc ấy, Thượng Đế thử đức tin của Áp-ra-ham. Thượng Đế gọi Áp-ra-ham, “Áp-ra-ham!” Ông thưa, “Dạ.”

² Thượng Đế bảo, “Con hãy bắt đưa con trai một của con là Y-sác, đưa con mà con rất thương yêu, đi đến xứ Mô-ri-a. Hãy dâng nó làm của lễ toàn thiêu trên một hòn núi mà ta sẽ chỉ cho.”

³ Sáng hôm sau Áp-ra-ham dậy sớm và chuẩn bị yên cương cho lừa. Ông mang Y-sác và hai đứa đầy tớ nữa cùng đi. Sau khi đốn củi để làm của lễ thiêu thì họ lên đường, đi đến nơi Thượng Đế chỉ định.

⁴ Đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham ngược mắt lên thấy địa điểm đó từ đằng xa.

⁵ Ông bảo mấy đứa đầy tớ, “Mấy chú ở đây với con lừa. Con trai ta và ta sẽ đi đến đằng kia thờ phụng rồi sẽ trở lại với các chú.”

⁶ Áp-ra-ham chất củi để làm của lễ thiêu lên cho Y-sác vác, còn mình thì cầm dao và lừa. Hai cha con cùng đi.

⁷ Y-sác gọi Áp-ra-ham cha mình, “Cha ơi!”

Áp-ra-ham đáp, “Cha đây, con!”

Y-sác hỏi, “Thưa cha, mình có lửa và củi đây, nhưng chiên con đâu mà làm của lễ thiêu?”

⁸ Áp-ra-ham đáp, “Con ơi, Thượng Đế sẽ chuẩn bị chiên con để chúng ta làm của lễ thiêu.” Hai cha con lại tiếp tục đi.

⁹ Đến nơi Thượng Đế chỉ định, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ tại đó. Xong ông đặt củi lên rồi trói con mình là Y-sác đặt nằm lên đồng củi trên bàn thờ.

¹⁰ Xong Áp-ra-ham giơ dao định giết con mình.

¹¹ Nhưng thiên sứ của CHÚA từ trời kêu xuống, “Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!”

Áp-ra-ham đáp, “Thưa, con đây!”

¹² Thiên sứ bảo, “Đừng đụng đến con của con! Bây giờ ta biết con thật kính sợ Thượng Đế. Con đã không tiếc con trai, tức con một mình, đối với ta.”

¹³ Áp-ra-ham ngược lên thấy một con chiên đực đang mắc kẹt sừng trong bụi cây, nên Áp-ra-ham bắt giết nó. Ông dâng nó lên làm của lễ thiêu cho Thượng Đế, thế cho con mình.

¹⁴ Vì vậy, Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Nơi CHÚA Cung Ứng*. Đến ngày nay người ta vẫn nói “Trên hòn núi của CHÚA mà mọi việc sẽ được cung ứng.”†

* 22:14: *Nơi CHÚA Cung Ứng* Hay “Nơi CHÚA Hiện Ra.”

† 22:14: *“Trên hòn núi ... cung ứng.”* Hay “Hòn Núi của CHÚA mà người ta sẽ thấy.”

15 Thiên sứ của CHÚA từ trời gọi Áp-ra-ham một lần nữa

16 rằng, “CHÚA phán, ‘Vì đối với ta, con đã không tiếc con trai, tức con một của con, nên nhân danh chính mình, ta hứa như sau:

17 Ta chắc chắn sẽ ban phước và cho con vô số con cháu. Chúng nó sẽ đông như sao trên trời, như cát bãi biển. Chúng sẽ chiếm đoạt thành trì của quân thù.

18 Nhờ con cháu con mà nhiều dân tộc trên đất sẽ được phước, vì con vâng lời ta.’ ”

19 Sau đó Áp-ra-ham trở lại nơi các đầy tớ đang chờ. Họ trở về Bê-e-sê-ba, rồi Áp-ra-ham cư ngụ tại đó.

20 Sau các việc ấy có người báo tin cho Áp-ra-ham, “Na-ho, anh ông, và bà vợ là Minh-ca hiện đã có con.

21 Con trưởng là U-xơ, con thứ nhì là Bu-xơ. Con thứ ba là Kê-mu-ên (cha của A-ram).

22 Rồi họ có thêm Kê-sét, Hát-so, Phinh-đát, Dít-láp và Bê-thu-ên.”

23 Bê-thu-ên sinh Rê-be-ca. Minh-ca là mẹ của tám người con trai còn Na-ho, em của Áp-ra-ham là cha các người ấy.

24 Na-ho cũng có bốn con trai qua người vợ lẽ là Rêu-ma. Tên bốn người đó là Thê-ba, Ga-ham, Ta-hát và Ma-a-ca.

23

Sa-ra qua đời

¹ Sa-ra hưởng thọ được 127 tuổi.

2 Bà qua đời ở Ki-ri-át A-c-ba (tức Hếp-rôn) trong xứ Ca-na-an. Áp-ra-ham rất đau buồn và than khóc vợ mình.

3 Sau đó ông đứng dậy rời khỏi xác vợ, đến nói chuyện với dân Hê-tít. Ông bảo,

4 “Tôi chỉ là kiều dân ở đây. Mấy anh hãy bán cho tôi một miếng đất để tôi chôn cất vợ tôi.”

5 Dân Hê-tít đáp cùng Áp-ra-ham,

6 “Ông ơi, ông là bậc đáng trọng* của chúng tôi nên ông cứ chọn chỗ nào tốt nhất để chôn cất người quá cố của ông thì chọn. Ông lấy chỗ đất chôn cất nào của chúng tôi cũng được. Không ai trong chúng tôi cản trở việc ông chôn cất vợ ông cả.”

7 Áp-ra-ham đứng dậy cúi mình trước dân xứ đó, tức người Hê-tít.

8 Ông bảo họ, “Nếu mấy anh quả thực muốn cho tôi chôn cất nhà tôi ở đây thì xin nói hộ tôi với Ép-rôn, con của Xô-ha.

9 Hãy yêu cầu ông ta bán cho tôi hang Mặc-bê-la ở cuối khu ruộng của ông ta. Tôi sẽ trả nguyên giá. Còn mấy anh sẽ làm chứng rằng tôi mua chỗ đó để chôn cất.”

10 Đang ngồi chung với các người Hê-tít nơi cửa thành, Ép-rôn trả lời với Áp-ra-ham để cho mọi người có mặt ở cửa thành đều nghe. Ông ta bảo:

* 23:6: **bậc đáng trọng** Nguyên văn, “hoàng tử của Thượng Đế” hay “đại lãnh tụ.”

11 “Không sao. Tôi sẽ biếu ông miếng đất có cái hang trong nó, có mấy người đây làm chứng. Xin cứ chôn cất vợ ông ở đó.”

12 Rồi Áp-ra-ham cúi lạy trước người Hê-tít.

13 Trước mặt mọi người Áp-ra-ham bảo Ép-rôn, “Xin cho tôi được trả nguyên giá cho thửa ruộng. Hãy nhận tiền tôi thì tôi mới chôn cất thân nhân quá cố tôi ở đó.”

14 Ép-rôn đáp với Áp-ra-ham,

15 “Thưa ông, miếng đất đó đáng giá mười cân[†] bạc nhưng tôi sẽ không thắc mắc với ông về giá cả. Ông cứ lấy miếng đất để chôn cất bà đi.”

16 Áp-ra-ham bằng lòng và trả cho Ép-rôn trước mặt những nhân chứng người Hê-tít. Ông cân đúng giá, tức mười cân bạc. Họ đếm trọng lượng theo như các nhà buôn[‡] hay làm.

17-18 Vậy là miếng ruộng của Ép-rôn trong vùng Mặc-bê-la, gần Mam-rê, được bán xong. Áp-ra-ham trở thành chủ nhân miếng ruộng có cái hang và cây cối trên thửa đất. Cuộc mua bán được thực hiện ở cửa thành trước các nhân chứng người Hê-tít.

19 Sau đó Áp-ra-ham chôn cất Sa-ra, vợ mình, trong hang trên thửa ruộng ở Mặc-bê-la gần Mam-rê. (Mam-rê về sau gọi là Hép-rôn thuộc xứ Ca-na-an.)

[†] 23:15: *mười cân* Nguyên văn, “400 sê-ken” (khoảng 4 kí rưỡi). Xem thêm câu 16. [‡] 23:16: *nhà buôn* Người sống bằng nghề buôn bán. Ở đây có thể là người trung gian giúp Áp-ra-ham và Ép-rôn viết kế ước như trong câu 17 và 18.

²⁰ Vậy là Áp-ra-ham mua miếng ruộng của người Hê-tít, có cái hang trong đó để làm đất chôn cất.

24

Kiểm vợ cho Y-sác

¹ Áp-ra-ham tuổi đã rất cao. CHÚA ban phước cho ông đủ mọi thứ.

² Áp-ra-ham bảo đầy tớ cao niên nhất, là người quản trị tất cả tài sản của mình rằng, “Hãy đặt tay con lên đùi ta*.”

³ Phải hứa với ta, có CHÚA là Thượng Đế của trời đất chứng giám, rằng anh sẽ không kiểm vợ nào cho con trai ta trong vòng các thiếu nữ Ca-na-an, mặc dù ta đang sống giữa họ.

⁴ Anh phải về quê hương ta, xứ sở của thân nhân ta, kiểm một người vợ cho Y-sác, con trai ta.”

⁵ Người đầy tớ đáp, “Nhưng nếu cô đó không chịu đi về với tôi trong xứ này thì sao? Tôi có phải mang con trai ông trở về quê hương ông không?”

⁶ Áp-ra-ham đáp, “Không! Anh không được mang con ta về xứ đó.

⁷ CHÚA là Thượng Đế của trời đất đã mang ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở quê hương ta. Ngài hứa rằng, ‘Ta sẽ ban cho dòng dõi con xứ này.’

* **24:2: đặt tay con lên đùi ta** Nguyên văn, “đặt tay con dưới đùi ta.” Đây là một dấu hiệu về một lời hứa quan trọng mà Áp-ra-ham muốn người đầy tớ mình phải giữ.

CHÚA sẽ sai thiên sứ Ngài đi trước anh để giúp anh tìm được một người vợ cho con trai ta ở đó.

⁸ Nếu cô ta không chịu đi về với anh thì anh khỏi mắc lời hứa hôm nay. Nhưng anh chớ bao giờ mang con ta về xứ ấy.”

⁹ Vậy người đầy tớ đặt tay lên đùi của chủ và hứa với Áp-ra-ham sẽ làm theo như thế.

Cuộc tìm kiếm vợ bắt đầu

¹⁰ Người đầy tớ đem mười con lạc đà của Áp-ra-ham rồi lên đường, mang theo mình nhiều tặng phẩm quý giá. Anh đi đến vùng tây bắc xứ Mê-sô-bô-ta-mi vào thành Na-ho.

¹¹ Chiều đến khi các thiếu nữ đi ra lấy nước, anh cho các con lạc đà quì xuống nơi giếng nước ngoài thành phố.

¹² Người đầy tớ khẩn nguyện, “Lạy CHÚA là Thượng Đế của Áp-ra-ham, chủ con, xin cho con tìm được vợ của chủ con hôm nay. Xin tỏ lòng nhân từ không thay đổi của Ngài cùng Áp-ra-ham, chủ con!

¹³ Bây giờ con đứng đây gần giếng nước. Các cô gái trong thành sẽ đi ra lấy nước.

¹⁴ Con sẽ nói với một trong các cô rằng, ‘Xin làm ơn đặt bình nước của cô xuống cho tôi uống một hớp.’ Xin cho cô ta nói, ‘Ông cứ uống đi, tôi sẽ mang nước cho lạc đà ông uống nữa.’ Nếu mọi việc xảy ra y như vậy thì con sẽ biết rằng cô đó đúng là người vợ cho tôi tớ Ngài là Y-sác, và rằng Ngài đã tỏ lòng nhân từ không thay đổi đối với chủ con.”

Tìm được vợ

¹⁵ Trước khi người đầy tớ khẩn nguyện xong, thì Rê-be-ca, con gái Bê-thu-ên, từ thành đi ra. (Bê-thu-ên là con của Minh-ca và Na-ho, em của Áp-ra-ham.) Rê-be-ca mang bầu nước trên vai.

¹⁶ Cô rất đẹp và còn trinh trắng, chưa hề ăn ở với đàn ông nào. Cô đi đến giếng lấy nước đầy bầu rồi kéo bầu lên.

¹⁷ Người đầy tớ vội chạy lại bảo cô, “Cô làm ơn cho tôi xin hớp nước trong bầu của cô.”

¹⁸ Rê-be-ca đáp, “Dạ ông cứ uống đi.” Cô vội vàng hạ bầu nước trên vai xuống để ông ta uống.

¹⁹ Ông uống xong, Rê-be-ca tiếp, “Tôi sẽ đổ nước cho các lạc đà ông uống nữa.”

²⁰ Cô lật đặt đổ nước trong bầu vào rãnh uống nước cho lạc đà. Cô chạy đi chạy lại xuống giếng lấy nước cho đến khi tất cả lạc đà đều đã khát.

²¹ Người đầy tớ im lặng nhìn cô. Ông muốn biết chắc xem CHÚA có giúp chuyển đi của mình thành công hay không.

²² Sau khi các lạc đà uống xong, ông trao cho Rê-be-ca một chiếc nhẫn vàng nặng khoảng một phần năm lượng, hai vòng đeo tay vàng mỗi cái nặng bốn lượng.

²³ Ông hỏi, “Cha cô là ai? Trong nhà cô có chỗ cho tôi và những bạn đồng hành trú đêm hay không?”

²⁴ Rê-be-ca đáp, “Cha tôi là Bê-thu-ên, con của Minh-ca và Na-ho.”

25 Cô tiếp, “Dạ nhà tôi có rơm cho lạt đà của ông và đủ chỗ cho quý ông nghỉ đêm nay.”

26 Người đầy tớ liền quì xuống bái lạy CHÚA

27 và thưa, “Chúc tụng CHÚA, Thượng Đế của Áp-ra-ham, chủ con. Ngài đã tỏ lòng nhân từ và chân thật cùng người và dẫn con đến ngay nhà thân nhân của người.”

28 Rê-be-ca vội chạy về nhà mẹ mình báo tin cho mọi người.

29 Cô có một người anh, tên La-ban, cũng chạy ra gặp người đầy tớ của Áp-ra-ham, lúc đó vẫn còn đứng bên giếng nước.

30 Khi nghe cô kể lại và thấy chiếc nhẫn cùng các vòng đeo trên tay em gái mình, La-ban vội chạy ra giếng thì gặp người đầy tớ vẫn đang đứng bên các lạt đà cạnh giếng.

31 La-ban nói, “Thưa ông, cầu CHÚA ban phúc cho ông. Xin mời ông vào nhà với tôi. Ông không phải đứng ngoài đường như thế. Tôi đã chuẩn bị nhà sẵn cho ông và chỗ nghỉ cho lạt đà của ông.”

32 Vậy đầy tớ của Áp-ra-ham đi vào nhà. Sau khi đã hạ đồ đạc xuống khỏi lưng lạt đà, và cho chúng rơm cùng thức ăn, La-ban mang nước ra cho người đầy tớ Áp-ra-ham và những người đồng hành rửa chân.

33 Sau đó La-ban mời người đầy tớ dùng bữa. Nhưng ông ta nói, “Tôi sẽ không ăn cho đến khi tôi thuật cho quý vị biết lý do tại sao tôi đến đây.”

La-ban bảo, “Vậy ông cứ nói đi.”

34 Ông bắt đầu kể, “Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham.

35 CHÚA đã ban phúc rất nhiều cho chủ tôi về mọi mặt, nên chủ tôi rất giàu. CHÚA ban cho chủ tôi vô số cừu, gia súc, bạc và vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà, và lừa.

36 Sa-ra, vợ của chủ tôi, sinh được một con trai trong tuổi già nua. Chủ tôi đã giao hết tài sản của mình cho người con ấy.

37 Chủ tôi đã buộc tôi hứa như sau, ‘Đừng bao giờ kiếm vợ cho con trai ta trong vòng các thiếu nữ Ca-na-an, mặc dù ta đang sống giữa họ,

38 nhưng hãy về nhà thân nhân cha ta và gia đình ta để kiếm vợ cho con ta.’

39 Tôi hỏi chủ tôi như sau, ‘Nếu người con gái ấy không chịu theo tôi về đây thì sao?’

40 Chủ tôi bảo, ‘Ta phục vụ Thượng Đế. Ngài sẽ sai thiên sứ Ngài đi với con và giúp đỡ con. Con sẽ tìm được một người vợ cho con trai ta trong vòng thân tộc của cha ta.

41 Nếu họ không chịu gả con gái để làm vợ cho con ta thì con khỏi thất hứa.’

42 Hôm nay trong khi đang ngồi ở suối nước này tôi thề nguyện: Lạy CHÚA là Thượng Đế của Áp-ra-ham chủ con, xin cho chuyến đi của con thành công.

43 Con đang đứng cạnh suối nước này chờ một thiếu nữ đi ra lấy nước. Con sẽ xin cô đó, ‘Cô làm ơn cho tôi uống chút nước trong bầu.’

44 Nếu cô nói, ‘Xin ông cứ uống đi, rồi tôi sẽ lấy nước cho lạc đà ông uống nữa.’ Nhờ dấu

hiệu đó con sẽ biết rằng, CHÚA đã chọn người cho con của chủ con.

⁴⁵ Trước khi dứt lời thề nguyện thì Rê-be-ca từ thành ra vác bầu nước trên vai. Cô ta đi thẳng xuống suối lấy nước. Tôi nói với cô, 'Cô làm ơn cho tôi xin hớp nước để uống.'

⁴⁶ Cô vội vàng hạ bầu nước trên vai xuống và bảo, 'Ông uống đi rồi tôi sẽ lấy nước cho lạc đà ông uống nữa.' Khi tôi uống xong, cô mang nước cho lạc đà của tôi.

⁴⁷ Rồi tôi hỏi cô, 'Cha cô là ai?' Cô đáp, 'Cha tôi là Bê-thu-ên, con của Minh-ca và Na-ho.' Sau đó tôi đặt chiếc nhẫn nơi mũi cô và đeo chiếc vòng nơi tay cô.

⁴⁸ Tôi cúi đầu cảm tạ CHÚA. Tôi ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của chủ tôi, là Áp-ra-ham, vì Ngài đã dẫn tôi đi đúng đường đến cô con gái của em trai chủ tôi để chọn nàng làm vợ cho con chủ tôi.

⁴⁹ Bây giờ xin quý vị hãy đối xử tốt và thành thật cùng chủ tôi. Nếu không cũng xin cho biết để tôi liệu."

⁵⁰ La-ban và Bê-thu-ên đáp, "Việc này rõ ràng là do CHÚA sắp đặt, chúng ta không thể thay đổi được.

⁵¹ Rê-be-ca thuộc về gia đình anh rồi đó. Mang nó đi về đi, để nó kết hôn với con trai chủ anh theo như CHÚA đã định."

⁵² Nghe vậy, người đầy tớ của Áp-ra-ham liền sắp mặt xuống đất trước mặt CHÚA.

⁵³ Rồi ông trao cho Rê-be-ca nữ trang bằng vàng, bạc và áo quần. Ông cũng biểu cho anh

cô và mẹ cô nhiều tặng phẩm quý giá.

⁵⁴ Người đầy tớ cùng các bạn đồng hành dùng bữa và nghỉ đêm tại đó. Sáng hôm sau khi thức dậy, người đầy tớ bảo, “Tôi xin phép trở về với chủ tôi.”

⁵⁵ Mẹ và anh Rê-be-ca nói, “Hãy để Rê-be-ca ở thêm với chúng tôi ít nhất mười ngày nữa rồi hãy đi.”

⁵⁶ Nhưng người đầy tớ đáp, “Xin đừng bắt tôi chờ vì CHÚA đã giúp chuyển đi của tôi thành công. Thôi xin để tôi trở về với chủ tôi.”

⁵⁷ Mẹ và anh Rê-be-ca bảo, “Để gọi hỏi nó xem nó muốn sao.”

⁵⁸ Họ gọi và hỏi cô, “Con có muốn đi với người này ngay bây giờ không?” Cô đáp, “Dạ, con muốn đi.”

⁵⁹ Vậy họ để Rê-be-ca cùng người vú nuôi đi với người đầy tớ của Áp-ra-ham và những người đồng hành.

⁶⁰ Họ chúc phước cho Rê-be-ca như sau,

“Em ơi, nguyện em làm mẹ của hàng ngàn người,
nguyện dòng dõi em chiếm được thành quân thù.”

⁶¹ Rồi Rê-be-ca cùng những người đầy tớ gái của cô leo lên lưng lạc đà đi theo người đầy tớ Áp-ra-ham và các người đồng hành. Người đầy tớ lên đường, mang theo Rê-be-ca.

⁶² Lúc đó Y-sác đã rời Bê-e La-chai-roi và đang sống ở vùng Nê-ghep.

⁶³ Một buổi chiều nọ khi ông đang đi ra đồng để trầm tư[†], Y-sác ngược lên thấy một đoàn lạc đà đang đến.

⁶⁴ Rê-be-ca cũng nhìn và trông thấy Y-sác. Cô vội vàng xuống khỏi lạc đà

⁶⁵ và hỏi người đầy tớ, “Người đang đi trong đồng ra đón chúng ta là ai vậy?”

Người đầy tớ đáp, “Chủ tôi đó.” Rê-be-ca vội vàng lấy tấm khăn mỏng che mặt mình.

⁶⁶ Người đầy tớ thuật lại cho Y-sác nghe mọi việc.

⁶⁷ Y-sác đưa Rê-be-ca vào lều của Sa-ra, rồi lấy nàng làm vợ. Y-sác yêu quý Rê-be-ca, nên rất được an ủi sau khi mẹ ông qua đời.

25

Gia đình của Áp-ra-ham

¹ Áp-ra-ham lại cưới vợ và kết hôn với Kê-tu-ra.

² Bà sinh ra Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Mi-đi-an, Ích-bát, và Su-a.

³ Giốc-san sinh ra Sê-ba và Ê-đan. Dòng dõi của Ê-đan là các dân A-xy-ri, Lê-úc, và Lê-um.

⁴ Các con của Mi-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Hãn-ốt, A-bi-đa, và Ên-đa-a. Tất cả những người đó là dòng dõi của Kê-tu-ra.

⁵ Áp-ra-ham để lại tất cả tài sản của mình cho Y-sác.

⁶ Tuy nhiên trước khi qua đời, Áp-ra-ham có chia ít tài sản cho các con của các bà vợ khác rồi

[†] 24:63: *đang đi ... trầm tư* Hay “đang tản bộ.”

cho họ đi qua cư ngụ vùng phía đông, xa khỏi Y-sác.

⁷ Áp-ra-ham hưởng thọ 175 tuổi.

⁸ Ông trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi cao tuổi, sau khi sống một cuộc đời mãn nguyện.

⁹ Các con trai ông là Y-sác và Ích-ma-ên chôn cất ông trong hang Mạc-bê-la trong ruộng của Ép-rôn nằm về phía đông Mam-rê. (Ép-rôn là con của Xô-ha, người Hê-tít.)

¹⁰ Áp-ra-ham được chôn cất chung chỗ với Sara, trong cùng thửa ruộng mà ông đã mua từ người Hê-tít.

¹¹ Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Thượng Đế ban phước cho con ông là Y-sác. Lúc ấy Y-sác đang sống ở Bê-e La-chai-roi.

¹² Sau đây là gia phả của Ích-ma-ên, con của Áp-ra-ham và Ha-ga (người Ai-Cập, nữ nô lệ của Sa-ra).

¹³ Tên của các con Ích-ma-ên theo thứ tự sinh ra như sau: Nê-bai-ốt là con trưởng nam, rồi đến Kê-đa, Át-bê-ên, Míp-sam,

¹⁴ Mích-ma, Đu-ma, Ma-xa,

¹⁵ Ha-đát, Thê-ma, Giê-tua, Na-phích và Kê-đê-ma.

¹⁶ Đó là mười hai con trai của Ích-ma-ên và là trưởng tộc. Gia tộc của mỗi người con đều có nơi định cư và địa điểm đóng trại riêng.

¹⁷ Ích-ma-ên hưởng thọ một trăm ba mươi bảy tuổi khi trút hơi thở cuối cùng. Ông qua đời và được mai táng.

18 Dòng dõi của người sống trong vùng từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ về phía đông Ai-cập kéo dài đến xứ A-xy-ri. Họ thường định cư gần các anh em mình*.

Gia đình Y-sác

19 Sau đây là dòng dõi Y-sác. Áp-ra-ham sinh một con trai tên Y-sác.

20 Khi Y-sác được 40 tuổi thì kết hôn với Rê-be-ca, người miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi. Nàng là con gái Bê-thu-ên, người A-ram, và là em của La-ban, cũng người A-ram.

21 Vợ của Y-sác không có con nên ông khẩn nguyện cùng CHÚA. Ngài nghe lời khẩn xin của ông, nên Rê-be-ca thụ thai.

22 Khi Rê-be-ca đang mang thai, hai đứa bé trong bụng tranh giành nhau. Nàng hỏi, “Tại sao chuyện này lại xảy ra cho tôi?” Nàng cầu nguyện cùng CHÚA thì nhận được lời đáp của Ngài.

23 CHÚA cho nàng biết,

“Hai quốc gia ở trong bụng con,
hai đám dân sẽ do con mà ra.
Một dân sẽ mạnh hơn dân kia,
đứa anh sẽ làm tôi cho đứa em.”

24 Đến kỳ Rê-be-ca đẻ sinh đôi.

* 25:18: **Họ thường định cư gần các anh em mình** Câu này cũng có nghĩa “Họ thường tấn công anh em mình.”

25 Đứa đầu tiên lọt lòng có màu da đỏ. Vì da nó màu đỏ hung hung cho nên được đặt tên là Ê-sau[†].

26 Khi đứa thứ nhì sinh ra thì nó nắm gót chân Ê-sau, nên được đặt tên là Gia-cốp[‡]. Lúc hai đứa bé sinh ra, Y-sác đã được 60 tuổi.

27 Lớn lên, Ê-sau trở thành tay thợ săn giỏi, thích ở ngoài đồng. Còn Gia-cốp thì trầm lặng hơn, chỉ hay quanh quẩn bên lều trại.

28 Y-sác yêu Ê-sau vì anh hay mang thịt rừng về. Nhưng Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp hơn.

29 Một hôm Gia-cốp đang nấu một món canh. Ê-sau đi săn từ đồng về đói bụng.

30 Ê-sau hỏi Gia-cốp, “Cho anh ăn ít canh đỏ đó đi vì anh đang đói lắm.” (Vì thế mà người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm.§)

31 Nhưng Gia-cốp bảo, “Anh hãy bán quyền trưởng nam của anh cho tôi đi!”

32 Ê-sau đáp, “Anh sắp chết đói đây rồi. Anh mà chết thì quyền trưởng nam cũng vô dụng thôi.”

33 Nhưng Gia-cốp bảo, “Anh phải hứa anh sẽ trao quyền tài sản cho tôi trước đã.” Vì thế Ê-sau hứa với Gia-cốp và trao quyền trưởng nam Gia-cốp.

† 25:25: **Ê-sau** Nghĩa là “nhiều lông.” ‡ 25:26: **Gia-cốp** Nghĩa là “nắm gót.” Cũng còn có nghĩa là “đứa đi theo sau” hay “ranh mãnh.” § 25:30: **Ê-đôm** Nghĩa là “đỏ.”

34 Rồi Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh mì và canh đậu. Ăn uống xong, ông ra đi. Ê-sau coi thường quyền trưởng nam của mình.

26

Y-sác gạt A-bi-mê-léc

¹ Lúc đó trong xứ có cơn đói kém ngoài cơn đói kém xảy ra trong đời Áp-ra-ham. Cho nên Y-sác đi xuống thành Ghê-ra thăm A-bi-mê-léc vua dân Phi-li-tin.

² CHÚA hiện ra cùng Y-sác bảo rằng, “Đừng đi xuống Ai-cập nhưng hãy sống trong xứ ta bảo con.

³ Hãy ở trong xứ này, ta sẽ ở cùng và ban phước cho con. Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất này. Ta sẽ giữ lời thề ta lập cùng Áp-ra-ham, cha con.

⁴ Ta sẽ làm cho dòng dõi con đông như sao trên trời không ai đếm được, và ta sẽ ban cho chúng nó đất này. Nhờ dòng dõi con mà các dân trên đất sẽ được phước.

⁵ Ta sẽ thực hiện mọi điều đó, vì cha con là Áp-ra-ham đã vâng lời ta. Người đã làm theo điều ta bảo, vâng theo mệnh lệnh cùng lời giáo huấn và giữ luật lệ ta.”

⁶ Vậy Y-sác cư ngụ tại Ghê-ra.

⁷ Rê-be-ca, vợ Y-sác rất đẹp cho nên các người đàn ông ở đó trầm trồ với Y-sác về nàng. Y-sác bảo, “Cô đó là em gái tôi.” Ông sợ không dám nói nàng là vợ mình, vì ngại rằng họ sẽ giết mình để đoạt nàng.

⁸ Y-sác sống ở vùng đó khá lâu. Một ngày kia A-bi-mê-léc, vua dân Phi-li-tin nhìn qua cửa sổ thấy Y-sác đang âu yếm Rê-be-ca.

⁹ A-bi-mê-léc gọi Y-sác hỏi, “Cô này là vợ anh, tại sao anh lại bảo là em gái?”

Y-sác đáp, “Tôi sợ rằng vua sẽ giết tôi để đoạt nàng.”

¹⁰ A-bi-mê-léc tiếp, “Người đã làm gì cho chúng tôi vậy? Vì một người trong chúng tôi có thể ăn nằm với nàng, rồi tất cả chúng tôi đều mang trọng tội.”

¹¹ A-bi-mê-léc liền cảnh cáo mọi người, “Ai đụng đến người này hay vợ người sẽ bị xử tử.”

Y-sác trở nên giàu có

¹² Y-sác trồng trọt trong vùng đó, và năm ấy ông trúng mùa. Thượng Đế ban phước cho ông rất nhiều,

¹³ nên ông trở nên giàu có. Ông tạo ra nhiều của cải đến nỗi trở nên giàu sụ.

¹⁴ Y-sác có nhiều nô lệ và gia súc nên người Phi-li-tin ganh tức với ông.

¹⁵ Chúng lấp các giếng nước mà những tôi tớ của Áp-ra-ham, cha Y-sác, đã đào. Họ đào giếng này trong khi Áp-ra-ham còn sống. Người Phi-li-tin lấy đất lấp các giếng ấy lại.

¹⁶ A-bi-mê-léc bảo Y-sác, “Thôi, anh hãy ra khỏi xứ chúng tôi đi, vì anh đã trở nên hùng mạnh hơn chúng tôi.”

¹⁷ Vì thế Y-sác rời vùng ấy, dựng lều và định cư trong thung lũng Ghê-ra.

18 Trước đó khá lâu Áp-ra-ham đã cho đào nhiều giếng nước, nhưng sau khi ông qua đời người Phi-li-tin lấy đất lấp tất cả các giếng đó. Nên Y-sác cho đào các giếng đó lại và đặt tên như trước đây cha mình đã đặt.

19 Các người đầy tớ Y-sác đào một cái giếng trong thung lũng thì tìm được nước ngọt*.

20 Nhưng bọn chăn chiên ở Ghê-ra tranh dành với họ và bảo, “Giếng này của tụi tao.” Nên Y-sác gọi giếng đó là Ê-séc†, vì chúng nó tranh dành với ông.

21 Rồi những người đầy tớ ông đào một giếng khác. Chúng cũng tranh giành nữa, nên Y-sác gọi giếng đó là giếng Sít-na‡.

22 Ông bỏ đó và đào một cái giếng khác nữa. Lần này không ai tranh dành, nên ông gọi giếng đó là Rê-hô-bốt§. Y-sác bảo, “Bây giờ CHÚA đã dành chỗ cho chúng ta, nên chúng ta sẽ phát đạt trong xứ này.”

23 Từ đó Y-sác dời qua Bê-e-sê-ba.

24 Đêm ấy, CHÚA hiện ra cùng ông và bảo, “Ta là Thượng Đế của Áp-ra-ham, cha con. Đừng sợ vì ta ở cùng con. Ta sẽ ban phước và cho con đông con cháu, vì cơ đầy tớ ta là Áp-ra-ham.”

25 Vậy Y-sác xây một bàn thờ và thờ lạy CHÚA tại đó. Ông cũng cho dựng lều tại đây. Các người đầy tớ ông đào một cái giếng.

* 26:19: **nước ngọt** Hay “một mạch nước ngầm.” † 26:20: **Ê-séc** Nghĩa là “tranh giành” hay “cãi nhau.” ‡ 26:21: **Sít-na** Nghĩa là “ganh ghét” hay “thù địch.” § 26:22: **Rê-hô-bốt** Nghĩa là “khoảng trống” hay “giao điểm.”

²⁶ A-bi-mê-léc từ Ghê-ra đến thăm Y-sác. Ông mang theo A-hu-giác, cổ vấn của mình và Phi-côn, tư lệnh quân đội.

²⁷ Y-sác hỏi họ, “Các ông đến thăm tôi làm gì? Các ông đã ganh ghét và đuổi tôi ra khỏi xứ các ông rồi mà.”

²⁸ Họ đáp, “Bây giờ chúng tôi biết CHÚA ở cùng anh. Chúng ta hãy thề nguyện cùng nhau và lập ước giữa chúng tôi và anh.

²⁹ Chúng tôi không làm hại gì cho anh, nên anh cũng sẽ không làm hại chúng tôi. Chúng tôi đối xử tốt với anh và để anh đi ra bình yên. Bây giờ CHÚA đã ban phước cho anh.”

³⁰ Y-sác thết đãi họ, mọi người ăn uống vui vẻ.

³¹ Sáng sớm hôm sau họ thề nguyện cùng nhau. Y-sác tiễn họ lên đường rồi họ ra đi bình yên.

³² Hôm đó các người đầy tớ đến báo cáo về giếng họ đã đào, Họ báo, “Chúng tôi đã thấy nước trong giếng.”

³³ Cho nên Y-sác gọi giếng ấy là Si-ba* và thành đó gọi là Bê-e-sê-ba cho đến ngày nay.

Ê-sau cưới vợ

³⁴ Khi Ê-sau được 40 tuổi thì lấy hai vợ người Hê-tít tên là Giu-đít con của Bê-e-ri và Bát-sê-ma con của Ê-lôn.

³⁵ Hai nàng dâu đó làm phiền lòng Y-sác và Rê-be-ca không ít.

* **26:33: Si-ba** Theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “bầy” hay “lời thề.”

27

Gia-cốp gạt Y-sác

¹ Khi Y-sác về già thì mắt bị lòa, không còn thấy rõ. Một hôm ông gọi con trưởng là Ê-sau lại bảo, “Con ơi.”

Ê-sau đáp, “Dạ.”

² Y-sác bảo, “Cha nay già rồi không biết lúc nào qua đời.

³ Con hãy lấy cung tên đi ra đồng săn thú làm thịt cho cha ăn.

⁴ Con hãy chuẩn bị món ăn ngon mà cha thích, mang đến đây. Ăn xong, cha sẽ chúc phước cho con trước khi cha qua đời.”

⁵ Ê-sau liền ra đồng săn.

Khi Y-sác nói chuyện với Ê-sau thì Rê-be-ca nghe lén.

⁶ Bà liền bảo con mình là Gia-cốp, “Này con, mẹ nghe cha con bảo Ê-sau, anh con, như sau

⁷ ‘Hãy giết thú làm món gì ngon cho cha ăn rồi cha sẽ chúc phước cho con trước mặt CHÚA trước khi cha qua đời.’

⁸ Cho nên con hãy nghe mẹ và làm theo điều mẹ dặn.

⁹ Hãy đi ra bầy bắt hai con dê con tốt nhất. Mẹ sẽ làm món ăn mà cha con thích.

¹⁰ Rồi con sẽ mang vào cho cha con ăn để cha chúc phước cho con trước khi qua đời.”

¹¹ Nhưng Gia-cốp đáp, “Anh con có nhiều lông còn da con mịn!

¹² Nếu cha sờ vào con, cha sẽ biết đây không phải Ê-sau, rồi không những cha sẽ không chúc

phước cho con mà trái lại sẽ nguyên rửa, vì con phỉnh gạt cha.”

13 Rê-be-ca bảo Gia-cốp, “Nếu cha nguyên rửa con thì mẹ sẽ gánh chịu. Bây giờ con cứ làm theo lời mẹ, ra bắt dê đi.”

14 Vậy Gia-cốp đi ra bắt hai con dê mang vào cho mẹ rồi bà nấu món ăn đúng sở thích của Y-sác.

15 Bà lấy áo tốt nhất của Ê-sau để ở trong nhà, mặc vào cho con thứ là Gia-cốp.

16 Bà cũng lấy da dê quấn tay và cổ Gia-cốp;

17 rồi đưa cho Gia-cốp thức ăn ngon và bánh mì bà mới làm.

18 Gia-cốp bưng vào cho cha và nói, “Thưa cha.”

Cha ông hỏi, “Cha đây, con. Con là đứa nào?”

19 Gia-cốp thưa, “Con là Ê-sau, con trưởng nam của cha. Con đã làm điều cha dặn. Bây giờ xin cha hãy ngồi dậy ăn thịt mà con săn được cho cha, rồi cha sẽ chúc phước cho con.”

20 Nhưng Y-sác hỏi, “Sao con săn được thú nhanh vậy?”

Gia-cốp trả lời, “Dạ nhờ CHÚA là Thượng Đế của cha phù hộ nên con săn được thú nhanh như vậy.”

21 Y-sác liền bảo Gia-cốp, “Con ơi, hãy lại gần đây cho cha sờ con để cha biết có đúng là Ê-sau, con cha hay không.”

22 Gia-cốp liền đến gần Y-sác. Y-sác sờ ông rồi nói, “Tiếng nói thì giống tiếng Gia-cốp mà tay thì lại giống tay Ê-sau.”

²³ Y-sác không biết đó là Gia-cốp vì tay ông có lông giống như tay Ê-sau nên Y-sác chúc phước cho Gia-cốp.

²⁴ Y-sác hỏi, “Có quả thật con là Ê-sau không?”
Gia-cốp đáp, “Dạ phải.”

Phúc lành dành cho Gia-cốp

²⁵ Y-sác bảo, “Con hãy mang món ăn lại cho cha ăn, rồi cha sẽ chúc phước cho con.” Gia-cốp liền bưng thức ăn vào, rồi Y-sác ăn. Gia-cốp cũng mang rượu cho cha mình uống.

²⁶ Rồi Y-sác bảo, “Con hãy lại gần hôn cha đi.”

²⁷ Gia-cốp liền lại gần hôn cha mình. Khi Y-sác ngửi mùi áo của Ê-sau liền chúc phước,

“Mùi của con ta như mùi của cánh đồng được
CHÚA ban phước.

²⁸ Nguyện Thượng Đế ban cho con
đủ mưa và đất đai phì nhiêu
để con tràn đầy ngũ cốc và rượu mới.

²⁹ Nguyện các nước sẽ phục vụ con và các dân
sẽ cúi lạy con.

Nguyện con cai quản các anh em con và nguyện
các con của mẹ con cúi lạy con.

Nguyện kẻ nào nguyền rủa con sẽ bị nguyền rủa,
kẻ nào chúc phước con sẽ được phước.”

Phúc lành dành cho Ê-sau

³⁰ Y-sác chúc phước cho Gia-cốp xong; và vừa
khi Gia-cốp bước ra, thì Ê-sau từ đồng đi sẵn về.

31 Ông chuẩn bị thức ăn ngon mang vào cho Y-sác. Ông thưa, “Xin mời cha dậy ăn món thịt rừng con của cha đã giết được, rồi chúc phước cho con.”

32 Y-sác hỏi, “Con là đứa nào vậy?”

Ê-sau đáp, “Con là Ê-sau con trưởng nam của cha.”

33 Nghe vậy Y-sác giận run lên và hỏi, “Thế thì đứa nào sẵn thú mang thức ăn vào cho cha trước khi con vào đây? Cha ăn và đã chúc phước cho nó rồi. Vậy nó sẽ nhận được phước ấy.”

34 Ê-sau nghe vậy thì oà khóc cay đắng. Ông thưa với cha, “Cha ơi, xin cha chúc phước cho con nữa!”

35 Nhưng Y-sác bảo, “Em con đã vào đây phỉnh cha. Nó đã cướp phước lành của con rồi.”

36 Ê-sau bảo, “Cái tên Gia-cốp của nó là đúng lắm, vì nó đã phỉnh con hai lần rồi. Nó đã phỉnh để cướp quyền trưởng nam* của con, bây giờ lại lấy luôn phúc lành của con nữa.” Ê-sau tiếp, “Vậy bây giờ cha không còn phước nào dành cho con sao?”

37 Y-sác trả lời, “Cha đã cho Gia-cốp quyền cai trị trên con, mọi anh em nó sẽ làm tôi cho nó. Ta giúp nó có đầy ngũ cốc và rượu mới. Con ơi, cha đâu còn phước nào nữa mà cho con.”

38 Nhưng Ê-sau năn nỉ, “Chẳng lẽ cha không còn một phước nào sao? Cha ơi, hãy chúc phước

* **27:36: quyền trưởng nam** Theo phong tục thời bấy giờ lúc người cha qua đời thì con trai trưởng được lấy phân nửa tài sản của cha và làm chủ gia đình.

cho con nữa!” Rồi Ê-sau lớn tiếng òa khóc thảm thiết.

³⁹ Y-sác bảo,

“Con sẽ sống xa vùng đất phì nhiêu,
xa mưa móc†.

⁴⁰ Con sẽ phải vất vả để sinh sống
và làm tôi cho em con.

Nhưng khi con vùng vẫy
thì con sẽ thoát khỏi ách của em con.”

⁴¹ Từ đó Ê-sau rất ghét Gia-cốp vì lời chúc phước của Y-sác cho. Ông tự nhủ, “Cha mình sắp qua đời rồi, ta sẽ buồn bã. Sau đó ta sẽ giết Gia-cốp.”

⁴² Rê-be-ca nghe ý định Ê-sau muốn giết Gia-cốp nên cho gọi Gia-cốp vào bảo, “Này con, anh con muốn tự an ủi bằng cách giết con đó.

⁴³ Vậy bây giờ hãy làm theo điều mẹ dặn. Anh của mẹ hiện ở Cha-ran. Con hãy đi đến ở với cậu con liền đi!

⁴⁴ Ở với cậu một thời gian cho đến khi anh con nguôi giận.

⁴⁵ Lâu dần anh con sẽ bớt giận, quên mất điều con đã làm cho nó. Lúc đó mẹ sẽ sai một đầy tớ mang con về. Mẹ không muốn mất hai đứa con cùng một ngày.”

⁴⁶ Sau đó Rê-be-ca bảo Y-sác, “Tôi chán sống giữa mấy người đàn bà Hê-tít lắm. Nếu Gia-cốp

† 27:39: *sống ... mưa móc* Hay “sống nhờ chất phì nhiêu và mưa móc.”

lấy một trong mấy đứa con gái Hê-tít này làm vợ chắc tôi chết mất.”

28

Gia-cốp kiếm vợ

¹ Y-sác gọi Gia-cốp vào chúc phước và dặn, “Con không được lấy đàn bà Ca-na-an nào làm vợ.

² Hãy đi đến nhà Bê-thu-ên, ông ngoại con ở vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, nơi La-ban cậu con đang sống. Hãy lấy một trong các con gái của cậu con làm vợ.

³ Nguyễn Thượng Đế Toàn Năng ban phước, cho con nhiều con cái, và khiến con trở thành một đám dân đông đảo,

⁴ Nguyễn Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, để con sẽ làm chủ miền đất mà con đang ở tạm, đất mà Thượng Đế đã ban cho Áp-ra-ham.”

⁵ Vậy Y-sác sai Gia-cốp đến vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, nơi La-ban, anh của Rê-be-ca sinh sống. Bê-thu-ên người A-ram là cha của La-ban và Rê-be-ca. Rê-be-ca là mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.

⁶ Ê-sau biết Y-sác đã chúc phước và bảo Gia-cốp đi sang vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi để tìm vợ.

⁷ Ê-sau cũng biết Y-sác dặn Gia-cốp không được lấy con gái Ca-na-an làm vợ, và Gia-cốp đã vâng theo lời cha mẹ đi sang vùng đó.

⁸ Nên Ê-sau biết Y-sác, cha mình, không thích các con mình lấy gái Ca-na-an.

⁹ Tuy Ê-sau đã có vợ nhưng ông đi đến Ích-ma-ên, con của Áp-ra-ham lấy Ma-ha-lát, con gái Ích-ma-ên làm vợ. Ma-ha-lát là chị của Nê-bai-ốt.

Chiêm bao của Gia-cốp ở Bê-tên

¹⁰ Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba lên đường sang Charan.

¹¹ Đến một nơi kia, ông ngủ đêm vì mặt trời đã lặn. Ông tìm một tảng đá làm gối đầu để ngủ.

¹² Gia-cốp nằm chiêm bao thấy một cái thang từ đất bắc lên đến tận trời, và thấy các thiên sứ của Thượng Đế lên xuống trên thang.

¹³ Gia-cốp cũng thấy CHÚA đứng trên đầu thang bảo rằng, “Ta là CHÚA, Thượng Đế của Áp-ra-ham, ông nội con, và là Thượng Đế của Y-sác. Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất mà con hiện đang nằm ngủ.

¹⁴ Dòng dõi con sẽ đông như bụi đất. Chúng sẽ lan tràn ra từ tây sang đông, từ bắc đến nam. Các gia tộc trên đất sẽ nhờ dòng dõi con mà được phước.

¹⁵ Ta sẽ ở cùng con, phù hộ con bất cứ nơi nào con đi và sẽ mang con về xứ này. Ta sẽ không rời bỏ con cho đến khi ta đã thực hiện xong lời hứa với con.”

¹⁶ Gia-cốp thức giấc nói, “Nơi đây thật có CHÚA mà tôi không biết.”

¹⁷ Ông đâm ra sợ hãi và tự nhủ, “Chỗ này thật đáng sợ! Đúng là nhà của Thượng Đế và là cửa thiên đàng.”

18 Sáng sớm hôm sau Gia-cốp thức dậy, lấy tảng đá mình đã tựa đầu để ngủ dựng ngược lên rồi đổ dầu ô-liu trên đó.

19 Trước kia thành ấy tên Lu-xơ, nhưng Gia-cốp đặt tên là Bê-tên*.

20 Rồi Gia-cốp khẩn hứa, “Nguyện cầu Thượng Đế ở cùng và phù hộ con trong chuyến đi này. Cầu xin Ngài cho con đủ ăn đủ mặc,

21 dẫn con trở về bình yên nơi nhà cha con. Nếu CHÚA thực hiện mọi điều đó thì Ngài sẽ là Thượng Đế con.

22 Tảng đá mà con dựng lên đây sẽ là nhà của Thượng Đế. Con sẽ dâng lên Ngài một phần mười những gì Ngài ban cho con.”

29

Gia-cốp gặp Ra-chên

1 Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình và đến xứ các dân miền đông.

2 Ông nhìn thì thấy một cái giếng giữa đồng, gần đó có ba bầy chiên đang nằm nghỉ vì chúng uống nước giếng đó. Trên miệng giếng có một tảng đá lớn chặn lại.

3 Khi các con chiên đã tụ tập đông đủ thì các chú chăn chiên lăn tảng đá đi cho chiên uống nước, xong rồi họ lăn tảng đá đậy miệng giếng lại.

4 Gia-cốp hỏi mấy chú chăn chiên, “Các anh em từ đâu đến vậy?”

* 28:19: **Bê-tên** Một thị trấn trong Ít-ra-en, có nghĩa là “nhà của Thượng Đế.”

Họ đáp, “Chúng tôi từ Cha-ran đến.”

⁵ Gia-cốp tiếp, “Mấy anh em có biết La-ban, cháu Na-ho không?”

Họ trả lời, “Chúng tôi biết.”

⁶ Gia-cốp hỏi thêm, “Ông ta có mạnh giỏi không?”

Họ đáp, “Ông ta mạnh. Ra-chên, con gái của ông ta, đang dắt bầy chiên đi đến kia kìa!”

⁷ Gia-cốp hỏi, “Nhưng bây giờ là giữa trưa, chưa phải lúc gom chiên lại để nghỉ đêm cho nên các anh hãy cho chiên uống nước rồi thả ra đồng lại đi.”

⁸ Nhưng họ đáp, “Chúng tôi không làm như thế được. Chỉ khi chiên đến đông đủ, chúng tôi mới lăn tảng đá chặn miệng giếng rồi cho chiên uống nước.”

⁹ Trong khi Gia-cốp đang nói chuyện với mấy chú chăn chiên thì Ra-chên dắt bầy chiên của cha mình đến, vì nhiệm vụ của cô là chăn giữ chiên.

¹⁰ Khi thấy Ra-chên, con gái La-ban, cùng bầy chiên của ông, Gia-cốp bước đến lăn tảng đá chặn miệng giếng để cho chiên của La-ban uống nước. La-ban là anh của Rê-be-ca, mẹ Gia-cốp.

¹¹ Rồi Gia-cốp hôn Ra-chên và khóc.

¹² Ông cho nàng biết mình thuộc gia tộc nàng, và là con của Rê-be-ca. Ra-chên vội chạy về báo tin cho cha mình hay.

¹³ Khi La-ban nghe tin con của em gái mình là Gia-cốp thì liền chạy ra gặp. La-ban ôm hôn Gia-cốp, đưa về nhà. Gia-cốp thuật lại mọi chuyện.

14 La-ban bảo, “Cháu là thân nhân ruột thịt của cậu.” Rồi Gia-cốp ở lại đó một tháng.

Gia-cốp bị gạt

15 Sau đó La-ban bảo Gia-cốp, “Cháu là thân nhân của cậu nhưng làm việc cho cậu mà không trả thù lao thì không phải lẽ. Cháu muốn cậu trả thù lao cho cháu như thế nào?”

16 Số là La-ban có hai cô con gái. Cô chị tên Lê-a, cô em tên Ra-chên.

17 Mắt Lê-a yếu* nhưng Ra-chên lại đẹp toàn diện.

18 Gia-cốp yêu Ra-chên nên bảo La-ban, “Xin cho cháu được lấy Ra-chên, con gái của cậu. Rồi cháu sẽ làm việc cho cậu trong bảy năm.”

19 La-ban đáp, “Thà nó lấy cháu còn hơn lấy người khác. Thôi được, cháu ở đây với cậu.”

20 Vậy Gia-cốp làm việc cho La-ban bảy năm để cưới Ra-chên. Nhưng vì quá yêu Ra-chên nên ông xem bảy năm như vài ba ngày.

21 Sau bảy năm, Gia-cốp bảo La-ban, “Xin cậu gả Ra-chên cho cháu. Thời hạn cháu làm việc cho cậu đã hết rồi.”

22 La-ban liền làm tiệc thết đãi mọi người ở đó.

23 Đêm ấy, ông đưa Lê-a đến cho Gia-cốp, rồi hai người ân ái cùng nhau.

24 (La-ban cũng đưa đứa nữ tì là Xinh-ba đến để hầu con gái mình.)

25 Sáng hôm sau khi Gia-cốp biết mình đã ăn nằm với Lê-a liền hỏi La-ban, “Tại sao cậu đối

* 29:17: **Mắt Lê-a yếu** Một cách nói khéo cho thấy Lê-a không đẹp.

xử với cháu thế này? Cháu vất vả làm việc cho cậu để cưới Ra-chên. Tại sao cậu lại gạt cháu?”

²⁶ La-ban giải thích, “Tục lệ xứ này là gả chị trước rồi mới gả em sau.

²⁷ Thôi cháu cứ sống hết tuần trăng mật với Lê-a đi rồi cậu sẽ đưa Ra-chên cho cháu làm vợ. Nhưng cháu phải làm việc cho cậu thêm bảy năm nữa.”

²⁸ Vậy Gia-cốp sống suốt tuần trăng mật với Lê-a. Rồi La-ban gả tiếp Ra-chên cho Gia-cốp.

²⁹ (La-ban cũng đưa đứa nữ tì tên Bi-la để hầu hạ Ra-chên, con gái mình.)

³⁰ Gia-cốp ăn nằm với Ra-chên. Gia-cốp yêu Ra-chên hơn Lê-a. Rồi ông phục vụ tiếp cho La-ban thêm bảy năm nữa.

Gia đình Gia-cốp gia tăng

³¹ Khi CHÚA thấy Gia-cốp yêu Ra-chên hơn Lê-a thì Ngài cho Lê-a có con, còn Ra-chên thì không con.

³² Lê-a mang thai và sinh một trai đặt tên là Ru-bên[†] vì nàng nói, “CHÚA đã trông thấy nỗi sầu khổ tôi. Bây giờ chắc hẳn chồng tôi sẽ yêu tôi.”

³³ Lê-a lại mang thai và sinh ra một trai nữa đặt tên là Xi-mê-ôn[‡] và bảo, “CHÚA đã nghe rằng tôi không được chồng yêu nên ban cho tôi đứa con trai này.”

[†] 29:32: **Ru-bên** Từ ngữ này theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “Này, nó là con trai.” [‡] 29:33: **Xi-mê-ôn** Nghĩa là “Ngài nghe.”

34 Lê-a lại mang thai và sinh ra một con trai nữa đặt tên là Lê-vi[§] và bảo, “Bây giờ chắc hẳn chồng sẽ gần gũi tôi vì tôi đã sinh cho chàng ba con trai.”

35 Lê-a sinh ra một trai nữa đặt tên là Giu-đa* vì nàng bảo, “Bây giờ tôi sẽ ca ngợi CHÚA.” Sau đó nàng không sinh sản thêm nữa.

30

1 Ra-chên thấy mình không sinh con được cho Gia-cốp thì ganh tức với chị là Lê-a. Nàng bảo Gia-cốp, “Cho em sinh con nếu không em chết!”

2 Gia-cốp nổi giận cùng nàng và đáp, “Em tưởng anh là Trời hay sao mà làm được chuyện ấy? Ngài là Đấng làm cho em không sinh con được.”

3 Nên Ra-chên bảo, “Thôi, con nữ tì em là Bi-la đây, anh hãy đến với nó để nó sinh con giùm em*. Như thế để em có con nối dòng.”

4 Vậy Ra-chên trao Bi-la, nữ tì của mình, cho Gia-cốp làm vợ. Ông ăn nằm với nàng.

5 Nàng mang thai sinh ra một trai cho Gia-cốp.

6 Ra-chên bảo, “Thượng Đế nhận thấy tôi vô tội. Ngài đã nghe lời khẩn cầu tôi và cho tôi một trai,” nên nàng đặt tên nó là Đan†.

7 Bi-la mang thai nữa và sinh ra đứa trai thứ nhì cho Gia-cốp.

§ 29:34: **Lê-vi** Nghĩa là “đi theo” hay “gần gũi.” * 29:35: **Giu-đa** Nghĩa là “Ngài được ca ngợi.” * 30:3: **để nó sinh con giùm em** Nguyên văn, “nó sinh con trên đầu gối của em và nhờ đó em sẽ có con qua nó.” † 30:6: **Dan** Nghĩa là “quyết định” hay “phán đoán.”

8 Ra-chên bảo, “Tôi đã tranh giành với chị tôi và thắng.” Cho nên nàng đặt tên nó là Nép-ta-li‡.

9 Lê-a thấy mình không sinh con thêm nữa, nên đưa nữ tì là Xinh-ba cho Gia-cốp làm vợ.

10 Khi Xinh-ba sinh con trai

11 Lê-a nói, “Tôi rất may mắn,” nên nàng đặt tên nó là Gát§.

12 Xinh-ba sinh thêm một con trai nữa.

13 Lê-a bảo, “Tôi rất sung sướng! Bây giờ mọi người đàn bà sẽ cho tôi là hạnh phúc.” Vì vậy, nàng đặt tên nó là A-se*.

14 Trong mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng lượm được những củ ngải sâm† mang về cho mẹ mình là Lê-a. Nhưng Ra-chên bảo Lê-a, “Chị làm ơn cho em xin củ ngải sâm con chị mang về đó.”

15 Lê-a đáp, “Đì đã cướp chồng tôi mà bây giờ còn đòi lấy luôn củ ngải sâm của con tôi nữa sao?”

Nhưng Ra-chên đáp, “Nếu chị cho em mấy củ ngải sâm của con chị thì đêm nay chị có thể ngủ với Gia-cốp.”

16 Chiều tối đó khi Gia-cốp từ đồng về, Lê-a đi ra đón và nói, “Anh phải đến với em đêm nay vì em đã trả giá bằng các củ ngải sâm của con em rồi.” Cho nên Gia-cốp đến với nàng đêm ấy.

‡ 30:8: *Nép-ta-li* Nghĩa là “cuộc tranh giành.” § 30:11: *Gát* Nghĩa là “may mắn.” * 30:13: *A-se* Nghĩa là “diễm phúc” hay “hạnh phúc.” † 30:14: *ngải sâm* Đây là một loại cây thấp, có củ giống hình người, tương tự như củ sâm, và trái nhỏ. Người xưa tin rằng ăn trái này sẽ sinh đẻ nhiều.

17 Thượng Đế đáp lời khẩn nguyện của Lê-a, nên nàng thụ thai nữa và sinh ra con trai thứ năm.

18 Nàng nói, “Thượng Đế đã trả công cho tôi, vì tôi đã trao đứa nữ tì cho chồng tôi.” Nên nàng đặt tên nó là Y-xa-ca‡.

19 Lê-a lại thụ thai và sinh ra con trai thứ sáu.

20 Nàng bảo, “Thượng Đế đã ban cho tôi một món quà quý giá. Bây giờ Gia-cốp sẽ nể tôi vì tôi đã sinh cho chàng sáu con trai,” cho nên nàng đặt tên nó là Xê-bu-lôn§.

21 Sau đó Lê-a sinh ra một con gái đặt tên là Đì-na.

22 Rồi Thượng Đế nhớ lại Ra-chên, đáp lời khẩn nguyện của nàng và cho nàng sinh sản.

23 Khi nàng thụ thai và sinh ra một trai nàng bảo, “CHÚA đã cất bỏ sự sỉ nhục cho tôi,”

24 nên nàng đặt tên nó là Giô-xép*. Ra-chên bảo, “Tôi mong CHÚA ban cho tôi thêm một con nữa.”

Gia-cốp gạt La-ban

25 Sau khi Giô-xép ra đời, Gia-cốp bảo La-ban, “Xin cậu cho cháu trở về gia đình và xứ sở của cháu.

26 Xin trao lại vợ con của cháu để cháu ra đi. Cháu đã làm việc cho cậu để có được vợ con. Cậu cũng biết cháu phục vụ cậu hết lòng.”

‡ 30:18: *Y-xa-ca* Nghĩa là “phần thưởng” hay “lương bổng.”

§ 30:20: *Xê-bu-lôn* Nghĩa là “ca ngợi” hay “danh dự.”

* 30:24: *Giô-xép* Nghĩa là “thêm vào.”

27 La-ban trả lời, “Nếu cậu đã làm cháu vừa lòng thì hãy ở lại. Cậu biết[†] là CHÚA đã ban phước cho cậu nhiều nhờ cháu.

28 Bây giờ hãy cho cậu biết phải trả cháu bao nhiêu.”

29 Gia-cốp đáp, “Cậu biết cháu đã phục vụ cậu hết lòng cho nên bây giờ gia súc của cậu đã gia tăng nhiều trong thời gian được cháu chăm sóc.

30 Trước khi cháu đến, cậu chẳng có bao nhiêu, nhưng nay cậu có rất nhiều. Mỗi khi cháu giúp gì cho cậu thì CHÚA ban phước cho cậu. Nhưng bao giờ thì cháu mới giúp được cho gia đình mình?”

31 La-ban hỏi, “Vậy cậu phải cho cháu cái gì?”

Gia-cốp đáp, “Cháu không cần cậu cho gì cả. Cậu chỉ cần làm điều này thì cháu sẽ trở về chăn bầy gia súc của cậu.

32 Hôm nay, xin cho phép cháu đi xem các bầy gia súc của cậu. Hễ con chiên nào lấm chấm, có đốm, hay đen tuyền, hoặc những con dê nào lấm chấm, có đốm thì cháu xin. Đó là thù lao của cháu.

33 Trong tương lai cậu sẽ rất dễ thấy cháu có lương thiện hay không. Khi cậu soát các bầy gia súc của cháu mà thấy con nào không có lấm chấm, có đốm, hay chiên con nào không phải đen tuyền là cậu biết ngay cháu đã ăn cắp!”

34 La-ban đáp, “Đồng ý! Chúng ta sẽ làm theo như cháu yêu cầu.”

[†] 30:27: **biết** Hay “đoán,” cũng có nghĩa là “có linh cảm.”

³⁵ Nhưng hôm đó La-ban để riêng tất cả các con dê đực lấm chấm và có đốm, các con dê cái lấm chấm, có đốm (tức những con có đốm trắng) cùng các con chiên đen tuyền. Ông bảo các con trai mình canh giữ các con ấy.

³⁶ Rồi ông mang cả đoàn gia súc đó đến một nơi xa khỏi Gia-cốp khoảng ba ngày đường. Gia-cốp chặn các gia súc còn lại.

³⁷ Gia-cốp chặt các cành cây bạch dương, cây hạnh nhân và cây bồ đào, đem lột vỏ ngoài để lộ ruột có sọc trắng ra.

³⁸ Rồi ông đặt các nhánh cây ấy trước mặt các gia súc chỗ máng uống nước. Khi đến uống nước thì chúng nó giao hợp ở đó.

³⁹ Các gia súc giao hợp nhau trước các nhánh cây có sọc trắng cho nên những con sinh ra đều có sọc, có đốm và lấm chấm.

⁴⁰ Gia-cốp để riêng các gia súc mới đẻ khỏi các con khác và cho chúng nó đối diện các gia súc có sọc hay đen trong bầy của La-ban. Gia-cốp để các gia súc đó riêng khỏi các gia súc của La-ban.

⁴¹ Khi các gia súc mạnh khỏe trong bầy giao hợp nhau thì Gia-cốp để các nhánh cây đã lột vỏ trước mặt chúng, để chúng giao hợp nhau gần các nhánh cây.

⁴² Nhưng khi các gia súc ốm yếu giao hợp nhau thì Gia-cốp không để các nhánh cây ở đó. Cho nên những con sinh ra từ các gia súc ốm yếu thì thuộc về La-ban, những con sinh ra từ các gia súc mạnh khỏe thì thuộc Gia-cốp.

⁴³ Nhờ vậy mà Gia-cốp trở nên giàu có. Ông có rất nhiều bầy gia súc, đông tới trai tứ gái, lạc đà và lừa.

31

Gia-cốp chạy trốn

¹ Một hôm Gia-cốp nghe lén các con trai La-ban nói chuyện nhau rằng, “Gia-cốp đoạt hết tài sản của cha chúng ta và nhờ đó mà nó trở nên giàu có.”

² Gia-cốp cũng để ý thấy La-ban không thân thiện với mình như trước nữa.

³ CHÚA bảo Gia-cốp, “Con hãy đi trở về xứ tổ tiên con, nơi con sinh ra. Ta sẽ ở cùng con.”

⁴ Nên Gia-cốp bảo Ra-chên và Lê-a gặp mình ở ngoài đồng, nơi ông chăn bầy.

⁵ Ông bảo họ, “Anh thấy cha các em không còn thân thiện với anh như trước nữa, nhưng Thượng Đế vẫn phù hộ anh.

⁶ Hai em biết anh đã phục vụ cha các em hết lòng,

⁷ thế mà ông ấy đã thay đổi tiền công của anh mười lần. Nhưng Thượng Đế không cho phép ông ta hại anh.”

⁸ Khi La-ban bảo, “Anh hãy bắt những gia súc có đốm để làm thù lao,” thì những gia súc sinh ra đều có đốm. Nhưng khi ông ta bảo, “Anh hãy bắt những gia súc có sọc để thay tiền công,” thì các gia súc sinh ra đều có sọc.

⁹ Như thế Thượng Đế đã bắt các gia súc của cha các em đưa cho anh.

¹⁰ Trong mùa các gia súc giao hợp, anh nằm chiêm bao thấy các con dê đực giao hợp đều có sọc, có đốm và có vết.

¹¹ Thiên sứ của Thượng Đế nói với anh trong mộng rằng, “Gia-cốp ơi!”

Anh trả lời, “Dạ con đây!”

¹² Thiên sứ bảo, “Xem đây! Chỉ có các con dê đực có sọc, có đốm và có vết đang giao hợp mà thôi. Ta đã thấy những chuyện không tốt La-ban làm cho con.

¹³ Ta là Thượng Đế đã hiện ra cùng con tại Bê-tên nơi con đã đổ dầu ô-liu lên tảng đá mà con đã dựng ngược đầu lên, và là nơi con khấn hứa cùng ta. Bây giờ ta muốn con rời nơi đây, trở về nơi chôn nhau cắt rốn của con.”

¹⁴ Ra-chên và Lê-a trả lời, “Nếu chúng em ở lại đây, chúng em sẽ chẳng nhận được gì trong nhà cả.

¹⁵ Cha chúng em đã đối với chúng em như người dưng. Cha chúng em đã bán đứng chúng em, rồi xài hết tiền anh trả cho ông ấy.

¹⁶ Cho nên Thượng Đế đã lấy hết tài sản của cha chúng em cho nên bây giờ tài sản đó thuộc chúng ta và con cháu chúng ta. Vậy anh cứ việc làm theo điều Thượng Đế dặn bảo.”

¹⁷ Thế rồi Gia-cốp đỡ các vợ con lên lưng lạc đà,

¹⁸ và lên đường về với Y-sác, cha mình trong xứ Ca-na-an. Gia-cốp cho các bầy gia súc của mình đi trước. Ông mang theo tất cả những gì ông tạo ra được trong khi sống ở vùng Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi.

19 Trong khi La-ban bận đi hót lông chiên thì Ra-chên ăn cắp những tượng chạm của cha mình.

20 Gia-cốp phỉnh La-ban người A-ram không cho ông biết mình ra đi.

21 Gia-cốp và gia đình vội vàng ra đi, băng qua sông Ở-phơ-rát và đi về hướng núi Ghi-lê-át.

22 Ba ngày sau La-ban hay tin Gia-cốp đã bỏ trốn,

23 liền tập họp gia nhân lại đuổi theo. Sau bảy ngày thì đuổi kịp họ trong vùng núi Ghi-lê-át.

24 Đêm ấy Thượng Đế hiện ra cùng La-ban người A-ram trong chiêm bao dặn rằng, “Con hãy cẩn thận! Dù lời lành hay dữ chớ nói gì đụng đến Gia-cốp hết.”

Lục soát tìm tượng chạm

25 Vậy La-ban đuổi kịp Gia-cốp. Lúc đó Gia-cốp đang dựng trại trong vùng núi, còn La-ban và gia nhân đóng trại trong núi Ghi-lê-át.

26 La-ban hỏi Gia-cốp, “Cháu làm chuyện gì vậy? Cháu gạt cậu, mang các con gái cậu đi như thế tù binh.

27 Tại sao cháu phỉnh cậu mà lén ra đi như vậy? Sao không cho cậu hay để cậu vui mừng tiễn cháu ra đi có đờn hát, trống cơm và đờn cầm?

28 Cháu cũng không cho cậu có dịp hôn từ giã các cháu và con gái của cậu nữa. Cháu làm chuyện này thật quá ngu xuẩn!

29 Cậu có quyền hại cháu nhưng đêm qua Thượng Đế của cha cháu đã hiện ra và dặn cậu chớ nói với cháu lời lành hay dữ.

30 Cậu biết cháu muốn trở về quê nhà nhưng tại sao cháu lại ăn cắp các tượng thần của cậu?”

31 Gia-cốp đáp với La-ban, “Sở dĩ cháu ra đi mà không cho cậu hay vì cháu sợ cậu bắt lại mấy đứa con gái của cậu.

32 Bây giờ đây nếu cậu tìm được ai ăn cắp các tượng thần của cậu thì người đó phải chết! Gia nhân của cậu đây sẽ là nhân chứng. Cậu cứ việc tìm những gì thuộc về cậu và lấy lại đi.” (Gia-cốp không biết rằng Ra-chên đã ăn cắp các tượng thần của La-ban.)

33 Cho nên La-ban lục soát trong lều của Gia-cốp, lều của Lê-a, lều của hai đứa nữ tì nhưng không thấy các tượng chạm. Khi ra khỏi lều Lê-a thì ông đi vào lều của Ra-chên.

34 Ra-chên giấu các tượng chạm bên dưới yên lạc đà rồi ngồi lên trên. La-ban lục soát khắp lều nhưng không thấy.

35 Ra-chên thưa với cha mình, “Cha ơi, xin đừng giận con. Con không đứng dậy chào cha được vì con đang có kinh nguyệt.” La-ban lục soát hết trại vẫn không tìm ra tượng chạm.

36 Gia-cốp liền nổi giận hỏi, “Cháu đã làm điều gì quấy? Cháu phạm luật gì mà cậu đuổi theo cháu?”

37 Cậu đã lục soát mọi tài sản cháu mà không tìm được món nào thuộc về cậu. Nếu cậu tìm được thì trình ra cho mọi người thấy đi. Đưa ra

trước mặt gia nhân cậu và gia nhân cháu để họ xem ai phải ai quấy.

³⁸ Cháu đã làm việc cho cậu suốt hai mươi năm nay, trong thời gian đó không hề có một con chiên hay con dê cái nào sảo thai, cháu không hề ăn một con chiên hay dê đực nào trong bầy của cậu.

³⁹ Khi có gia súc nào bị thú dữ xé ăn, cháu không thèm mang đến cho cậu xem mà bắt gia súc của cháu thế vào. Cậu đã bắt cháu phải đền những gia súc nào bị đánh cắp ban ngày hay ban đêm.

⁴⁰ Ban ngày cháu giang nắng mệt lả, buổi tối cháu chịu dầm sương lạnh, không ngủ được.

⁴¹ Cháu làm việc cực khổ cho cậu như làm tôi mọi trong suốt hai mươi năm. Mười bốn năm đầu để cưới hai cô con gái của cậu, sáu năm sau để lấy bầy gia súc của cậu. Thế mà trong thời gian ấy, cậu đã mười lần thay đổi tiền công của cháu.

⁴² Nhưng Thượng Đế của cha cháu tức Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế đáng kính sợ của Y-sác đã phù hộ cháu. Nếu không cậu đã đuổi cháu đi hai tay không rồi. Ngài thấy nỗi khổ và công việc nhọc nhằn của cháu nên hôm qua Ngài đã chỉnh cậu.”

Gia-cốp và La-ban kết ước

⁴³ La-ban đáp, “Mấy cô gái này là con của cậu. Con cái chúng nó là cháu của cậu. Các bầy gia súc này là của cậu. Những gì cháu thấy đều là

của cậu hết, nhưng cậu sẽ không làm gì để giữ lại các con cái và cháu của cậu cả.

44 Thôi bây giờ chúng mình hãy lập giao ước với nhau. Hãy dựng một đồng đá để làm chứng về giao ước giữa chúng ta.”

45 Vậy Gia-cốp lấy một tảng đá lớn dựng đầu lên.

46 Ông bảo gia nhân gom đá lại chất lên thành một đồng, rồi họ ăn uống cạnh đồng đá.

47 La-ban gọi chỗ đó là Giê-ga-xa-ha-đu-tha*, còn Gia-cốp gọi chỗ đó là Ga-lít†.

48 La-ban bảo Gia-cốp, “Đồng đá này sẽ nhắc chúng ta nhớ đến giao ước với nhau.” Vì thế mà chỗ đó gọi là Ga-lít.

49 Chỗ đó cũng gọi là Mích-ba‡ vì La-ban bảo, “Nguyện CHÚA canh giữ chúng ta trong khi chúng ta chia tay nhau.

50 Nên nhớ rằng Thượng Đế là nhân chứng của chúng ta, nếu không có ai khác quanh chúng ta. Ngài sẽ biết nếu cháu làm hại các con gái cậu hay lấy đàn bà khác làm vợ.

51 Đây là đồng đá cậu đã chất lên, và đây cũng là tảng đá cậu dựng lên.

52 Đồng đá này và tảng đá dựng đầu này sẽ nhắc nhở chúng ta về giao ước giữa hai chúng ta. Cậu sẽ không đi quá đồng đá này để hại cháu,

* **31:47: Giê-ga-xa-ha-đu-tha** Nghĩa là “đồng đá giao ước” trong tiếng A-ram. † **31:47: Ga-lít** Một tên khác của “Ghi-lê-át.” Theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “đồng đá giao ước.”

‡ **31:49: Mích-ba** Nghĩa là “nơi trông chừng.”

còn cháu cũng sẽ không đi qua phía cậu để hại cậu.

⁵³ Nguyên Thượng Đế của Áp-ra-ham là Thượng Đế của Na-ho và Thượng Đế đáng kính sợ của các tổ phụ họ trưng phạt chúng ta nếu một trong hai chúng ta phá giao ước này.”

Gia-cốp liền kết ước, nhân danh Thượng Đế mà cha mình là Y-sác thờ phụng.

⁵⁴ Rồi Gia-cốp giết một gia súc dâng lên làm lễ trên hòn núi và mời các thân nhân dự bữa ăn. Sau khi ăn xong, họ nghỉ đêm trên núi.

⁵⁵ Sáng sớm hôm sau, La-ban hôn từ biệt các cháu và con gái mình, chúc phước cho rồi lên đường trở về nhà.

32

Gia-cốp chuẩn bị gặp Ê-sau

¹ Đang khi Gia-cốp đi đường thì các thiên sứ của Thượng Đế đón ông.

² Nhìn thấy họ ông thốt lên, “Chao ôi, đây là doanh trại của Thượng Đế!” Nên ông gọi chỗ đó là Ma-ha-na-im*.

³ Ê-sau, anh Gia-cốp, đang sống trong vùng gọi là Sê-ia thuộc xứ Ê-đôm. Gia-cốp cho người nhắn với Ê-sau

⁴ rằng, “Hãy thưa với Ê-sau, chủ tôi, như sau: ‘Gia-cốp, kẻ tôi tớ ông, nói thế này: Tôi đã sống với La-ban từ lâu cho đến bây giờ.

* 32:2: *Ma-ha-na-im* Nghĩa là “hai doanh trại.”

5 Tôi có gia súc, lừa, bầy vật, tôi trai tớ gái. Tôi nhờ người nhắn tin này cho ông để ông tiếp nhận chúng tôi.’ ”

6 Các người đưa tin trở về cùng Gia-cốp và trình, “Chúng tôi đã đi đến gặp anh ông là Ê-sau. Ông ta cùng bốn trăm gia nhân đang đi đến gặp ông đó.”

7 Gia-cốp đâm ra sợ hãi và vô cùng lo âu. Ông chia gia nhân và tất cả các bầy gia súc và lạc đà ra hai nhóm.

8 Gia-cốp tự nghĩ, “Nếu Ê-sau tiêu diệt một nhóm thì nhóm kia có thể chạy thoát được.”

9 Rồi Gia-cốp khẩn nguyện, “Lạy CHÚA của ông nội con là Áp-ra-ham! Thượng Đế của cha con là Y-sác ơi! CHÚA ơi! Ngài đã bảo con trở về xứ sở và gia đình con. Ngài hứa rằng Ngài sẽ hậu đãi con.

10 Con không xứng đáng gì với lòng nhân từ và ân huệ dồi dào mà Ngài đã ban cho con. Lần đầu tiên khi băng qua sông Giô-đanh, con chỉ có cây gậy, nhưng nay con có cả hai đoàn người.

11 Xin cứu con khỏi Ê-sau, anh con. Con sợ rằng anh ấy sẽ đến giết tất cả chúng con, giết luôn cả vợ con của con.

12 Ngài đã bảo con, “Ta sẽ hậu đãi con và khiến con cháu con đông như cát bãi biển, không thể đếm được.’ ”

13 Gia-cốp ở đó suốt đêm chuẩn bị một món quà cho Ê-sau từ tài sản mình:

14 Hai trăm dê cái, hai mươi dê đực, hai trăm chiên cái, hai mươi chiên đực,

15 ba mươi lạc đà mẹ luôn lạc đà con, bốn mươi bò cái, mười bò đực, hai mươi lừa cái, mười lừa đực.

16 Gia-cốp giao mỗi bầy vật cho một đầy tớ giữ và bảo chúng, “Hãy đi trước ta và giữ khoảng cách giữa mỗi bầy.”

17 Gia-cốp truyền lệnh cho họ. Ông dặn đưa đầy tớ của bầy gia súc đầu tiên, “Nếu Ê-sau, anh ta sẽ đến hỏi con, ‘Anh là đầy tớ của ai? Anh đang đi đâu vậy, còn những gia súc này là của ai?’

18 Thì hãy đáp với người, ‘Các gia súc là của Gia-cốp, kể tôi tớ ông. Người bảo con mang các gia súc này đến biểu ông, Ê-sau, chủ chúng con. Người đang đến sau chúng con đây.’ ”

19 Gia-cốp cũng dặn như thế với người đầy tớ thứ nhì, thứ ba và tất cả các đầy tớ khác. Ông bảo, “Hễ gặp Ê-sau thì nói y như vậy.

20 Hãy nói rằng, ‘Gia-cốp, kể tôi tớ ông đang đi sau chúng con đây.’ ”

Vì Gia-cốp nghĩ, “Nếu ta gửi các món quà này đi trước, chắc Ê-sau sẽ tha thứ cho ta. Rồi khi ta gặp, anh ấy sẽ chấp nhận ta.”

21 Nên Gia-cốp gửi các quà đó đi trước, còn mình thì ở lại trại đêm ấy.

22 Đang đêm Gia-cốp đứng dậy băng qua sông Gia-bốc, mang theo hai vợ mình, hai nữ tì và mười một con trai.

23 Ông cho gia đình và tài sản mình qua sông.

Gia-cốp vật lộn cùng Thượng Đế

24 Còn ông thì ở lại một mình. Có một người đến vật lộn với ông cho đến gần sáng.

25 Khi người đó thấy mình không thắng nổi, thì thoi vào mộng Gia-cốp làm trẹo gân.

26 Người đó bảo Gia-cốp, “Thôi để ta đi. Mặt trời sắp mọc rồi.”

Nhưng Gia-cốp bảo, “Ông chúc phước cho tôi thì tôi mới cho ông đi.”

27 Người đó hỏi, “Anh tên gì?”

Ông đáp, “Gia-cốp.”

28 Người đó tiếp, “Tên anh sẽ không còn là Gia-cốp nữa mà từ nay sẽ là Ít-ra-en† vì con đã vật lộn với Thượng Đế và người ta mà anh đều thắng cả.”

29 Gia-cốp liền hỏi người ấy, “Tên ông là gì?”

Nhưng người ấy đáp, “Anh hỏi tên ta làm gì?” Rồi người chúc phước cho Gia-cốp tại đó.

30 Gia-cốp gọi nơi đó là Phê-ni-ên‡ vì ông nói rằng, “Tôi đã gặp Thượng Đế mặt đối mặt mà mạng sống tôi vẫn còn toàn vẹn.”

31 Khi ông rời nơi ấy thì mặt trời đã mọc. Ông đi khắp khiêng, vì chân bị trẹo gân.

32 Cho nên ngày nay người Ít-ra-en không ăn bắp thịt nơi mộng của gia súc vì đó là chỗ trong thân thể của Gia-cốp bị thoi.

33

Gia-cốp và Ê-sau gặp nhau

† 32:28: **Ít-ra-en** Nghĩa là “người vật lộn cùng Thượng Đế.”

‡ 32:30: **Phê-ni-ên** Nghĩa là “gương mặt của Thượng Đế.”

¹ Gia-cốp ngược lên thấy Ê-sau cùng bốn trăm người đang đi đến. Ông vội chia con cái ra cho Lê-a, Ra-chên và hai người nữ tì.

² Gia-cốp cho hai người nữ tì và con cái họ đi trước, tiếp đến Lê-a và con cái nàng, rồi sau cùng là Ra-chên và Giô-xép.

³ Còn chính Gia-cốp đi trước tiên và vừa đi vừa cúi lạy sát đất bảy lần cho đến khi gặp anh mình.

⁴ Nhưng Ê-sau chạy đến gặp Gia-cốp, choàng tay ôm ông. Rồi Ê-sau hôn Gia-cốp, xong cả hai đều khóc.

⁵ Khi Ê-sau ngược lên thấy đàn bà trẻ con mới hỏi, “Những người cùng đi với em là ai vậy?”

Gia-cốp trả lời, “Đây là những con cái Thương Đế đã ban cho em, kẻ tôi tớ của anh.”

⁶ Hai người nữ tì và các con đến trước Ê-sau cúi lạy sát mặt đất.

⁷ Lê-a và các con cũng đến trước mặt Ê-sau và cúi lạy sát đất. Sau cùng Giô-xép và Ra-chên cũng đến trước mặt Ê-sau rồi cúi lạy sát đất.

⁸ Ê-sau hỏi, “Đang khi đi đến đây, anh thấy có nhiều bầy gia súc. Em mang chúng đến làm chi vậy?”

Gia-cốp đáp, “Em mang chúng đến để biếu anh, để được anh, chủ của em, thương cho.”

⁹ Nhưng Ê-sau bảo, “Em ơi, anh có đủ rồi. Em cứ giữ lấy cho mình!”

¹⁰ Nhưng Gia-cốp năn nỉ, “Không, xin anh làm ơn nhận món quà* này em biếu anh. Em rất vui

* 33:10: *món quà* Hay “phúc lành.”

được gặp lại anh. Gặp mặt anh như thể thấy Thượng Đế vậy đó, vì anh đã tiếp nhận em.

11 Cho nên em xin anh hãy nhận món quà em biếu anh. Thượng Đế đã rất hậu đãi em, nên em có dư lắm.” Vì Gia-cốp nài nỉ quá nên Ê-sau bằng lòng nhận quà.

12 Rồi Ê-sau bảo, “Thôi chúng ta cùng đi. Anh sẽ đi chung với em.”

13 Nhưng Gia-cốp đáp, “Chủ ơi, anh biết mấy đứa nhỏ yếu lắm. Em cũng phải thận trọng đối với các bầy gia súc và những con còn non. Nếu em bắt chúng nó đi quá xa trong một ngày các con còn non sẽ chết hết.

14 Vậy chủ ơi, xin anh cứ đi trước kẻ tôi tớ anh đi. Em sẽ đi sau chậm chậm tùy theo sức của những gia súc còn non và các cháu bé. Em sẽ gặp anh ở Ê-đôm sau.”

15 Ê-sau đề nghị, “Thôi hay anh để lại vài gia nhân của anh đi cùng với em.”

Gia-cốp đáp, “Cám ơn anh, nhưng em được anh thương cho là tốt lắm rồi.”

16 Ngay hôm đó, Ê-sau lên đường trở về Ê-đôm.

17 Nhưng Gia-cốp đi đến Su-cốt†. Ở đó ông cất một cái nhà cho mình và các lều cho gia súc. Vì thế mà nơi đó gọi là Su-cốt.

18 Gia-cốp rời vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi và về đến thành Sê-chem trong xứ Ca-na-an bình yên vô sự. Ông đến đó đóng trại gần thành phố.

† 33:17: **Su-cốt** Một thị trấn nằm về phía Đông của sông Giô-đanh. Tên này có nghĩa là “lều tạm trú.”

19 Ông mua một phần của thửa ruộng nơi ông dựng trại từ các con trai Ha-mô, cha của Sê-chem, với giá một trăm miếng bạc.

20 Ông dựng một bàn thờ tại đó và đặt tên là En[‡], tức Thượng Đế của Ít-ra-en.

34

Đi-na bị hãm hiếp

1 Lúc đó Đi-na, con gái của Lê-a và Gia-cốp đi ra thăm viếng các phụ nữ trong xứ.

2 Khi hoàng tử Sê-chem con trai Ha-mô, người Hê-vít, vua xứ ấy, thấy nàng thì bắt nàng và làm tình cùng nàng.

3 Sê-chem mê Đi-na nên lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng.

4 Anh chàng nói với Ha-mô cha mình rằng, “Cha làm ơn xin phép cho con cưới cô này làm vợ.”

5 Gia-cốp hay tin Sê-chem đã làm nhục con gái mình, nhưng vì tất cả các con trai ông đang ở ngoài đồng chăn gia súc, nên ông không nói gì, chờ họ trở về.

6 Trong khi ông đang chờ thì Ha-mô cha Sê-chem đi đến nói chuyện với Gia-cốp.

7 Khi các con trai Gia-cốp hay biết sự việc, họ liền từ đồng trở về. Họ vô cùng tức giận vì Sê-chem dám làm chuyện bỉ ổi như thế cho Ít-ra-en. Hẳn ta không có quyền ăn nằm với con gái Gia-cốp.

‡ 33:20: *En* Trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là Thượng Đế.

8 Nhưng Ha-mô nói với các anh của Đi-na rằng, “Sê-chem, con trai tôi mê Đi-na lắm. Làm ơn cho nó lấy cô ấy làm vợ.

9 Các ông hãy lập sui gia với chúng tôi. Chúng tôi sẽ kết hôn cùng các phụ nữ quý ông rồi quý ông hãy lấy phụ nữ chúng tôi làm vợ.

10 Các ông có thể cùng sinh sống trong đất này với chúng tôi. Các ông được tự do tậu đất đai và kinh doanh ở đây.”

11 Sê-chem cũng năn nỉ Gia-cốp và các anh của Đi-na rằng, “Làm ơn nhận đề nghị của chúng tôi. Các ông đòi gì tôi cũng bằng lòng hết.

12 Các ông muốn sính lễ* bao nhiêu cũng được, tôi sẽ thoả mãn miễn là tôi lấy được Đi-na.”

13 Các con trai Gia-cốp dùng mưu để nói chuyện với Sê-chem và cha anh ta, vì Sê-chem đã làm nhục Đi-na, em gái mình.

14 Các người anh bảo họ, “Gả em gái chúng tôi cho anh là điều chúng tôi không thể làm được, vì mấy anh không cắt dương bì. Làm chuyện đó là điều nhục nhã cho chúng tôi.

15 Chúng tôi chỉ có thể cho anh lấy nó với một điều kiện: Tất cả các người đàn ông trong thành phố này của các anh phải chịu cắt dương bì giống như chúng tôi.

16 Rồi các anh sẽ kết hôn với phụ nữ của chúng tôi và chúng tôi sẽ kết hôn với phụ nữ của các anh. Sau đó chúng tôi sẽ sinh sống trong xứ các anh và trở thành cùng một dân.

* 34:12: *sính lễ* Hay “tiền thách cưới.”

17 Nhưng nếu các anh không chịu cắt dương bì thì chúng tôi sẽ bắt Đì-na và đi nơi khác.”

18 Ha-mô và Sê-chem bằng lòng lời đề nghị của họ.

19 Cho nên Sê-chem vội vàng bằng lòng cắt dương bì vì anh ta quá mê con gái Gia-cốp.

Sê-chem vốn được trọng vọng hơn cả trong gia đình.

20 Ha-mô và Sê-chem đi đến cửa thành nói chuyện với các người đàn ông trong thành rằng,

21 “Những người này muốn kết thân với chúng ta. Cho nên chúng ta hãy cho họ sống chung trong đất ta và kinh doanh ở đây. Đất này đủ rộng cho tất cả mọi người. Chúng ta hãy kết sui gia với họ.

22 Nhưng chúng ta phải chịu một điều kiện: Tất cả đàn ông trong chúng ta phải chịu cắt dương bì như họ. Như thế họ sẽ bằng lòng sống trong xứ ta, rồi chúng ta sẽ trở thành một dân mà thôi.

23 Nếu chúng ta làm như thế thì các bầy gia súc của họ sẽ thuộc về chúng ta. Thôi chúng ta hãy làm theo như điều họ muốn để họ lưu cư trong xứ chúng ta.”

24 Tất cả những người đi đến cửa thành đều nghe chuyện này. Họ đồng ý với Ha-mô và Sê-chem, nên mọi người đàn ông đều chịu cắt dương bì.

25 Ba ngày sau khi chịu cắt dương bì, lúc mọi người đàn ông hãy còn đau ê ẩm thì Xi-mê-ôn và Lê-vi, hai con trai Gia-cốp, anh của Đì-na, lấy

gươm tấn công bất ngờ vào thành, giết sạch mọi người đàn ông trong thành.

²⁶ Họ giết Ha-mô và Sê-chem con ông ta rồi mang Đì-na ra khỏi nhà Sê-chem, xong ra đi.

²⁷ Các con trai Gia-cốp lục soát các xác chết lấy hết những gì trong thành, nơi em gái mình bị làm nhục.

²⁸ Họ cướp gia súc, bầy chiên, lừa, mọi thứ trong thành và trong đồng ruộng.

²⁹ Họ lấy hết nữ trang, thậm chí đến vợ và con cùng mọi thứ trong nhà.

³⁰ Gia-cốp quở Xi-mê-ôn và Lê-vi, “Tội bay gây rắc rối cho tao. Bây giờ người Ca-na-an và Phê-rê-sít trong xứ sẽ ghét tao. Mình chỉ có ít người. Nếu họ họp nhau lại đánh, thì chúng mình chỉ có chết thôi.”

³¹ Nhưng các anh em bảo, “Chúng con không thể để họ đối xử với em gái chúng con như với con điếm được.”

35

Gia-cốp ở Bê-tên

¹ Thượng Đế bảo Gia-cốp, “Hãy đi đến Bê-tên* và lập nghiệp ở đó. Hãy lập một bàn thờ cho Thượng Đế, Đấng đã hiện ra cùng con tại đó, khi con đang chạy trốn khỏi Ê-sau, anh con.”

² Vậy Gia-cốp bảo các gia nhân và những người đi theo mình rằng, “Hãy dẹp hết các thần lạ mà

* **35:1: Bê-tên** Một thị trấn trong Ít-ra-en. Từ này có nghĩa là “nhà của Thượng Đế.”

các con có, chuẩn bị mình cho thanh sạch, thay quần áo mới đi!

³ Chúng ta sẽ rời nơi đây, dọn đến Bê-tên. Ta sẽ dựng một bàn thờ cho Thượng Đế tại đó, Đấng đã phù hộ ta trong cơn khốn khó. Ngài đã phù hộ ta mọi nơi ta đã đi.”

⁴ Vậy họ giao cho Gia-cốp các tượng thần lạ họ có, các bông tai đang đeo, rồi ông chôn tất cả dưới gốc cây sồi[†] gần thành Sê-chem.

⁵ Gia-cốp và các con rời nơi đó. Thượng Đế khiến cho dân cư các thành gần đó hoảng sợ nên không ai dám đuổi theo họ.

⁶ Gia-cốp cùng những người theo mình đi đến Lu-xơ, nay gọi là Bê-tên, trong xứ Ca-na-an.

⁷ Gia-cốp dựng một bàn thờ và đặt tên là “Thượng Đế của Bê-tên,” theo tên Thượng Đế vì Thượng Đế đã hiện ra cùng ông khi ông đang chạy trốn khỏi anh mình.

⁸ Ê-bô-ra, người vú em của Rê-be-ca qua đời và được chôn cất bên gốc cây sồi ở Bê-tên cho nên họ gọi chỗ đó là Cây Sồi Khóc Lóc.[‡]

Tên mới của Gia-cốp

⁹ Khi Gia-cốp từ miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi trở về thì Thượng Đế lại hiện ra cùng ông và ban phước cho ông.

¹⁰ Thượng Đế bảo ông, “Tên con hiện là Gia-cốp nhưng con sẽ không được gọi là Gia-cốp

[†] 35:4: *cây sồi* Một loại cây tương tự như cây đa, có tàng lớn.

[‡] 35:8: *Cây Sồi Khóc Lóc* Hay “A-lon Ba-cút.”

nữa. Tên mới của con sẽ là Ít-ra-en.” Nên Ngài gọi ông là Ít-ra-en.

¹¹ Thượng Đế bảo ông, “Ta là Thượng Đế Toàn Năng. Hãy sinh thật đông con để trở thành một dân tộc. Con sẽ là tổ phụ của nhiều dân nhiều vua.

¹² Đất mà ta cho Áp-ra-ham và Y-sác ta cũng sẽ cho con và dòng dõi con.”

¹³ Nói xong, Thượng Đế ngự lên khỏi nơi ấy.

¹⁴ Gia-cốp dựng tảng đá nơi Thượng Đế nói chuyện với mình. Ông đổ của lễ uống và dầu ô liu trên đó để biệt riêng ra cho Ngài.

¹⁵ Gia-cốp gọi chỗ ấy là Bê-tên.

Ra-chên qua đời khi sinh nở

¹⁶ Gia-cốp và đoàn người cùng đi với ông rời Bê-tên. Trước khi họ đến Ếp-rát thì Ra-chên bắt đầu chuyển bụng nhưng sinh khó.

¹⁷ Bà đỡ thấy vậy bảo, “Ra-chên ơi, đừng sợ. Chị đang sinh thêm một con trai nữa đó.”

¹⁸ Ra-chên sinh ra một trai, nhưng rồi qua đời. Khi đang hấp hối nàng đặt tên cho đứa bé là Bê-nô-ni*, nhưng Gia-cốp đặt tên nó là Bê-n-gia-min†.

¹⁹ Ra-chên được chôn cất trên con đường đi đến Ếp-rát, gọi là Bết-lê-hem,

²⁰ Gia-cốp dựng một tảng đá làm bia để tưởng nhớ nàng. Tảng đá đó hiện vẫn còn.

§ 35:17: *Bà đỡ* Hay “cô mụ.”
 “Con Trai của sự đau khổ tôi.”

* 35:18: *Bê-nô-ni* Nghĩa là
 † 35:18: *Bê-n-gia-min* Nghĩa là “tay phải” hay “con cưng.”

21 Rồi Ít-ra-en tiếp tục cuộc hành trình và đóng trại gần miền nam tháp Ê-đê‡.

22 Trong khi Ít-ra-en ở đó thì Ru-bên đến ăn nằm với đũa nữ tì Bi-la, Ít-ra-en nghe biết chuyện ấy.

Gia đình của Ít-ra-en

Gia-cốp có mười hai con trai.

23 Sáu người con trai đầu do Lê-a sinh ra: Ru-bên, con trưởng nam, rồi đến Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca, và Xê-bu-lôn.

24 Ông có hai con trai do Ra-chên sinh ra: Giô-xép và Bên-gia-min.

25 Ông cũng có hai con do Bi-la, nữ tì của Ra-chên sinh ra: Đan và Nép-ta-li.

26 Ngoài ra ông cũng có hai con trai do Xinh-ba, nữ tì của Lê-a sinh ra: Gát và A-se.

Đó là tất cả những người con trai của Gia-cốp sinh ra ở miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi.

27 Gia-cốp trở về cùng cha mình là Y-sác ở Mam-rê gần Hép-rôn, nơi Áp-ra-ham và Y-sác sinh sống.

28 Y-sác hưởng thọ một trăm tám mươi tuổi.

29 Y-sác trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi tuổi cao. Hai con trai Y-sác, Ê-sau và Gia-cốp chôn cất ông.

36

Gia đình của Ê-sau

‡ 35:21: *tháp Ê-đê* Hay là "Mích-đanh Ê-đê."

¹ Sau đây là gia phả của Ê-sau (cũng có tên là Ê-đôm).

² Ê-sau lấy các người nữ trong xứ Ca-na-an: A-đa, con gái Ê-lôn người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na, cháu gái của Xi-bê-ôn người Hê-vít;

³ và Bát-sê-mát, con gái Ích-ma-ên, chị của Nê-bai-ốt.

⁴ A-đa sinh ra Ê-li-pha cho Ê-sau. Bát-sê-mát sinh cho ông Ru-ên,

⁵ còn Ô-hô-li-ba-ma sinh Giê-út, Gia-lam và Co-ra cho ông. Đó là các con trai của Ê-sau sinh ra trong xứ Ca-na-an.

⁶ Ê-sau đưa các vợ, con trai, con gái và những người cùng sống với mình, bầy gia súc và thú vật khác cùng tất cả tài sản có được trong xứ Ca-na-an đến một vùng cách xa em mình là Gia-cốp.

⁷ Vì tài sản của Ê-sau và Gia-cốp quá nhiều nên đất không đủ rộng cho hai người. Đất đai ở đó không nuôi nổi hai người, vì họ có quá nhiều gia súc.

⁸ Ê-sau định cư trong vùng núi Sê-ia*. Ê-sau cũng có tên là Ê-đôm.

⁹ Gia phả của Ê-sau gồm có: Ê-sau là tổ tiên của người Ê-đôm sống trong vùng núi Ê-đôm.

¹⁰ Các con trai của Ê-sau là: Ê-li-pha, con của Ê-sau với A-đa, Ru-ên, con của Ê-sau với Bát-sê-mát.

* **36:8: Sê-ia** Một dãy núi trong xứ Ê-đôm.

11 Ê-li-pha có năm con trai: Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam và Kê-nát.

12 Ê-li-pha cũng có một nữ tì tên Thim-na. Thim-na và Ê-li-pha sinh ra A-ma-léc. Đó là cháu của Ê-sau thuộc dòng vợ A-đa.

13 Ru-ên có bốn con trai: Na-hát, Xê-ra, Sam-ma, và Mích-xa.

Đó là các cháu nội của Ê-sau thuộc dòng vợ Bát-sê-mát.

14 Vợ thứ ba của Ê-sau là Ô-hô-li-ba-ma, là con gái A-na và cháu gái của Xi-bê-ôn. Ê-sau và Ô-hô-li-ba-ma sinh ra Giê-út, Gia-lam và Co-ra.

15 Sau đây là những tộc trưởng xuất thân từ Ê-sau:

Con cả của Ê-sau là Ê-li-pha. Từ Ê-li-pha sinh ra các tộc trưởng sau đây: Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Kê-nát,

16 Co-ra, Ga-tam, và A-ma-léc.

Đó là những tộc trưởng thuộc dòng Ê-li-pha trong đất Ê-đôm. Họ là cháu của A-đa.

17 Ru-ên, con Ê-sau, sinh ra các tộc trưởng sau đây: Na-hát, Xê-ra, Sam-ma, và Mích-xa.

Đó là những tộc trưởng thuộc dòng Ru-ên trong đất Ê-đôm. Họ là cháu của dòng vợ Ba-sê-mát của Ê-sau.

18 Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau sinh ra các tộc trưởng sau đây: Giê-út, Gia-lam và Co-ra. Tất cả những tộc trưởng đó thuộc dòng Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau, và là con gái của A-na.

19 Đó là các con trai của Ê-sau đều là tộc trưởng.

20 Sau đây là các con trai của Sê-ia, người Hô-rít, sinh sống trong xứ: Lô-tan, Sô-ban, Xi-bê-ôn, A-na,

21 Đì-sôn, Ê-xe, và Đì-san. Các con trai của Sê-ia làm tộc trưởng dân Hô-rít thuộc xứ Ê-đôm.

22 Các con trai của Lô-tan là Hô-ri và Hô-man. (Thim-na là em gái Lô-tan.)

23 Các con trai của Sô-ban là An-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam.

24 Các con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. A-na là người tìm được các suối nước nóng trong sa mạc, khi đang chăn lạc đà cho cha mình.

25 Các con của A-na là Đì-sôn và Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na.

26 Các con trai của Đì-sôn là Hem-đan, Êt-ban, Ít-ran, và Kê-ran.

27 Các con trai của Ê-xe là Binh-hanh, Xa-a-van và A-can.

28 Các con trai của Đì-san là U-xơ và A-ran.

29 Sau đây là tên các tộc trưởng người Hô-rít: Lô-tan, Sô-ban, Xi-bê-ôn, A-na,

30 Đì-sôn, Ê-xe, và Đì-san. Những người này là tộc trưởng của dân Hô-rít sống trong xứ Ê-đôm.

31 Sau đây là các vua cai trị xứ Ê-đôm trước khi dân Ít-ra-en có vua:

32 Bê-la con của Bê-ô là vua của Ê-đôm. Ông là người thành Đình-ha-ba.

33 Khi Bê-la qua đời, Giô-báp con Xê-ra lên nối ngôi. Giô-báp người thành Bốt-ra.

34 Khi Giô-báp qua đời thì Hu-sam lên ngôi vua. Ông sinh ra ở miền đất của dân Thê-man.

³⁵ Khi Hu-sam qua đời, Ha-đát con của Bê-đát lên ngôi. Ha-đát người thành A-vít và là vị vua đã đánh bại dân Mi-đi-an xứ Mô-áp.

³⁶ Khi Ha-đát qua đời thì Sam-la lên ngôi. Ông người thành Mát-rê-ca.

³⁷ Khi Sam-la qua đời thì Sa-un lên ngôi. Ông người thành Rê-hô-bốt nằm trên bờ sông.

³⁸ Khi Sa-un qua đời thì Ba-anh Ha-nan, con trai của Ác-bo lên ngôi.

³⁹ Khi Ba-anh Ha-nan con của Ác-bo qua đời thì Ha-đát lên ngôi. Ông người thành Bao. Vợ ông tên Mê-hê-ta-bên con gái Ma-trết, Ma-trết là con gái của Mê-xa-háp.

⁴⁰ Sau đây là tên các tộc trưởng người Ê-đôm, liệt kê theo họ hàng và theo vùng, Tất cả đều là con cháu của Ê-sau: Thim-na, Anh-va, Giê-thết,

⁴¹ Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn,

⁴² Kê-nát, Thê-man, Míp-xa,

⁴³ Mác-đi-ên, và Y-ram. Họ đều là tộc trưởng xứ Ê-đôm. (Ê-sau là ông tổ của dân Ê-đôm.) Các gia tộc được liệt kê theo vùng họ định cư.

37

Chiêm bao của Giô-xép

¹ Gia-cốp sống trong xứ Ca-na-an, nơi cha mình sống trước kia.

² Sau đây là gia phả của Gia-cốp:

Giô-xép, là thanh niên mới mười bảy tuổi, chăn chiên cùng với các anh khác, tức con trai của Bi-la và Xinh-ba, vợ của cha mình. Giô-xép

mách với cha về những điều xấu các anh mình làm.

³ Vì Giô-xép ra đời khi cha cậu đã cao tuổi nên được cha là Ít-ra-en thương hơn các con trai khác. Ông may cho Giô-xép một cái áo đẹp* dài tay.

⁴ Khi thấy cha cưng Giô-xép hơn, các anh đều ganh ghét và ăn nói cộc cằn với cậu.

⁵ Có lần Giô-xép nằm chiêm bao. Khi cậu kể lại chiêm bao đó cho các anh mình, thì họ lại càng ghét cậu hơn nữa.

⁶ Giô-xép kể, “Các anh hãy nghe em kể chiêm bao của em nhé!

⁷ Chúng ta đang bó lúa ở ngoài đồng. Bó lúa của em thì đứng được, còn bó lúa của các anh cứ nằm mọp chung quanh bó lúa em.”

⁸ Mấy người anh hỏi, “Vậy mây là vua của tụi tao à? Bộ mây sẽ cai trị tụi tao sao?” Vì chiêm bao đó mà các anh càng ghét Giô-xép hơn nữa.

⁹ Sau đó Giô-xép có một chiêm bao khác, Giô-xép cũng kể lại cho các anh mình nghe. Cậu kể, “Mời các anh nghe, em lại có một chiêm bao nữa. Em thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao cúi lạy trước mặt em.”

¹⁰ Giô-xép kể lại chiêm bao đó cho cha mình nghe nhưng cha anh mắng, “Chiêm bao gì mà lạ thế? Như vậy nghĩa là mẹ mây, các anh mây và cả tao nữa phải cúi lạy mây sao?”

¹¹ Các anh Giô-xép ganh ghét cậu, nhưng cha anh thì suy tư về những điều ấy.

* **37:3: áo đẹp** Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “có nhiều màu” hay “có sọc.”

12 Một ngày kia, các anh Giô-xép đi xuống Sê-chem để cho các bầy gia súc ăn cỏ.

13 Ít-ra-en bảo Giô-xép, “Con hãy xuống thăm các anh con đang cho các gia súc ăn cỏ ở Sê-chem.”

Giô-xép thưa, “Con sẽ đi.”

14 Cha ông dặn tiếp, “Xuống thăm xem các anh con và bầy gia súc có bình yên không rồi trở về cho cha hay.” Cha Giô-xép sai cậu đi từ thung lũng Hép-rôn. Khi Giô-xép đến Sê-chem

15 thì có người thấy cậu đi lạc trong đồng mới hỏi, “Anh đi tìm gì vậy?”

16 Giô-xép đáp, “Tôi đi tìm các anh tôi. Ông có biết họ đang cho bầy gia súc ăn cỏ ở đâu không?”

17 Người đó trả lời, “Họ đi rồi. Tôi nghe họ bảo nhau đi xuống Đô-than.” Vì vậy Giô-xép đi tìm và gặp các anh ở Đô-than.

Giô-xép bị bán làm nô lệ

18 Các anh Giô-xép thấy cậu từ xa đi lại, nên họ liền bàn kế thủ tiêu trước khi cậu đến nơi.

19 Họ bảo nhau, “Ê thằng nằm chiêm bao đến kì.

20 Chúng ta hãy giết nó, quăng xác xuống giếng rồi bảo với cha là nó bị thú dữ xé xác để xem mộng mị nó ra sao.”

21 Nhưng Ru-bên nghe âm mưu đó thì tìm cách cứu Giô-xép. Ông bảo, “Thôi đừng giết nó làm gì.

22 Đừng làm chuyện đổ máu. Hãy quăng nó vào cái giếng này, trong sa mạc, nhưng đừng

làm nó bị thương!” Ru-bên muốn cứu Giô-xép để trả cậu ta về với cha mình.

23 Nên khi Giô-xép đến gặp các anh, thì họ liền lột áo đặc biệt dài tay của cậu ra,

24 rồi quăng xuống giếng. Giếng ấy khô, không có nước.

25 Trong khi Giô-xép bị quăng xuống giếng thì các anh ngồi lại ăn uống. Họ nhìn lên thấy một đoàn người Ích-ma-ên[†] đang đi từ Ghi-lê-át đến Ai-cập. Đoàn lạc đà chở gia vị, thuốc thơm và mộc dược.

26 Giu-đa liền bàn với các anh em, “Giết em mình rồi che giấu việc nó đã chết thì ích lợi gì?”

27 Chẳng thà bán nó cho đám dân Ích-ma-ên này còn hay hơn. Như thế mình khỏi mang tội giết em. Dù sao nó cũng là anh em ruột thịt của chúng mình.” Các anh em kia đồng ý.

28 Nên khi các lái buôn Mi-đi-an đi ngang qua, họ liền lôi Giô-xép lên khỏi giếng, bán cậu cho đám dân Ích-ma-ên với giá hai mươi miếng bạc. Đám dân Ích-ma-ên mang anh sang xứ Ai-cập.

29 Khi Ru-bên trở lại giếng, không thấy Giô-xép đâu, liền xé quần áo tỏ sự buồn bực.

30 Ông trở lại với các anh em hỏi, “Thằng nhỏ đâu mất rồi, không thấy ở trong giếng nữa! Chao ôi, bây giờ tôi làm sao đây?”

31 Các anh em giết một con dê rồi nhúng áo Giô-xép vào trong huyết,

[†] 37:25: *người Ích-ma-ên* Hay là “các con buôn.”

³² xong, mang áo về đưa cho cha mình xem và bảo, “Chúng con tìm được cái áo này. Cha xem kỹ có phải áo của con trai cha không?”

³³ Gia-cốp xem xét kỹ rồi nói, “Đúng là áo của con trai ta! Ôi thôi chắc nó bị thú dữ ăn thịt rồi. Con trai ta bị xé xác rồi!”

³⁴ Gia-cốp liền xé quần áo mình, mặc vải xô bày tỏ nỗi đau buồn. Ông buồn bực về con trai mình trong một thời gian khá lâu.

³⁵ Các con trai, con gái xúm lại an ủi ông nhưng ông không chịu. Ông bảo, “Tao buồn về con trai tao cho đến ngày tao chết.”[‡] Gia-cốp khóc than cho Giô-xép, con trai mình.

³⁶ Trong khi đó đám dân Mi-đi-an đã mua Giô-xép mang cậu ta xuống Ai-cập, bán cho Phô-ti-pha, một sĩ quan của vua Ai-cập, chỉ huy đội quân cận vệ.

38

Giu-đa và Ta-ma

¹ Trong thời gian đó, Giu-đa rời anh em mình đến sống với một người tên Hi-ra, ở A-đu-lam.

² Ở đó Giu-đa gặp một thiếu nữ Ca-na-an, con gái của một người tên Sua và lấy nàng. Giu-đa ăn ở với nàng.

³ Nàng mang thai sinh ra một con trai. Giu-đa đặt tên là Ê-rơ.

⁴ Sau đó nàng lại thụ thai sinh một trai nữa đặt tên là Ô-nan.

[‡] 37:35: **Tao buồn ... tao chết** Nguyên văn, “Tao buồn cho đến ngày xuống âm phủ để gặp nó.”

⁵ Rồi nàng sinh một con trai khác đặt tên là Sê-la. Lúc đưa con trai thứ ba ra đời thì nàng đang ở tại Kê-xíp.

⁶ Giu-đa chọn một thiếu nữ tên Ta-ma làm vợ cho Ê-rơ, con cả mình.

⁷ Nhưng Ê-rơ, con trưởng của Giu-đa làm chuyện ác trước mặt CHÚA nên Ngài giết anh ta.

⁸ Giu-đa liền bảo Ô-nan, em Ê-rơ, “Con hãy đến ăn nằm với chị dâu của con* để nối dòng cho anh con.”

⁹ Nhưng Ô-nan biết các con sinh ra sẽ chẳng phải thuộc về mình, nên khi ngủ với Ta-ma anh ta cho tinh dịch xuất ra ngoài, vì thế Ta-ma không thụ thai được và Ê-rơ không thể có con nối dòng.

¹⁰ CHÚA không bằng lòng chuyện ác này của Ô-nan nên Ngài cũng giết anh ta luôn.

¹¹ Vì Giu-đa sợ Sê-la cũng sẽ chết giống như các anh nên bảo Ta-ma, con dâu mình rằng, “Thôi, con hãy về nhà cha con đi, đừng tái hôn cho đến khi con út của ta là Sê-la khôn lớn, rồi sẽ lấy nó.” Thế là Ta-ma trở về nhà cha mình.

¹² Sau đó khá lâu, vợ Giu-đa, con gái Sua qua đời. Sau khi Giu-đa nguội buồn thì đi xuống Thim-na xem các người làm đang hót

* **38:8: Con hãy đến ... chị dâu của con** Theo phong tục Ít-ra-en thì khi một người đàn ông chết không con thì một trong những anh em người ấy phải lấy người đàn bà góa đó làm vợ. Nếu sau này người đàn bà ấy có con thì đứa con xem như là con của người chồng quá cố.

lông chiên. Bạn ông là Hi-ra từ thành A-đu-lam cũng đi xuống với ông.

¹³ Ta-ma nghe rằng Giu-đa, cha chông mình đang đi xuống Thim-na để hót lông chiên.

¹⁴ Cho nên nàng cởi áo tang, lấy khăn che đầu để nguy trang. Rồi nàng ngồi nơi cổng thành Ê-na-im trên đường đi xuống Thim-na. Sở dĩ nàng làm vậy là vì nàng thấy con út Giu-đa là Sê-la đã khôn lớn nhưng Giu-đa không định cưới nàng cho Sê-la.

¹⁵ Khi Giu-đa thấy nàng thì tưởng là gái điếm vì nàng lấy khăn mỏng che mặt lại.

¹⁶ Giu-đa liền đến bảo nàng, “Cho anh đến với em đi.” Ông không biết đó là Ta-ma, dâu mình.

Nàng hỏi, “Nếu em cho anh đến với em thì anh sẽ trả em bằng gì?”

¹⁷ Giu-đa đáp, “Anh sẽ cho em một con dê con, bắt từ trong bầy của anh.”

Nàng đáp, “Trước hết anh phải đưa em cái gì để làm tin đã, cho đến khi anh mang con dê đến.”

¹⁸ Giu-đa hỏi, “Vậy em muốn anh đưa em món gì để làm tin?”

Ta-ma đáp, “Cho em cái ấn, sợi dây† và cây gậy của anh.” Giu-đa liền trao các món đó cho nàng. Rồi Giu-đa và Ta-ma ăn nằm với nhau. Ta-ma liền mang thai.

† 38:18: **cái ấn, sợi dây** Xưa kia người ta kết ước bằng cách viết một giao kèo, xếp lại, rồi cột lại bằng một sợi dây, lấy sáp hay đất sét trét vào sợi dây xong lấy ấn in lên. Lối này tương tự như ký kết vào khế ước.

19 Khi về nhà Ta-ma cởi bỏ cái khăn mỏng che mặt và mặc quần áo tang trở lại.

20 Giu-đa nhờ Hi-ra là bạn mang con dê con đi tìm nàng để chuộc lại cái ấn và cây gậy đã cho nàng nhưng Hi-ra tìm không được.

21 Ông hỏi thăm mấy người trong thành Ê-na-im, “Cô gái điếm hôm trước trong đền thờ ngồi bên đường bây giờ đâu rồi?”

Họ đáp, “Ở đây làm gì có gái điếm nào trong đền thờ!”

22 Nên ông trở về bảo Giu-đa, “Tôi tìm người đàn bà đó không ra, còn dân chúng ở đó thì bảo không hề có gái điếm nào ở đó cả.”

23 Giu-đa bảo, “Thôi để cô ta cứ giữ mấy món đồ đó đi. Tôi không muốn người ta chê cười chúng ta. Tôi gửi cho cô ta con dê như tôi hứa nhưng anh tìm cô ta không ra.”

24 Khoảng ba tháng sau có người báo cáo với Giu-đa, “Ta-ma, con dâu ông ngoại tình cho nên bây giờ mang bầu rồi.”

Giu-đa bảo, “Mang nó ra thiêu sống đi.”

25 Khi người ta mang nàng ra thì nàng nhờ người nhắn với cha chồng mình rằng, “Người làm cho tôi mang thai là người có những món đồ này. Hãy xem thử coi cái ấn, sợi dây và cây gậy là của ai.”

26 Giu-đa nhận ra các món đồ và bảo, “Nàng làm đúng hơn ta. Nàng làm như thế vì ta đã không gả con trai ta cho nàng.” Rồi Giu-đa không ăn ở với nàng nữa.

27 Đến kỳ sinh nở, Ta-ma sinh đôi.

²⁸ Trong khi đang sinh thì một hài nhi thò tay ra. Bà đỡ cột sợi chỉ đỏ trên tay nó và bảo, “Thằng này ra trước.”

²⁹ Nhưng nó lại rút tay vào cho nên đứa kia sinh ra trước. Bà đỡ nói, “Vậy chú mày chui ra trước hả?” Nên người ta đặt tên nó là Phê-rê[‡].

³⁰ Sau đó đứa bé có sợi chỉ đỏ trên tay mới ra, nên người ta đặt tên nó là Xê-ra[§].

39

Giô-xép bị bán cho Phô-ti-pha

¹ Các lái buôn* mang Giô-xép xuống Ai-cập. Có một người Ai-cập tên Phô-ti-pha làm quan cho vua Ai-cập và chỉ huy đội cận vệ hoàng cung. Ông ta mua Giô-xép từ mấy người Ích-ma-ên, là những người đã mang Giô-xép đến đó.

² CHÚA ở cùng Giô-xép, nên ông rất thành công. Ông sống trong nhà ông chủ là Phô-ti-pha người Ai-cập.

³ Phô-ti-pha thấy CHÚA ở cùng Giô-xép và phù hộ Giô-xép thành công mọi phương diện.

⁴ Phô-ti-pha rất hài lòng về Giô-xép, nên cất nhắc Giô-xép làm đầy tớ riêng cho mình. Ông đặt Giô-xép quản trị cả nhà, giao hết cho Giô-xép mọi tài sản mình.

⁵ Vì Giô-xép quản trị nhà cửa và tài sản Phô-ti-pha, nên CHÚA ban phúc lành cho mọi người trong nhà đó nữa. CHÚA cũng ban phước cho

[‡] 38:29: *Phê-rê* Nghĩa là “chui ra.” § 38:30: *Xê-ra* Nghĩa là “trong sáng.” * 39:1: *Các lái buôn* Nguyên văn, “các người Ích-ma-ên.”

cả mọi thứ thuộc về Phô-ti-pha, trong nhà cũng như ngoài đồng ruộng.

⁶ Nên Phô-ti-pha để Giô-xép quản trị mọi tài sản mình, không quan tâm về chuyện gì cả ngoài trừ thức ăn của mình.

Giô-xép bị ngồi tù

Giô-xép có vóc dáng khoẻ mạnh và đẹp trai.

⁷ Sau một thời gian, vợ của chủ nhìn Giô-xép và bảo, “Hãy đến ăn ái cùng ta!”

⁸ Nhưng Giô-xép từ chối bảo rằng, “Ông chủ tin cậy giao cho tôi mọi thứ trong nhà này. Ông đặt tôi cai quản mọi tài sản của ông.

⁹ Trong nhà này không có ai lớn hơn tôi. Ông chủ không giữ lấy cho mình cái gì cả ngoài trừ bà, vì bà là vợ ông ấy. Làm sao tôi dám làm chuyện gian ác như thế được? Vì đó là phạm tội với Thượng Đế.”

¹⁰ Hàng ngày bà ta cứ nói hoài như thế với Giô-xép nhưng ông không chịu đi lại với bà hay lại gần bà.

¹¹ Một ngày nọ, Giô-xép đi vào nhà lo công việc thường lệ, lúc ấy không một gia nhân nào khác có mặt trong nhà.

¹² Bà chủ liền níu áo Giô-xép bảo, “Hãy lại ăn ái với em nào!” Nhưng Giô-xép buông áo bỏ chạy ra ngoài.

¹³ Khi thấy Giô-xép đã bỏ áo lại trong tay mình và chạy ra ngoài,

¹⁴ bà liền kêu mấy đứa đầy tớ trong nhà lại nói rằng, “Xem này! Họ mang thừng nô lệ Do-Thái

vào đây để làm nhục chúng ta. Nó đến gần định cưỡng hiếp tao nhưng tao la lên.

¹⁵ Nghe tao la nó hoảng sợ thoát chạy bỏ lại cái áo này trong tay tao.”

¹⁶ Bà ta giữ cái áo cho đến khi chồng về,

¹⁷ rồi mách lại chuyện đó. Bà bảo, “Thằng nô lệ Do-thái anh mang về nhà đã làm nhục em!

¹⁸ Khi nó định đến gần em thì em la lên. Nó thoát chạy bỏ lại cái áo nó mặc đây.”

¹⁹ Khi chủ Giô-xép nghe vợ kể lại rằng, “Đây là điều thằng nô lệ của anh làm cho em” thì ông ta phùng phùng nổi giận.

²⁰ Phô-ti-pha bắt Giô-xép tống vào ngục giam các tù nhân của nhà vua. Thế là Giô-xép ngồi tù.

²¹ Nhưng CHÚA phù hộ Giô-xép và tỏ lòng nhân từ, nên Ngài khiến cai ngục cũng thích Giô-xép.

²² Viên cai ngục chọn Giô-xép cai quản tất cả các tù nhân, nên Giô-xép quản trị mọi việc trong tù.

²³ Viên cai ngục không bao giờ bận tâm đến những gì đã giao cho Giô-xép lo, vì CHÚA phù hộ Giô-xép, khiến ông thành công trong mọi việc.

40

Giô-xép giải nghĩa hai giấc mộng

¹ Sau các chuyện ấy, có hai sĩ quan hoàng gia làm vua bất bình, đó là quan dâng rượu và quan làm bánh cho vua.

² Nhà vua nổi giận với quan dâng rượu và quan làm bánh,

³ nên tổng giam họ vào nhà ngục của viên chỉ huy đội cận vệ, cùng nơi Giô-xép bị giam.

⁴ Viên chỉ huy đội cận vệ giao hai tên tù mới cho Giô-xép coi sóc. Cả hai bị giam một thời gian.

⁵ Một đêm nọ trong khi họ đang ngồi tù, cả hai quan hầu rượu và quan làm bánh đều chiêm bao. Mỗi giấc mộng có ý nghĩa riêng.

⁶ Sáng hôm sau, khi đến thăm họ, Giô-xép thấy hai người có vẻ lo âu.

⁷ Ông hỏi họ, “Hôm nay sao các ông có vẻ không vui như thế?”

⁸ Hai người trả lời, “Đêm qua chúng tôi nằm chiêm bao nhưng không ai biết giải thích ý nghĩa chiêm bao đó cho chúng tôi cả.”

Giô-xép bảo, “Thượng Đế là Đấng có thể giải thích ý nghĩa chiêm bao. Mấy ông hãy thuật chiêm bao cho tôi nghe đi.”

Chiêm bao của quan hầu rượu

⁹ Quan hầu rượu kể cho Giô-xép nghe chiêm bao của mình. Ông kể, “Trong chiêm bao tôi thấy một dây nho,

¹⁰ trên dây nho có ba nhánh. Tôi thấy các nhánh trở nụ và hoa rồi sinh ra trái nho chín.

¹¹ Tôi đang cầm ly vua trong tay nên tôi hái các trái nho ép nước vào trong ly và dâng lên cho vua.”

¹² Giô-xép bảo, “Tôi sẽ giải thích điềm chiêm bao cho ông. Ba nhánh tức là ba ngày.

¹³ Ba ngày nữa nhà vua sẽ thả ông ra, rồi cho ông nhận lại việc cũ. Ông sẽ hầu rượu cho vua như trước.

14 Nhưng khi được tự do rồi thì xin nhớ đến tôi nhé. Hãy tốt với tôi, nói với vua giùm cho tôi để tôi ra khỏi nhà tù này.

15 Tôi bị cưỡng bách mang ra khỏi đất nước của người Do-thái, mặc dù tôi không làm gì nên tội để phải ngồi tù.”

Chiêm bao của quan làm bánh

16 Quan làm bánh thấy lời giải thích của Giô-xép có vẻ tốt, nên cũng kể cho ông nghe chiêm bao mình, “Tôi cũng có một chiêm bao. Trong chiêm bao tôi thấy có ba giỏ bánh trên đầu tôi.

17 Trong giỏ trên cùng có đủ thứ bánh tôi làm cho vua nhưng mấy con chim đập xuống ăn hết bánh trong giỏ trên đầu tôi.”

18 Giô-xép bảo, “Tôi sẽ giải thích cho ông biết ý nghĩa chiêm bao đó. Ba giỏ bánh tức là ba ngày.

19 Ba ngày nữa vua sẽ chém đầu ông! Vua sẽ treo xác ông lên cây rồi chim sẽ bay đến rỉa thịt ông.”

Giô-xép bị lãng quên

20 Ba hôm sau vào ngày sinh nhật mình, vua mở tiệc thết đãi các sĩ quan hoàng gia. Trước mặt các quan, vua đưa trưởng quan hầu rượu và trưởng quan làm bánh ra khỏi ngục.

21 Vua phục chức cho trưởng quan hầu rượu, nên quan đó lại được dâng rượu vào tay vua.

22 Nhưng vua cho treo cổ viên trưởng quan làm bánh lên cây. Mọi việc xảy ra y như Giô-xép giải đoán,

²³ nhưng trưởng quan hầu rượu không còn nhớ đến Giô-xép nữa. Ông quên bằng Giô-xép đi.

41

Các chiêm bao của vua

¹ Hai năm sau, vua nằm mộng thấy mình đang đứng bên bờ sông Nin.

² Vua thấy bảy con bò cái mập tốt từ sông đi lên và đứng đó ăn cỏ.

³ Rồi có bảy con bò cái ốm yếu xấu xí cũng từ sông đi lên. Chúng đứng cạnh các con bò mập trên bờ sông Nin.

⁴ Bảy con bò gầy còm ốm yếu ăn thịt bảy con bò mập tốt. Rồi vua thức giấc.

⁵ Vua ngủ lại và thấy chiêm bao lần thứ nhì. Trong chiêm bao vua thấy bảy gié lúa chắc cùng mọc trên một cọng lúa.

⁶ Sau đó có bảy gié lúa khác cũng mọc lên nhưng lép và bị gió Đông cháy sém.

⁷ Các gié lúa lép nuốt bảy gié lúa chắc. Nhà vua chợt thức giấc và thấy đó chỉ là chiêm bao.

⁸ Sáng hôm sau vua rất băn khoăn lo lắng về hai điềm chiêm bao, nên vua triệu tập các thuật sĩ và học giả trong xứ Ai-cập đến. Vua kể lại chiêm bao cho họ nghe nhưng không ai giải thích được.

⁹ Lúc đó quan hầu rượu thưa cùng vua rằng, “Bây giờ tôi mới nhớ lại lỗi của tôi.

¹⁰ Trước đây, khi nổi giận cùng quan làm bánh và tôi, bệ hạ đã tống giam chúng tôi vào ngục trong nhà của viên chỉ huy đội cận vệ.

¹¹ Lúc ngồi tù, hai chúng tôi thấy chiêm bao cùng một đêm, mỗi chiêm bao mang ý nghĩa khác nhau.

¹² Có một thanh niên Do-Thái, tôi tớ của viên chỉ huy đội cận vệ, cũng ngồi tù chung với chúng tôi. Khi chúng tôi kể lại chiêm bao cho anh ta, thì anh ta giải thích được ý nghĩa chiêm bao của từng người.

¹³ Rồi mọi việc xảy ra đúng y như anh ta tiên đoán: Tôi được phục chức, còn quan làm bánh bị treo cổ.”

¹⁴ Nhà vua cho triệu Giô-xép đến. Các lính cận vệ liền mang Giô-xép ra khỏi ngục, cạo râu, cho mặc quần áo mới rồi đi ra trình diện vua.

¹⁵ Nhà vua hỏi Giô-xép, “Ta có một chiêm bao nhưng không ai giải thích ý nghĩa được. Ta nghe nói người có thể giải mộng được, nếu kể lại giấc mơ cho người nghe.”

¹⁶ Giô-xép trả lời, “Tự mình tôi không thể giải thích ý nghĩa của chiêm bao nhưng Thượng Đế có thể làm được điều đó cho vua.”

¹⁷ Vậy vua kể cho Giô-xép nghe như sau, “Trong chiêm bao ta thấy ta đang đứng trên bờ sông Nin.

¹⁸ Ta thấy bảy con bò cái mập tốt từ sông đi lên ăn cỏ.

¹⁹ Rồi ta thấy bảy con bò nữa gầy còm ốm yếu cũng từ sông đi lên. Bảy con bò đó thật xấu xí

mà ta chưa hề thấy trong cả xứ Ai-cập từ trước tới nay.

²⁰ Bảy con bò gầy còm xấu xí này nuốt bảy con bò mập đầu tiên,

²¹ nhưng sau khi chúng ăn thịt bảy con bò kia, không ai thấy có gì khác vì chúng vẫn gầy còm ốm yếu như trước. Rồi ta thức giấc.

²² Ta lại thấy một chiêm bao nữa. Ta thấy bảy gié lúa chắc cùng mọc trên một cọng lúa.

²³ Rồi có bảy gié lúa khác mọc lên sau nhưng bảy gié lúa này thì lép và bị gió nóng thổi từ phương đông cháy sém.

²⁴ Mấy gié lúa lép nuốt mấy gié lúa chắc.

Ta kể chiêm bao này cho các thuật sĩ, nhưng không ai giải thích được ý nghĩa cả.”

Giô-xép giải mộng cho vua

²⁵ Giô-xép liền thưa với vua, “Cả hai chiêm bao đều có cùng một ý nghĩa thôi. Thượng Đế báo cho vua biết điều Ngài sắp làm.

²⁶ Bảy con bò cái mập tức là bảy năm, và bảy gié lúa chắc cũng là bảy năm. Hai chiêm bao mang cùng một ý nghĩa.

²⁷ Bảy con bò cái gầy còm ốm yếu tức bảy năm, và bảy gié lúa lép bị gió Đông thổi cháy sém là bảy năm đói kém.

²⁸ Biến cố này sẽ xảy ra như tôi đã tâu vua. Thượng Đế tỏ ra cho vua điều Ngài sắp làm.

²⁹ Vua sẽ có bảy năm trúng mùa, thức ăn dư dật trong khắp xứ Ai-cập.

³⁰ Nhưng sau bảy năm đó sẽ có bảy năm đói kém theo sau và người ta sẽ không còn nhớ

lượng thực đã trồng trong xứ Ai-cập nữa. Thời gian đói kém sẽ làm đất đai tiêu điều.

³¹ Dân chúng không còn nhớ thời kỳ dư dật lương thực nữa vì cơn đói kém tiếp theo rất khủng khiếp.

³² Hai đêm chiêm bao của vua mang cùng một ý nghĩa. Điều này cho thấy Thượng Đế nhất quyết thực hiện ý định Ngài, và Ngài sẽ sớm thực hiện ý đó.

³³ Cho nên vua hãy chọn một người khôn ngoan hiểu biết đặt cai quản cả xứ Ai-cập.

³⁴ Vua cũng hãy bổ nhiệm các viên chức cai trị khắp xứ. Họ sẽ thu một phần năm lương thực trong bảy năm trúng mùa.

³⁵ Rồi tích trữ lương thực trong các năm trúng mùa sắp đến, và nhân danh vua chứa số lương thực ấy trong các thành phố và canh giữ cẩn thận.

³⁶ Số lương thực ấy sẽ được dùng vào bảy năm đói kém sẽ đến trong xứ Ai-cập. Như thế trong bảy năm đói kém dân chúng Ai-cập sẽ không phải chết đói.”

Giô-xép được cử cai quản xứ Ai-cập

³⁷ Nghe lời đề nghị đó, vua thấy có vẻ hợp lý. Tất cả các quan trong triều cũng đồng ý.

³⁸ Vua hỏi họ, “Chúng ta tìm đâu ra người nào xứng đáng hơn Giô-xép để đảm nhận việc này? Thần linh của Thượng Đế quả thật ngự trong anh ta!”

39 Vua liền bảo Giô-xép, “Thượng Đế đã tỏ cho người biết những việc này. Không ai khôn ngoan thông sáng hơn người nữa

40 cho nên ta cử người quản trị cung điện ta. Mọi người phải tôn trọng người, chỉ có một mình ta là trên quyền người mà thôi.”

41 Vua bảo Giô-xép, “Này ta đã cử người cai quản cả xứ Ai-cập.”

42 Rồi vua tháo nhẫn mình, có ấn vua, khỏ ngón tay và đeo vào ngón tay Giô-xép. Vua cấp cho Giô-xép áo quần bằng vải gai mịn để mặc và đeo vòng vàng vào cổ Giô-xép.

43 Vua cho Giô-xép đi xe ngựa thứ nhì của vua rồi cho người đi trước hô lên, “Hãy cúi đầu xuống!” Đó là dấu hiệu cho thấy vua đề cử Giô-xép quản trị cả xứ Ai-cập.

44 Vua bảo Giô-xép, “Ta là vua. Ta bảo rằng không ai trong xứ này được phép giơ tay hay chân nếu người không cho.”

45 Vua đặt tên Giô-xép là Xa-phê-nát Ba-nê-a*. Vua cũng ban cho Giô-xép cô vợ tên A-xê-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành On. Vậy Giô-xép đi thăm khắp xứ Ai-cập.

46 Giô-xép được ba mươi tuổi khi bắt đầu phục vụ vua Ai-cập. Ông rời triều đình vua và kinh lý khắp xứ Ai-cập.

47 Trong bảy năm trúng mùa, đất cho hoa lợi rất nhiều

* 41:45: *Xa-phê-nát Ba-nê-a* Từ này trong tiếng Ai-cập nghĩa là “người bảo tồn sự sống” nhưng trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “người giải thích các điều huyền bí.”

⁴⁸ Giô-xép thu góp hết thực phẩm sản xuất trong xứ Ai-cập trong bảy năm trúng mùa và tồn trữ trong các thành phố. Ở thành nào Giô-xép cũng trữ ngũ cốc trong ruộng quanh thành đó.

⁴⁹ Giô-xép tồn trữ ngũ cốc nhiều như cát bãi biển đến nỗi ông không thể tính được nữa.

⁵⁰ Vợ của Giô-xép là A-sê-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thấy tế lễ thành On. Trước khi cơn đói kém đến, Giô-xép và A-sê-nát đã sinh hai con trai.

⁵¹ Giô-xép đặt tên cho đứa đầu là Ma-na-xe[†] và bảo, “Thượng Đế đã làm cho tôi quên hết những cảnh khốn khó tôi đã gặp và quên gia đình cha tôi.”

⁵² Giô-xép đặt tên con trai thứ nhì là Ép-ra-im[‡] và bảo, “Thượng Đế đã ban cho tôi con cái trong xứ mà tôi gặp khốn khó.”

Nạn đói kém bắt đầu

⁵³ Bảy năm trúng mùa chấm dứt trong xứ Ai-cập.

⁵⁴ Sau đó bảy năm đói kém bắt đầu, đúng như Giô-xép tiên liệu. Trong khắp thế gian dân chúng không có gì ăn nhưng trong xứ Ai-cập thì có lương thực.

⁵⁵ Cơn đói kém trở nên khủng khiếp trong cả xứ Ai-cập cho nên dân chúng đến kêu xin vua ban cho lương thực. Vua bảo họ, “Mấy anh hãy

[†] 41:51: *Ma-na-xe* Nghĩa là “quên.” [‡] 41:52: *Ép-ra-im* Nghĩa là “may mắn hai lần.”

đi đến Giô-xép mà xin, người bảo gì thì làm như thế.”

⁵⁶ Cả thế giới lâm nạn đói nên Giô-xép mở kho bán ngũ cốc cho dân chúng Ai-cập, vì cơn đói kém trở nên khủng khiếp trong nước.

⁵⁷ Dân chúng tất cả các nước đều đến mua ngũ cốc từ Giô-xép vì đâu đâu trên thế giới cũng gặp nạn đói kinh khủng.

42

Giấc mộng thành sự thật

¹ Gia-cốp nghe tin ở Ai-cập có thóc lúa, nên bảo mấy người con, “Sao tụi bây cứ ngồi đó mà nhìn nhau vậy?”

² Tao nghe ở Ai-cập có thóc lúa. Hãy đi xuống đó mua thóc cho chúng ta ăn để khỏi chết.”

³ Vậy mười anh em Giô-xép liền đi xuống Ai-cập mua thóc lúa.

⁴ Nhưng Gia-cốp không cho Bê-n-gia-min, em ruột* Giô-xép đi với họ vì sợ lỡ rủi ro xảy ra cho cậu.

⁵ Các con trai của Ít-ra-en cùng đi với nhiều người xuống Ai-cập mua ngũ cốc vì dân chúng Ca-na-an cũng lâm nạn đói.

⁶ Lúc đó Giô-xép làm tể tướng Ai-cập. Người nào đến mua ngũ cốc thì ông bán. Các anh Giô-xép đến quì mọp trước mặt Giô-xép.

* **42:4: em ruột** Nguyên văn, “em.” Giô-xép và Bê-n-gia-min là anh em ruột.

⁷ Khi thấy họ, Giô-xép nhận ra ngay nhưng giả bộ không biết. Ông gất gỏng hỏi, “Các anh ở đâu tới?”

Họ trả lời, “Dạ chúng tôi từ xứ Ca-na-an đến để mua lương thực.”

⁸ Giô-xép biết là anh em mình, nhưng họ lại không nhận ra Giô-xép.

⁹ Giô-xép nhớ lại mấy chiêm bao về các anh em quì mọp trước mặt mình.

Ông quát, “Các anh là lũ do thám đến đây để xem chỗ yếu ớt trong xứ ta!”

¹⁰ Nhưng các anh em phân trần, “Không phải đâu, thưa ngài. Kể tôi tớ ngài chỉ đến để mua lương thực thôi.”

¹¹ Chúng tôi là anh em cùng một cha. Chúng tôi là dân lương thiện chứ đâu phải do thám.”

¹² Giô-xép nhất quyết, “Không! Các anh chỉ đến dòm ngó các chỗ sơ hở của xứ ta mà thôi!”

¹³ Họ giải thích, “Chúng tôi là mười trong số mười hai anh em, con của cùng một cha. Chúng tôi sống trong xứ Ca-na-an. Thằng út hiện ở với cha tôi, còn đứa em nữa thì chết rồi.”

¹⁴ Nhưng Giô-xép bảo họ, “Ta nói đúng rồi! Các anh là lũ do thám!”

¹⁵ Nhưng ta cho một cơ hội để các anh chứng tỏ mình nói thật. Ta chỉ mạng sống vua mà thôi rằng các anh không được phép rời nơi đây cho đến khi đứa em út xuống đây.

¹⁶ Một người trong các anh đi về mang em út xuống. Những người còn lại phải ngồi tù ở đây để ta xem các anh nói thật hay không. Nếu

không thì ta chỉ mạng sống vua mà tin chắc rằng các anh là lũ do thám.”

¹⁷ Rồi Giô-xép giam họ trong ba ngày.

Chuyện rắc rối bắt đầu

¹⁸ Đến ngày thứ ba Giô-xép bảo họ, “Ta kính sợ Thượng Đế. Các anh hãy làm như sau thì ta sẽ để cho các anh sống:

¹⁹ Nếu các anh quả là người lương thiện thì một người trong các anh phải ở lại đây ngồi tù còn những người khác đi về mang thóc cứu đói cho gia đình các anh,

²⁰ rồi mang em trai út xuống đây cho ta. Các anh làm như thế thì ta mới tin các anh nói thật, và các anh mới khỏi chết.”

Các anh em đồng ý.

²¹ Họ bảo nhau, “Tội mình bị phạt vì tội đã hại em mình. Nó lâm cảnh khổ van xin chúng mình giúp đỡ mà chúng mình không chịu nghe. Bởi vậy mà bây giờ chúng mình mới lâm cảnh khốn khó thế này.”

²² Ru-bên lên tiếng bảo họ, “Tao đã bảo tội bây đừng làm hại nó mà tội bây không nghe, nên bây giờ mình mới phải đến tội vì việc ác mình làm cho nó.”

²³ Khi Giô-xép nói chuyện với các anh, ông dùng người thông dịch, nên họ tưởng Giô-xép không hiểu những gì họ nói riêng với nhau.

²⁴ Giô-xép liền rời họ, bước ra ngoài và khóc. Ít phút sau ông trở lại nói chuyện với họ. Ông bắt trời Xi-mê-ôn trước mặt các anh em.

25 Rồi bảo các đầy tớ mình đổ thóc đầy bao của các anh em và để tiền họ đã trả mua thóc lại trong bao. Các đầy tớ cũng được lệnh cung cấp cho họ đủ lương thực đi đường. Các đầy tớ làm y như thế.

26 Vậy các anh em chất thóc lên lưng lừa rồi lên đường.

27 Khi họ dừng lại nghỉ đêm thì một anh em mở bao ra lấy thóc cho lừa ăn thấy tiền của mình nằm trong bao.

28 Anh bảo các anh em kia, “Tiền tôi mua thóc được trả lại đây. Nằm ngay trong bao này!” Họ đâm hoảng và bảo nhau, “Thượng Đế làm gì cho chúng ta đây?”

Các anh em tường trình cùng Gia-cốp

29 Các anh em trở về cùng Gia-cốp trong xứ Ca-na-an thuật lại cho ông nghe mọi việc.

30 Họ thuật, “Ông quan xứ đó ăn nói cộc cằn với chúng con. Ông ta buộc tội chúng con là sang để do thám,

31 nhưng chúng con bảo chúng con là người lương thiện không phải do thám.

32 Chúng con bảo ông ta rằng, ‘Chúng tôi là mười anh em cùng một cha. Một đứa em đã mất tích còn đứa em út hiện đang ở với cha chúng tôi trong xứ Ca-na-an.’

33 Ông quan xứ đó bảo chúng con, ‘Đây là cách chứng tỏ các anh là người lương thiện: Để một người trong các anh lại đây, còn các anh mang thóc về cứu đói cho gia đình các anh,

34 rồi mang đũa em út xuống đây thì ta mới tin rằng các anh là người lương thiện, không phải do thám. Sau đó ta sẽ trả người các anh đã để lại làm con tin, rồi các anh sẽ được tự do đi lại trong xứ ta.’ ”

35 Khi họ đổ bao ra thì ai nấy đều thấy tiền của mình nằm trong bao. Thấy vậy, họ và người cha đều vô cùng sợ hãi.

36 Gia-cốp, cha họ bảo, “Tụi bây cướp mất các con tao. Giô-xép mất tích rồi, Xi-mê-ôn cũng đi luôn, rồi bây giờ bay còn lăm le bắt Bên-gia-min đi nữa à! Mọi chuyện đều trái ý tao cả.”

37 Ru-bên liền thưa với cha rằng, “Cha ơi, nếu con không mang Bên-gia-min về thì cha cứ việc giết hai đứa con trai của con đi. Cha hãy giao em cho con, con sẽ mang nó về bình yên cho cha.”

38 Nhưng Gia-cốp nhất quyết, “Tao không cho Bên-gia-min đi với tụi bay đâu. Anh nó chết rồi, bây giờ chỉ còn có một mình nó thôi. Lỡ có chuyện gì xảy ra cho nó trong khi đi xuống Ai-cập thì tao chỉ có nước rầu rĩ cho đến ngày chết†.”

43

Các anh em trở lại Ai-cập

¹ Lúc đó trong xứ Ca-na-an vẫn bị đói kém trầm trọng.

² Sau khi gia đình Gia-cốp ăn hết thóc mang về từ Ai-cập thì Gia-cốp bảo các con, “Hãy đi xuống Ai-cập mua thêm thóc để chúng ta ăn.”

† 42:38: *đến ngày chết* Hay “đến ngày xuống âm phủ.”

³ Nhưng Giu-đa thưa với Gia-cốp, “Ông quan xứ đó cảnh cáo chúng con rằng, ‘Nếu các anh không mang em của các anh xuống thì đừng mong thấy mặt ta.’

⁴ Nếu cha cho Bên-gia-min đi với chúng con thì chúng con sẽ xuống đó mua lương thực.

⁵ Nhưng nếu cha không cho Bên-gia-min đi thì chúng con sẽ không đi. Ông quan xứ đó nói trước là ‘không mang Bên-gia-min xuống thì khỏi thấy mặt ông ta.’ ”

⁶ Ít-ra-en* bảo, “Sao tội bay nói cho ông ta biết là tội bay còn một em trai nữa? Tội bây thật gây rắc rối cho tao.”

⁷ Các anh em đáp, “Ông ấy gạn hỏi chúng con về gia đình ta kỹ lắm. Ông hỏi, ‘Cha các anh còn sống không? Các anh còn anh em trai nào khác không?’ Chúng con phải trả lời mọi câu hỏi của ông ta. Làm sao chúng con biết được ông ta sẽ đòi chúng con mang em trai nữa xuống?”

⁸ Giu-đa thưa cùng Gia-cốp, cha mình, rằng, “Xin cha để Bên-gia-min đi với con, chúng con sẽ lên đường ngay để chúng con, cha và con cháu chúng con khỏi chết đói.

⁹ Con bảo đảm với cha nó sẽ bình yên vô sự vì con sẽ chịu trách nhiệm về nó. Nếu con không mang nó về cho cha, thì cha cứ buộc tội con suốt đời.

¹⁰ Nếu chúng ta không mất thì giờ vì vụ này thì chúng con đã đi về được hai chuyến rồi.”

* 43:6: *Ít-ra-en* Tên khác của Gia-cốp.

11 Ít-ra-en, cha họ, liền nói rằng, “Nếu sự thể đã như vậy thì các con phải làm thế này: Hãy mang theo một vài món sản phẩm tốt nhất của xứ ta trong bao các con để biếu người đó như thuốc thơm, mật ong, hương liệu, mộc dục, hạt đào, và hạnh nhân.

12 Lần này mang theo gấp đôi số tiền lần trước để trả lại họ số tiền họ đã bỏ lại trong bao các con. Chắc họ lầm lẫn đó thôi.

13 Các con có thể mang Bên-gia-min theo. Thôi các con lên đường gặp người đó đi.

14 Ta cầu xin Thượng Đế Toàn Năng khiến cho ông quan đó thương xót các con để cho Xi-mê-ôn và Bên-gia-min trở về. Còn nếu cha phải mất mấy đứa con thì cha đành chịu vậy!”

15 Vậy các anh em mang quà biếu theo. Họ mang theo gấp đôi số tiền đã mang lần trước, cũng mang Bên-gia-min theo nữa. Họ vội vàng đi xuống Ai-cập và ra trình diện Giô-xép.

Các anh em vào nhà Giô-xép

16 Khi Giô-xép thấy Bên-gia-min đến với họ thì ông bảo người quản gia, “Mang những người đó vào nhà ta rồi giết gia súc làm tiệc đi. Trưa nay họ sẽ ăn ở với ta.”

17 Người đầy tớ làm theo điều Giô-xép dặn và mang họ vào nhà Giô-xép.

18 Khi được đưa vào nhà Giô-xép thì các anh em sợ hãi bảo nhau, “Chúng ta bị đưa vào đây chắc vì món tiền người nào bỏ lại trong bao chúng ta trong chuyến trước. Có lẽ ông này

muốn tấn công chúng ta, bắt chúng ta làm nô lệ, rồi cướp lừa chúng ta chẳng.”

19 Cho nên các anh em bước đến gần cửa hỏi quản gia của Giô-xép,

20 “Ông ơi, chúng tôi lần trước đến đây mua lương thực.

21 Đang khi đi về chúng tôi nghỉ đêm, mở bao ra thì thấy tiền của mỗi chúng tôi nằm trong bao. Bây giờ chúng tôi có mang theo số tiền đó để trả lại cho ông.

22 Chúng tôi cũng mang thêm tiền để mua lương thực lần này. Chúng tôi không biết ai đã bỏ tiền lại trong bao chúng tôi.”

23 Nhưng người đầy tớ trấn an, “Không sao, các anh đừng lo. Thượng Đế của các anh, Thượng Đế của cha các anh có lẽ đã bỏ tiền trong bao các anh đó. Lần trước tôi đã nhận đủ tiền mua thóc của các anh rồi.”

Rồi người đầy tớ mang Xi-mê-ôn ra cho họ.

24 Người đầy tớ dẫn họ vào nhà Giô-xép, cho họ nước rửa chân rồi lấy thức ăn cho lừa.

25 Họ chuẩn bị quà biếu Giô-xép khi ông trở về lúc trưa vì họ nghe sẽ ăn chung với Giô-xép ở đó.

26 Khi Giô-xép về nhà thì các anh em biếu ông món quà họ đã mang vào nhà, rồi họ cúi mọp mình trước mặt ông.

27 Giô-xép hỏi thăm sức khỏe họ. Ông hỏi, “Sức khỏe của ông cha già mà các anh nói với tôi ra sao? Ông còn sống không?”

28 Các anh em trả lời, “Kẻ đây tớ ông, là cha tôi, khoẻ và vẫn còn sống.” Họ lại cúi mọp trước Giô-xép để tỏ lòng tôn kính.

29 Khi Giô-xép nhìn thấy em mình là Bên-gia-min, tức em cùng mẹ với mình thì hỏi, “Đây có phải là em út mà các anh nói với tôi không?” Rồi ông bảo Bên-gia-min, “Con ơi, nguyện Thượng Đế thương xót con!”

30 Giô-xép vội vàng bước ra vì ông không cầm được nước mắt khi nhìn thấy Bên-gia-min, em mình. Giô-xép bước vào phòng trong để khóc.

31 Xong, ông rửa mặt và bước ra. Ông lấy lại bình tĩnh bảo, “Hãy dọn ăn đi.”

32 Vậy họ dọn cho Giô-xép một bàn riêng, các anh em ông ăn một bàn riêng, còn những người Ai-cập cùng dự tiệc thì ngồi ở một bàn khác vì người Ai-cập không chịu ăn chung với người Hê-bơ-rơ[†].

33 Bàn của các anh em Giô-xép đặt đối diện với bàn của ông, và được xếp ngồi theo thứ tự tuổi tác, từ lớn tuổi nhất đến nhỏ tuổi nhất. Họ nhìn nhau vì quá sức kinh ngạc.

34 Thức ăn được mang từ bàn Giô-xép đến họ, nhưng Bên-gia-min được phân ăn gấp năm lần những người khác. Các anh em Giô-xép tự do ăn uống với ông.

[†] 43:32: **người Ai-cập ... người Hê-bơ-rơ** Người Ai-cập không chịu ăn chung với người Hê-bơ-rơ là những người làm nghề chăn cừu cho nên họ ăn thịt bò, thịt cừu, thịt dê mà người Ai-cập cho rằng các con thú đó tiêu biểu cho một số vị thần của họ. Xem Sáng 46:34.

44

Giô-xép giảng bầy

¹ Sau đó Giô-xép ra lệnh cho quản gia. Ông bảo, “Hãy đổ thóc đầy bao của họ, họ mang được bao nhiêu cho họ bầy nhiêu, rồi bỏ lại tiền của họ trong bao.

² Hãy lén bỏ ly bạc của ta trong bao của đũa em út cùng với tiền của nó mua thóc.” Quản gia làm y như điều Giô-xép căn dặn.

³ Sáng sớm các anh em cỡi lừa lên đường về.

⁴ Họ chưa đi xa khỏi thành bao nhiêu thì Giô-xép bảo quản gia, “Hãy đuổi theo những người đó. Khi đuổi kịp rồi thì hỏi họ, ‘Sao các anh lấy dũ trả lảnh? Sao mấy anh ăn cắp cái ly bạc của chủ tôi?’”

⁵ Cái ly mà các anh ăn cắp là đồ chủ ta dùng để uống và để bói toán đó. Các anh làm chuyện thật gian ác!”

⁶ Quản gia đuổi kịp họ và nói với họ y như Giô-xép dặn.

⁷ Nhưng các anh em bảo quản gia, “Tại sao ông lại nói thế? Chúng tôi đời nào làm chuyện ấy!”

⁸ Chúng tôi mang tiền chúng tôi tìm thấy trong bao từ xứ Ca-na-an để trả lại cho ông. Làm sao có chuyện chúng tôi ăn cắp vàng bạc từ nhà chủ ông được?

* **44:4: Sao mấy anh ... của chủ tôi?** Câu này trích từ bản cổ Hi-lạp.

9 Nếu ông tìm được cái ly bạc trong bao của ai trong chúng tôi thì người đó phải chết, còn chúng tôi sẽ làm nô lệ các ông.”

10 Người đầy tớ bảo, “Thôi thì hãy làm như các anh nói. Ai lấy ly đó phải làm nô lệ cho tôi, còn các anh có thể tự do đi về.”

Bầy giãng ra, Bên-gia-min bị kẹt

11 Thế là mỗi người vội vàng hạ bao mình xuống đất và mở ra.

12 Người đầy tớ lục soát hết các bao, của người lớn tuổi nhất cho đến người nhỏ tuổi nhất và tìm được cái ly trong bao của Bên-gia-min.

13 Các anh em xé quần áo mình để bày tỏ sự bức tức. Rồi họ chất các bao lên lưng lừa và đi trở lại thành.

14 Khi Giu-đa và các anh em trở về nhà Giô-xép thì ông vẫn còn ở đó, nên các anh em cúi mọp mình xuống đất trước mặt ông.

15 Giô-xép hỏi họ, “Các anh làm chuyện gì vậy? Các anh không biết một người như ta có thể giải đoán mọi việc bằng ma thuật sao?”

16 Giu-đa thưa, “Thưa Ngài, chúng tôi biết ăn nói làm sao bây giờ? Làm sao chúng tôi chứng minh được là chúng tôi vô tội? Thượng Đế đã phơi bày tội chúng tôi ra, nên tất cả chúng tôi sẽ làm nô lệ cho ngài chứ không phải chỉ một mình Bên-gia-min thôi.”

17 Nhưng Giô-xép đáp, “Ta không bắt tất cả các anh làm nô lệ! Người nào ăn cắp cái ly phải làm nô lệ ta còn tất cả các anh có thể đi về bình yên với cha các anh.”

Giu-đa van xin giùm cho Bên-gia-min

18 Giu-đa đến nói với Giô-xép, “Thưa Ngài xin cho phép tôi nói thẳng với ngài và đừng nổi giận. Tôi biết ngài có quyền như vua Ai-cập vậy.

19 Lần trước khi chúng tôi đến đây ngài hỏi, ‘Các anh có cha hay anh em nào khác nữa không?’

20 Chúng tôi thưa, ‘Chúng tôi có một ông cha già và còn một em nữa, sinh ra trong khi cha chúng tôi đã cao tuổi. Anh của đứa em út đó đã qua đời rồi, nên nó là đứa con trai duy nhất mẹ nó sinh ra mà còn sống, nên cha tôi cưng nó lắm.’

21 Rồi ngài bảo, ‘Hãy mang đứa em đó xuống đây. Ta muốn thấy mặt nó.’

22 Chúng tôi thưa với ngài, ‘Thằng út đó không thể xa cha nó được vì nếu nó ra đi, cha nó sẽ chết.’

23 Nhưng ngài bảo, ‘Các anh không đem đứa em út xuống thì đừng mong thấy mặt ta nữa.’

24 Cho nên chúng tôi trở về cùng cha và thuật lại cho cha chúng tôi điều ngài nói.

25 Sau đó cha chúng tôi bảo, ‘Hãy đi mua thêm lương thực đi.’

26 Chúng tôi thưa, ‘Chúng tôi không thể đi mà không có em út theo. Vì nếu không mang em út theo thì chúng tôi không thể được gặp ông quan đó.’

27 Cha chúng tôi bảo: Các con biết vợ của cha sinh cho cha hai con trai.

28 Khi một đứa ra đi biệt tích thì cha nghĩ, ‘Chắc nó bị thú dữ xé xác rồi, và từ đó đến nay

cha không thấy mặt nó.

²⁹ Bây giờ các con lại muốn mang luôn thằng này đi nữa. Lỡ có chuyện chẳng lành xảy ra cho nó thì cha sẽ đau khổ suốt đời cho đến ngày chết.'

³⁰ Bây giờ nếu chúng tôi trở về cùng cha chúng tôi mà không mang em út theo thì sao? Thằng út quan trọng trong đời sống cha tôi đến nỗi

³¹ nếu cha chúng tôi không thấy thằng nhỏ đi về với chúng tôi thì chắc chắn ông sẽ chết. Chúng tôi sẽ mang tội vì đã gây khổ não giết chết cha già.

³² Tôi đã bảo đảm với cha tôi là thằng nhỏ sẽ bình yên. Tôi cam kết với cha tôi, 'Nếu con không mang nó về thì cha cứ buộc tội con mãi đời.'

³³ Nên bây giờ tôi tình nguyện ở lại đây làm nô lệ cho ngài, nhưng xin cho thằng nhỏ đi về với các anh em nó.

³⁴ Tôi không thể trở về cùng cha tôi mà không có thằng nhỏ đi theo. Tôi không nhớ nào thấy cha tôi đau khổ."

45

Giô-xép thú thật với các anh em

¹ Giô-xép không cầm lòng nổi trước mặt các đầy tớ mình được nữa cho nên ông quát lên, "Các người ra ngoài hết đi!" Khi chỉ còn có các anh em thì Giô-xép tỏ thật cho họ biết lai lịch của mình.

² Giô-xép khóc lớn đến nỗi người Ai-cập cũng nghe, và những người làm việc trong cung vua cũng nghe nữa.

³ Ông bảo các anh em, “Tôi là Giô-xép đây. Cha tôi còn sống không?” Nhưng các anh em không biết trả lời ra sao, vì quá khiếp sợ.

⁴ Giô-xép bảo họ, “Các anh em hãy lại gần đây.” Khi họ bước lại gần thì ông bảo, “Tôi là Giô-xép, người em mà các anh đã bán làm nô lệ sang Ai-cập.

⁵ Bây giờ xin đừng lo âu hay tức giận với mình vì đã bán tôi xuống đây. Thượng Đế đã sai tôi xuống trước các anh em để cứu mạng sống nhiều người.

⁶ Nạn đói đã kéo dài hai năm nay, không trồng cấy gì được, còn năm năm nữa cũng sẽ bị mất mùa.

⁷ Vì thế Thượng Đế đã sai tôi sang đây trước các anh em, để anh em có con cái nối dòng trên đất và giữ cho anh em khỏi chết nhờ đường lối kỳ diệu.

⁸ Không phải anh em sai tôi đến đây đâu mà là Thượng Đế. Ngài đã đặt tôi làm cố vấn chính của vua Ai-cập. Tôi quản trị cung vua và cai trị toàn xứ Ai-cập.”

Gia-cốp được mời xuống Ai-cập

⁹ Vậy anh em hãy mau về với cha. Thưa với cha rằng, “Giô-xép, con trai cha nói: ‘Thượng Đế đã đặt con làm tể tướng xứ Ai-cập. Xin cha hãy mau xuống với con.’”

10 Xin định cư trong đất Gô-sen để được gần con. Các con cháu của cha, bầy gia súc và tài sản của cha cũng sẽ ở gần con.

11 Trong năm năm đói kém sắp đến con sẽ lo cho cha. Cha và cả nhà ta sẽ không phải chết đói.'

12 Bây giờ các anh đang thấy tận mắt, cũng như Bê-ni-gia-min thấy, rằng người đang nói với các anh đây chính là Giô-xép.

13 Hãy nói cho cha biết là tôi rất có quyền hành trong xứ Ai-cập. Kể lại cho cha nghe những gì anh em thấy. Thôi anh em hãy mau về đón cha xuống đây cho tôi."

14 Rồi Giô-xép ôm em mình là Bê-ni-gia-min và khóc. Bê-ni-gia-min cũng khóc.

15 Giô-xép ôm hôn các anh em mình và khóc. Sau đó các anh em nói chuyện với Giô-xép.

16 Khi vua Ai-cập và quần thần nghe tin các anh em Giô-xép đã đến thì họ rất mừng.

17 Vua liền bảo Giô-xép, "Hãy bảo anh em người chắt đồ lên lưng lừa và trở về Ca-na-an

18 mang cha họ và tất cả các gia đình xuống đây. Ta sẽ dành cho họ vùng đất tốt nhất trong xứ Ai-cập. Họ sẽ được ăn thức ăn tốt nhất ở đây.

19 Bảo họ hãy lấy mấy chiếc xe từ Ai-cập để chở con cái, vợ và cha họ xuống.

20 Bảo họ đừng lo mang theo tài sản gì vì chúng ta sẽ cấp cho họ những thức tốt nhất của Ai-cập."

21 Các con trai của Ít-ra-en làm y như vậy. Giô-xép cho họ xe cộ như vua đã dặn và mang theo thức ăn đi đường.

²² Ông cho mỗi anh em áo quần để thay nhưng ông cho Bên-gia-min năm bộ để thay và khoảng bảy cân rưỡi bạc.

²³ Giô-xép cũng gửi cho cha mình mười con lừa chở theo những vật tốt nhất của Ai-cập và mười con lừa cái chở theo thóc, bánh và các thức ăn khác cho cha mình trên đường đi.

²⁴ Rồi Giô-xép tiễn các anh em lên đường. Khi họ khởi hành, Giô-xép dặn họ, “Đi về dọc đường đừng cãi nhau nhé!”

²⁵ Các anh em rời Ai-cập và về cùng cha mình, là Gia-cốp, trong đất Ca-na-an.

²⁶ Họ thuật lại cho ông, “Giô-xép vẫn còn sống và hiện nay cai trị xứ Ai-cập.”

Ông cha kinh ngạc và không tin họ.

²⁷ Nhưng các anh em kể lại mọi điều Giô-xép nói và khi Gia-cốp thấy các xe cộ Giô-xép gửi đến để mang mình về Ai-cập thì ông cảm thấy an lòng.

²⁸ Ít-ra-en bảo, “Bây giờ cha tin các con. Giô-xép, con ta vẫn còn sống. Ta phải đi thăm nó trước khi ta qua đời.”

46

Thượng Đế trấn an Gia-cốp

¹ Vì thế Ít-ra-en thu góp tài sản mình và lên đường. Ông đến Bê-e-sê-ba và dâng của lễ cho Thượng Đế của Y-sác, cha mình.

² Ban đêm Thượng Đế nói chuyện với Ít-ra-en trong mộng rằng, “Gia-cốp, Gia-cốp.”

Gia-cốp thưa, “Dạ.”

³ Thượng Đế phán, “Ta là Thượng Đế, Thượng Đế của cha con. Đừng sợ khi đi xuống Ai-cập, vì ta sẽ khiến cho dòng dõi con trở thành một dân đông ở đó.

⁴ Ta sẽ cùng đi xuống Ai-cập với con và sẽ mang con từ Ai-cập trở về. Tay của Giô-xép sẽ vuốt mắt con nhắm lại khi qua đời.”

Gia-cốp đi xuống Ai-cập

⁵ Rồi Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba. Các con trai của Ít-ra-en đỡ cha mình và vợ con họ lên các xe mà vua Ai-cập gửi đến.

⁶ Họ cũng mang theo các gia súc và tài sản họ có ở Ca-na-an. Vậy Gia-cốp đi xuống Ai-cập cùng với con cháu mình

⁷ gồm các con trai, cháu trai, các con gái và cháu gái. Ông mang tất cả gia đình xuống Ai-cập.

Gia đình Gia-cốp

⁸ Sau đây là tên các con Ít-ra-en cùng đi xuống Ai-cập (tức Gia-cốp và các con cháu).

Ru-bên là con trưởng nam của Gia-cốp.

⁹ Các con trai của Ru-bên là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.

¹⁰ Các con trai của Xi-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha và Sa-un (người này là con của Xi-mê-ôn, do một người đàn bà Ca-na-an sinh ra).

¹¹ Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát và Me-ra-ri.

12 Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-la, Phê-rê và Xê-ra (nhưng Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời trong xứ Ca-na-an). Các con trai của Phê-rê là Hết-rôn và Ha-mun.

13 Các con trai của Y-xa-ca là Tô-la, Phu-a, Gia-súp, và Sim-rôn.

14 Các con trai của Xê-bu-lôn là Sê-rết, Ê-lôn, và Gia-lê-ên.

15 Đó là các con trai của Lê-a và Gia-cốp sinh ở miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, ngoài cô con gái Đì-na. Có tất cả là ba mươi ba người trong nhánh này của gia đình Gia-cốp.

16 Các con trai của Gát là Xê-phôn, Ha-ghi, Su-ni, Êt-bôn, Ê-ri, A-rô-đi và A-rê-li.

17 Các con trai của A-se là Im-na, Ít-va, Ít-vi, và Bê-ri-a. Em gái họ là Sê-ra. Các con trai của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên.

18 Đó là các con trai do Xinh-ba sinh ra, bà là nữ tì mà La-ban cho Lê-a, con gái mình. Nhánh này của gia đình Gia-cốp có tất cả là mười sáu người.

19 Các con trai mà Ra-chên vợ Gia-cốp sinh ra là Giô-xép và Bê-n-gia-min.

20 Trong xứ Ai-cập, Giô-xép sinh ra Ma-na-xe và Ép-ra-im do A-sê-nát, vợ mình tức con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành On.

21 Các con trai của Bê-n-gia-min là Bê-la, Bê-ke, Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rốt, Múp-bim, Húp-bim và A-rát.

22 Đó là các con cháu sinh ra qua Ra-chên, vợ Gia-cốp. Nhánh này của gia đình Gia-cốp có tất cả là mười bốn người.

23 Con trai của Đan là Hu-sim.

24 Các con trai của Nép-ta-li là Gia-xi-ên, Gu-ni, Ghê-xe, và Si-lem.

25 Đó là các con trai sinh ra bởi Bi-la, người nữ tì mà La-ban cho Ra-chên, con gái mình. Nhánh này có bảy người thuộc gia đình Gia-cốp.

26 Như thế tổng số con cháu trực tiếp của Gia-cốp đi xuống Ai-cập với ông là sáu mươi sáu người, không kể các con dâu của Gia-cốp.

27 Giô-xép sinh ra hai con ở Ai-cập, nên tổng số người trong gia đình Gia-cốp là bảy mươi người.

Gia-cốp đến Ai-cập

28 Gia-cốp sai Giu-đa đi trước để gặp Giô-xép ở Gô-sen. Khi Gia-cốp và những người đi theo đến Gô-sen

29 thì Giô-xép chuẩn bị xe đi xuống đón cha mình là Ít-ra-en ở Gô-sen. Khi Giô-xép vừa thấy cha mình, ông ôm chầm lấy cha và khóc thật lâu.

30 Ít-ra-en bảo Giô-xép, “Bây giờ cha có chết cũng vui lòng vì cha đã thấy mặt con và biết con vẫn còn sống.”

31 Giô-xép nói với các anh em và gia đình cha mình rằng, “Tôi sẽ đi báo cho vua hay là gia đình mình đã đến đây. Tôi sẽ nói, ‘Các anh em và gia đình tôi đã rời xứ Ca-na-an đến đây với tôi.’

32 Họ làm nghề chăn chiên và nuôi gia súc. Họ có mang theo các bầy gia súc và tài sản.’

33 Khi gọi các anh, vua sẽ hỏi, ‘Các anh làm nghề gì?’

34 Thì phải trả lời như sau: ‘Kể tôi tớ vua suốt đời làm nghề chăn nuôi gia súc. Tổ tiên chúng tôi cũng vậy.’ Như thế vua sẽ cho các anh em định cư ở đất Gô-sen, cách xa khỏi người Ai-cập vì dân Ai-cập không thích ở gần những người chăn chiên.”

47

Gia-cốp định cư ở Gô-sen

1 Giô-xép đi gặp vua và thưa, “Cha và các anh em tôi đã từ Ca-na-an đến cùng với các bầy gia súc và tài sản. Họ hiện đang cư ngụ trong đất Gô-sen.”

2 Giô-xép chọn năm anh em để giới thiệu với vua.

3 Vua hỏi họ, “Các anh làm nghề gì?”

Họ đáp, “Chúng tôi, kể tôi tớ vua, làm nghề chăn chiên giống như tổ tiên chúng tôi.”

4 Họ thưa với vua, “Chúng tôi đến định cư trong xứ này vì ở xứ Ca-na-an không có cỏ cho gia súc chúng tôi, và nạn đói kém ở đó thật khủng khiếp. Nên xin vua cho chúng tôi được định cư ở đất Gô-sen.”

5 Vua liền bảo Giô-xép, “Cha và các anh em người đã đến với người,

6 nên người hãy chọn chỗ ở Ai-cập cho họ định cư. Hãy cho cha và anh em người vùng đất tốt nhất; để họ định cư trong đất Gô-sen. Ai trong họ chăn chiên giỏi, thì cử họ chăn chiên và gia súc ta luôn.”

7 Sau đó Giô-xép đưa Gia-cốp, cha mình vào giới thiệu với vua. Gia-cốp chúc phước cho vua.

8 Vua hỏi Gia-cốp, “Cụ bao nhiêu tuổi?”

9 Gia-cốp đáp, “Đời tôi sống lưu lạc đây đó. Cuộc đời tôi ngắn ngủi và đầy gian lao, tôi chỉ mới có một trăm ba mươi tuổi thôi. Các tổ tiên tôi sống lâu hơn tôi.”

10 Rồi Gia-cốp chúc phước cho vua và bước ra.

11 Giô-xép làm theo điều vua dặn, cấp cho cha và các anh em mình vùng đất tốt nhất ở Ai-cập, gần thành Ram-se.

12 Giô-xép cấp cho cha, anh em mình và những người cùng ở với họ đủ lương thực cần dùng.

Giô-xép mua đất cho vua

13 Nạn đói kém càng trở nên trầm trọng. Vì khắp xứ không có lương thực, xứ Ca-na-an và Ai-cập trở nên nghèo khổ.

14 Giô-xép thu hết tất cả tiền bạc trong xứ Ai-cập và Ca-na-an. Dân chúng dùng tiền mua thóc, cho nên Giô-xép mang tiền đó vào kho bạc của vua.

15 Sau một thời gian, khi hết tiền thì dân chúng đến nói cùng Giô-xép, “Xin cấp lương thực cho chúng tôi vì chúng tôi hết tiền rồi. Nếu chúng tôi không có gì ăn, chúng tôi sẽ chết ngay trước mặt ông đó.”

16 Giô-xép bảo, “Nếu các anh không còn tiền thì đưa gia súc cho ta để đổi lấy lương thực.”

17 Vậy dân chúng mang gia súc đến cho Giô-xép rồi ông đổi lương thực cho họ lấy ngựa, chiên, dê, gia súc, và lừa. Trong năm đó dân chúng sống được nhờ lấy gia súc đổi lương thực.

18 Năm sau dân chúng lại đến cùng Giô-xép kêu xin, “Ngài biết chúng tôi không còn tiền nữa, các gia súc chúng tôi cũng thuộc về ngài. Bây giờ chúng tôi chẳng còn gì ngoài bản thân chúng tôi và đất ruộng.

19 Chắc chắn chúng tôi cùng đất ruộng sẽ chết trước mắt ông tại đây. Thôi ông hãy mua chúng tôi và đất ruộng chúng tôi đi và trả bằng lương thực. Chúng tôi sẽ làm nô lệ cho nhà vua. Xin ông hãy cấp hạt giống cho chúng tôi trồng để chúng tôi khỏi chết, và để đất khỏi biến thành sa mạc.”

20 Cho nên Giô-xép mua hết đất đai trong xứ Ai-cập cho nhà vua. Tất cả người Ai-cập đều bán ruộng mình cho Giô-xép vì cơn đói kém rất kinh khủng. Vì thế đất ruộng đều thuộc về nhà vua.

21 Tất cả mọi công dân toàn xứ Ai-cập đều trở thành tôi mọi.

22 Chỉ có đất thuộc về các thầy tế lễ là Giô-xép không mua mà thôi. Họ không phải bán đất vì nhà vua trả lương cho họ, nên họ có tiền để mua lương thực.

23 Giô-xép bảo dân chúng, “Nay ta đã mua các người và ruộng nương các người cho nhà vua, ta sẽ cấp hạt giống để các người trồng trong ruộng.

24 Đến mùa gặt các người phải giao một phần năm cho vua. Các người được giữ lại bốn phần năm dùng làm giống để trồng trọt và làm lương thực cho mình, gia đình và con cái mình.”

25 Dân chúng thưa cùng Giô-xép, “Ngài đã cứu mạng chúng tôi, nên nếu ngài muốn chúng tôi

sẽ làm nô lệ cho nhà vua.”

²⁶ Vì thế Giô-xép lập ra một luật trong xứ Ai-cập mà ngày nay vẫn còn áp dụng: Một phần năm đất đai thuộc về nhà vua. Chỉ có đất đai của các thầy tế lễ là không thuộc về nhà vua mà thôi.

“Chớ chôn ta trong xứ Ai-cập”

²⁷ Dân Ít-ra-en tiếp tục sinh sống trong đất Gô-sen thuộc xứ Ai-cập. Họ có tài sản, sinh con đẻ cái thêm nhiều.

²⁸ Gia-cốp sống ở xứ Ai-cập mười bảy năm, hưởng thọ một trăm bốn mươi bảy tuổi.

²⁹ Khi Ít-ra-en biết mình sắp qua đời liền gọi Giô-xép, con mình đến bên cạnh và dặn, “Nếu con thương cha, hãy đặt tay con lên đùi ta. Hãy hứa rằng con sẽ không chôn ta trong đất Ai-cập.

³⁰ Sau khi cha qua đời, hãy mang cha ra khỏi Ai-cập và chôn cha cùng chỗ với tổ tiên cha.”

Giô-xép đáp, “Con sẽ làm theo điều cha dặn.”

³¹ Xong, Gia-cốp bảo, “Con hứa đi.” Giô-xép hứa. Rồi Ít-ra-en sụp xuống bái lạy đang khi dựa trên đầu cây gậy*.

48

Chúc phước cho Ma-na-xe và Ép-ra-im

¹ Sau đó ít lâu Giô-xép nghe tin cha mình mang bệnh nặng nên ông mang Ma-na-xe và Ép-ra-im, hai con trai mình đi thăm Gia-cốp.

* **47:31: Rồi Ít-ra-en ... cây gậy** Hoặc “Rồi Ít-ra-en cúi lạy nơi đầu giường mình.”

² Khi Giô-xép đến có người báo cho Gia-cốp hay rằng, “Giô-xép, con ông đang đến thăm ông.” Lúc đó Gia-cốp yếu lắm rồi nên phải cố hết sức mới ngồi dậy trên giường được.

³ Gia-cốp bảo Giô-xép, “Thượng Đế Toàn Năng đã hiện ra cùng cha tại Lu-xơ trong đất Ca-na-an và chúc phước cho cha.

⁴ Ngài bảo cha, ‘Ta sẽ ban cho con thật đông con. Ta sẽ lập con làm cha của nhiều dân tộc. Ta sẽ cho dòng dõi con đất này đời đời.’

⁵ Hai con trai của con sinh ra trong xứ Ai-cập trước khi cha xuống đây sẽ được xem như con của cha. Ép-ra-im và Ma-na-xe sẽ là con của cha như Ru-bên và Xi-mê-ôn vậy.

⁶ Nhưng nếu con có con nào khác thì chúng nó sẽ là con của con. Đất của chúng nó sẽ là một phần đất cấp cho Ép-ra-im và Ma-na-xe.

⁷ Khi cha từ miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi trở về thì Ra-chên qua đời trong xứ Ca-na-an trong khi chúng ta đang đi về Ép-rát. Cha rất buồn khổ và cha mai táng mẹ con ở đó.” (Ép-rát bây giờ là Bết-lê-hem.)

⁸ Khi Ít-ra-en thấy mấy đứa con trai Giô-xép thì hỏi, “Mấy đứa này là ai vậy?”

⁹ Giô-xép trả lời, “Đây là các con mà Thượng Đế đã ban cho con trong xứ Ai-cập.” Ít-ra-en bảo, “Mang chúng nó đến gần cha để cha chúc phước cho chúng nó.”

¹⁰ Lúc đó mắt Ít-ra-en kém lắm vì đã cao tuổi. Giô-xép đem các con lại gần ông. Ít-ra-en ôm hôn chúng nó.

11 Ông bảo Giô-xép, “Cha tưởng sẽ chẳng bao giờ được gặp mặt con lại, mà bây giờ Thượng Đế đã cho cha thấy mặt con và các con của con.”

12 Rồi Giô-xép đỡ các con mình ra khỏi lòng Ít-ra-en và cúi xuống đất lạy.

13 Ông để Ép-ra-im bên phải mình và Ma-na-xe bên trái. (Ép-ra-im ở gần tay trái và Ma-na-xe gần tay phải của Ít-ra-en.) Giô-xép đưa hai đứa con lại gần Ít-ra-en.

14 Nhưng Ít-ra-en lại tréo tay và đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im là em và đặt tay trái lên đầu Ma-na-xe là con trưởng nam.

15 Ít-ra-en chúc phước cho Giô-xép như sau,

“Các tổ tiên cha là Áp-ra-ham và Y-sác đã phục vụ Thượng Đế chúng ta.

Ngài như người chăn đã dẫn dắt cha suốt đời.

16 Ngài như thiên sứ đã giải thoát cha khỏi mọi cảnh khốn khó.

Nay cha cầu xin Ngài ban phước cho hai đứa này.

Nguyện danh cha được biết đến qua chúng nó, và nguyện danh của các tổ tiên chúng ta là

Áp-ra-ham và Y-sác

cũng được biết đến qua chúng nó.

Nguyện chúng nó có đông con cái.”

17 Khi Giô-xép thấy cha mình đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im thì không chịu. Ông liền dờ tay

cha mình từ đầu Ép-ra-im qua đầu Ma-na-xe.

¹⁸ Giô-xép bảo với cha, “Cha lộn rồi. Ma-na-xe là con đầu lòng. Xin cha đặt tay trên đầu nó mới đúng.”

¹⁹ Nhưng cha ông không chịu và bảo, “Cha biết, con ơi, cha biết mà. Ma-na-xe sẽ trở nên lớn mạnh và có đông con cái nhưng em nó sẽ lớn mạnh hơn nó nữa. Con cháu nó sẽ đông đến nỗi thành một dân tộc được.”

²⁰ Hôm ấy Ít-ra-en chúc phước cho chúng nó và bảo,

“Khi Ít-ra-en nhận được phước lành thì người ta sẽ nói:
‘Nguyện CHÚA làm cho con như Ép-ra-im và Ma-na-xe.’”

Đó là lý do tại sao ông đặt Ép-ra-im trên Ma-na-xe.

²¹ Rồi Ít-ra-en nói cùng Giô-xép, “Con hãy nhìn cha đây. Cha sắp qua đời rồi nhưng Thượng Đế sẽ ở với con và đưa con về nơi quê hương của tổ tiên con.

²² Ta đã cho con điều mà cha không cho các anh con tức là đất Sê-chem mà cha đã dùng gươm và cung tên mà chiếm lấy từ dân A-mô-rít.”

49

Gia-cốp chúc phước cho các con trai

¹ Rồi Gia-cốp gọi các con trai đến gần mình. Ông bảo, “Các con hãy lại gần cha, cha sẽ cho

các con biết những chuyện sẽ xảy ra trong tương lai.

² Các con trai Gia-cốp hãy lắng tai nghe.
Hãy nghe lời của Ít-ra-en, cha các con.

Ru-bên

³ Ru-bên, con trưởng nam ta,
là sức mạnh của cha.
Con đã chứng tỏ mình có thể làm cha được.
Con đóng vai trò cao nhất trong các con trai
cha,
con cũng là người hùng mạnh nhất.
⁴ Nhưng con giống như nước lụt,
không biết tự chế ngự,
nên con không thể lãnh đạo các em con
được.
Vì con đã vào giường cha và sỉ nhục cha
bằng cách ăn nằm với đứa nữ tì của cha.

Xi-mê-ôn và Lê-vi

⁵ Xi-mê-ôn và Lê-vi là hai anh em
dùng gươm giáo để làm chuyện hung bạo.
⁶ Ta sẽ không tham gia chuyện bàn bạc bí mật
của chúng nó.
Ta cũng sẽ không hợp với chúng nó để âm
mưu việc ác.
Chúng nó giết người vì nổi giận.
Chúng chặt nhượng bò đực chỉ để cho vui.
⁷ Nguyện cơn giận của chúng nó bị nguyên rửa
vì quá hung bạo.
Nguyện sự hung bạo của chúng nó bị nguyên
rửa vì nó quá hung ác.

Ta sẽ phân chia chúng ra trong các lãnh thổ Gia-cốp
và phân tán chúng ra trong các lãnh thổ Ít-rã-en.

Giu-đa

⁸ Còn Giu-đa, các anh em sẽ ca ngợi con.

Con sẽ nắm cổ kẻ thù,
các anh em con sẽ quì lạy trước mặt con.

⁹ Giu-đa giống như sư tử tở.

Con ơi, con từ chuyển sẵn mồi về.

Giống như sư tử, con duỗi thân ra nằm
xuống nghỉ ngơi.

Không ai dám đánh thức con dậy.

¹⁰ Các vua sẽ từ gia đình Giu-đa mà ra;

Con cháu Giu-đa lúc nào cũng có người ngồi
trên ngai vua.

Giu-đa sẽ cai trị cho đến khi Đấng Si-lô hiện
đến*,

các quốc gia sẽ vâng phục Ngài.

¹¹ Ngài cột lửa mình nơi gốc nhỏ,

cột lửa con mình nơi nhánh tốt nhất.

Ngài dùng rượu để giặt quần áo

và rượu ngon nhất để giặt áo dài mình.

¹² Mắt ngài đậm như màu rượu,

răng ngài trắng như sữa.

Xê-bu-lôn

¹³ Xê-bu-lôn sẽ sống gần biển.

Bờ biển của nó là bến an toàn cho tàu bè,
đất nó kéo dài đến tận Xi-đôn.

* **49:10: cho đến khi ... hiện đến** Hay “cho đến khi vua thật sự đến.”

Y-xa-ca

- 14 Y-xa-ca giống như con lừa dững mãnh,
vừa chở hàng vừa nằm nghỉ.
15 Khi nhìn thấy nơi an nghỉ tốt đẹp
và đất đai màu mỡ,
nó sẽ lại chất hàng lên lưng và làm tôi mọi trở
lại.

Đan

- 16 Đan[†] sẽ cai trị dân mình
giống như các chi tộc khác trong Ít-ra-en.
17 Đan sẽ giống như con rắn nằm cạnh đường,
con rắn độc nằm cạnh lối đi.
Nó sẽ cắn vó ngựa,
và người cỡi sẽ té ngựa.

- 18 Lạy CHÚA, tôi trông đợi sự cứu rỗi của Ngài.

Gát

- 19 Một toán quân cướp sẽ tấn công[‡] Gát,
nhưng nó sẽ đánh thắng và đuổi chúng đi.

A-se

- 20 Đất A-se sẽ sản xuất nhiều lương thực;
nó sẽ cung cấp lương thực cho vua.

Nép-ta-li

- 21 Nép-ta-li giống như con nai cái chạy rông,
sinh ra các nai con xinh đẹp.

Giô-xép

[†] 49:16: **Đan** Từ ngữ này có nghĩa là “phán xử.” Đây là lối chơi chữ với từ ngữ “cai trị.” [‡] 49:19: **Một toán ... tấn công** Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ “Một toán quân cướp” và “tấn công” đọc lên nghe như tên Gát.

22 Giô-xép giống như dây nho sai trái,
 dây nho tươi tốt được suối nước nhuần tưới,
 cành lá phủ qua tường. §

23 Các tay bắn cung tấn công nó tới tấp,
 tức giận nhắm bắn nó,

24 Nhưng nó nhắm cung vững vàng.
 Cánh tay nó vững mạnh.

Nó nhận quyền lực từ nơi Thượng Đế Toàn Năng
 của Gia-cốp

và sức mạnh từ Đấng Chấn chiên,

Khối Đá của Ít-ra-en.

25 Thượng Đế của cha con sẽ giúp đỡ con.

Thượng Đế Toàn Năng sẽ ban phước cho
 con.

Từ trên trời Ngài ban mưa xuống cho con,

từ dưới đất các suối phun lên,

Ngài ban cho vợ con sinh ra nhiều trẻ thơ,

26 Phước lành của cha con lớn hơn phước lành
 của các núi cổ xưa nhất,

lớn hơn những điều tốt đẹp của các đồi núi
 lâu đời.

Nguyện những phước lành đó ngự trên đầu

Giô-xép,

trên trán của người đã bị xa lìa anh em.

Bên-gia-min

27 Bên-gia-min như chó sói đói.

Buổi sáng nó ăn mồi đã bắt được,

và buổi chiều nó chia ra của chiếm được.”

§ 49:22: *Giô-xép ... qua tường* Hay “Giô-xép như con lừa hoang, con lừa hoang bên suối nước, như các con lừa con ăn cỏ trong đồng ruộng.”

28 Trên đây là mười hai chi tộc Ít-ra-en và những điều cha họ đã nói về họ. Ông ban cho mỗi đứa con phần phước lành mà mỗi đứa đáng nhận.

29 Rồi Ít-ra-en dặn các con như sau, “Cha gần qua đời rồi. Hãy mai táng cha chung với tổ tiên cha trong hang nằm trong ruộng của Ép-rôn người Hê-tít.

30 Hang đó nằm trong đồng Mặc-bê-la, gần Mam-rê thuộc đất Ca-na-an. Áp-ra-ham đã mua cánh đồng và hang đó từ Ép-ôn, người Hê-tít để làm chỗ mai táng.

31 Áp-ra-ham và Sa-ra được mai táng tại đó. Y-sác và vợ là Rê-be-ca cũng được chôn ở đó, cha cũng đã chôn Lê-a vợ cha nơi đó.

32 Cánh đồng và hang trong đồng đó được mua từ người Hê-tít.”

33 Sau khi nói chuyện xong với các con, Gia-cốp nằm xuống. Ông gác chân lên giường, thở hơi cuối cùng và qua đời.

50

Lễ mai táng Gia-cốp

1 Sau khi Gia-cốp qua đời, Giô-xép ôm xác cha, hôn và khóc lóc thảm thiết.

2 Ông truyền lệnh cho các y sĩ chăm sóc cha mình tắm liệm xác Ít-ra-en, nên họ thi hành thủ tục tắm liệm để mai táng.

³ Các y sĩ mất bốn mươi ngày để tẩm liệm xác Gia-cốp. Đó là thời gian trung bình. Người Ai-cập có tục lệ than khóc Gia-cốp trong bảy mươi ngày.

⁴ Sau khi thời kỳ than khóc chấm dứt, Giô-xép bảo các quan cận thần của vua rằng, “Nếu các ông thương tôi thì xin thưa với vua như sau:

⁵ ‘Khi cha tôi gần qua đời, tôi có hứa với người rằng tôi sẽ mai táng người trong hang nơi đất Ca-na-an, chỗ an táng mà người đã chuẩn bị sẵn cho mình. Vì thế xin cho phép tôi đi mai táng cha tôi rồi sẽ trở về.’ ”

⁶ Vua đáp, “Người hãy giữ lời hứa của mình. Đi mai táng cha người đi.”

⁷ Nên Giô-xép đi mai táng cha mình. Tất cả các quan võ, các quan thần và các nhà lãnh đạo của Ai-cập đều cùng đi với Giô-xép.

⁸ Tất cả mọi người trong nhà Giô-xép, các anh em ông và những người trong gia đình cha ông đều đi cùng Giô-xép. Họ chỉ để lại các con nhỏ, các bầy gia súc trong đất Gô-sen.

⁹ Họ đi với Giô-xép bằng xe và ngựa. Toán đi rất đông.

¹⁰ Khi đến sân đập lúa của Go-ren A-tát*, gần sông Giô-đanh thì họ kêu khóc cho cha của Giô-xép rất thảm thiết. Thời kỳ than khóc của Giô-xép kéo dài bảy ngày.

¹¹ Những người Ca-na-an thấy cảnh bi thảm ở sân đập lúa của A-tát thì bảo nhau, “Những

* **50:10: Go-ren A-tát** Hay “Sân đập lúa của A-tát.”

người Ai-cập than khóc thật bi thảm!” Cho nên ngày nay người ta gọi chỗ đó là A-bên-mi-ra-im.†

12 Các con của Gia-cốp làm y theo lời trời của cha mình.

13 Họ mang xác ông về đất Ca-na-an và mai táng trong hang nơi đồng ruộng Mặc-bê-la gần Mam-rê. Áp-ra-ham đã mua hang và ruộng đó từ Ép-rôn, người Hê-tít để dùng làm nơi mai táng.

14 Sau khi chôn cất cha xong, Giô-xép trở về Ai-cập cùng với các anh em mình và những người đi theo dự lễ mai táng cha ông.

Các anh em sợ Giô-xép

15 Sau khi Gia-cốp qua đời, các anh em Giô-xép bảo nhau, “Lỡ Giô-xép vẫn còn tức giận mình thì sao? Mình đối xử tệ bạc với nó. Nó dám trả thù mình lắm.”

16 Cho nên họ nhủ với Giô-xép như sau, “Trước khi mất, cha có trời như thế này:

17 ‘Các anh con có lỗi và đối xử tệ bạc với con. Con hãy tha thứ cho chúng nó, tức các anh con. Chúng nó là tôi tớ của Thượng Đế của cha con.’ ”

Khi Giô-xép nghe như thế thì ông bật khóc.

18 Các anh em đến cùng Giô-xép, cúi lạy trước mặt ông và bảo, “Các anh đây là nô lệ của em.”

19 Giô-xép bảo họ, “Xin các anh đừng sợ. Em đâu có quyền thay Thượng Đế?”

20 Các anh định hại em, nhưng Thượng Đế đã biến điều ác của các anh thành điều thiện để

† 50:11: *A-bên-mi-ra-im* Nghĩa là “Nơi Than Khóc.”

cứu mạng sống nhiều người, là điều đang được thực hiện.

²¹ Chớ nên các anh đừng sợ. Em sẽ chăm sóc các anh và con cái các anh.” Giô-xép an ủi các anh em mình và dùng lời lẽ ôn hòa nói với họ.

²² Giô-xép tiếp tục sống trong xứ Ai-cập cùng với gia đình của cha mình. Ông qua đời khi được 110 tuổi.

²³ Trong khi Giô-xép còn sống, Ép-ra-im sinh con cháu, và Ma-na-xe, con của Giô-xép cũng có một con trai tên Ma-kia. Giô-xép sống lâu và thấy được con cái của Ma-kia.

Giô-xép qua đời

²⁴ Giô-xép trối cùng các anh em mình rằng, “Em sắp qua đời nhưng Thượng Đế sẽ chăm sóc các anh em. Ngài sẽ dẫn anh em ra khỏi xứ này để về xứ mà Ngài hứa ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.”

²⁵ Rồi Giô-xép bắt các con trai của Ít-ra-en cam kết. Ông bảo, “Các anh phải hứa sẽ mang hài cốt em ra khỏi Ai-cập.”

²⁶ Giô-xép qua đời khi được một trăm mười tuổi. Các y sĩ tẩm liệm xác ông để chôn cất. Họ đặt xác ông vào một quan tài trong xứ Ai-cập.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab